TNG

Đón đầu xu thế
MỞ CỬA CƠ HỘI



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Cam kết tính trung thực và hợp lý của báo cáo 04
Giới thiệu chủ đề báo cáo thường niên năm 2022 06
Các chỉ tiêu tài chính nổi bật 08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 10
Lời cam kết của TNG 12
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 14

VỮNG VÀNG Nền Tảng

GIỚI THIỆU VỀ TNG **16**

Thông tin tổng quan 18
Quá trình hình thành và phát triển 20
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh 24
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết 28
Các Chi nhánh trực thuộc TNG 30
Danh mục sản phẩm tiêu biểu 34
10 sự kiện nổi bật của TNG năm 2022 36
Giải thưởng tiêu biểu năm 2022 42
Phân tích SWOT 44
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 46
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm 52
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm 54
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 62

VỮNG MẠNH Gắn Kết

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ **66**

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức 68
Sơ đồ tổ chức 70
Giới thiệu Hội đồng Quản trị 72
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc 79
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán 84
Cơ cấu nhân sự năm 2022 88

VỮNG TIN Tiến Bước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM **98**

Tổng quan thị trường dệt may năm 2022 và dự báo thị trường dệt may năm 2023 100
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 108
Đánh giá của Hội đồng Quản trị 136
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán 144













VỮNG CHẮC Mục Tiêu

146 **QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

148 Hội đồng Quản trị
158 Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
166 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGĐ và Ban KTNB
168 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
169 Quản trị rủi ro
176 Thẻ điểm Quản trị Asean

VỮNG TÂM Cống Hiến

198 **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

200 Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2022
202 Gắn kết các bên liên quan
208 Xác định các vấn đề trọng yếu
210 3 Chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững
214 TNG thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc 2022
218 Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2022

VỮNG BỀN Giá Trị

222 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

224 Thông tin về doanh nghiệp
225 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
227 Báo cáo kiểm toán độc lập
229 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
231 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
232 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
234 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CAM KẾT
TRUNG THỰC HỢP LÝ



CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO

Cam kết tính trung thực và hợp lý báo cáo thường niên niên độ 2022 (01/01/2022 - 31/12/2022), Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với mục tiêu đảm bảo các rủi ro trọng yếu được quản lý và kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao công tác quản trị rủi ro, cải tiến hệ thống cũng như quy trình quản trị, từ đó giúp Công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.

Trong vai trò, trách nhiệm của ban Kiểm toán nội bộ, chúng tôi cam kết:

Các nội dung được trình bày trong Báo cáo thường niên niên độ 2022 (01/01/2022 - 31/12/2022) đáp ứng các quy định về Công bố thông tin cụ thể theo yêu cầu của Thông tư 96/2021/TT-BTC trên Thị trường chứng khoán. Chúng tôi nhận thấy Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như:

- Quy tắc quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD
- Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI
- Thẻ điểm quản trị Công ty Khu vực ASEAN
- Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC

Ban Lãnh đạo Công ty đã thiết lập quy trình thực hiện và Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm soát để đảm bảo sự hợp lý và chính xác của các chỉ số được lựa chọn và trình bày trong BCTN niên độ 2022 (01/01/2022 - 31/12/2022).

Ban Kiểm toán nội bộ nhận thấy Báo cáo thường niên niên độ 2022 (01/01/2022 - 31/12/2022) của Công ty đã trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhằm phản ánh các thông tin về tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh trong niên độ, hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

ĐÀO ĐỨC THANH

GIỚI THIỆU

CHỦ ĐỀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Mang tâm thế của một doanh nghiệp luôn tiên phong dẫn lối, chấp nhận thách thức và sẵn sàng "chuyển đổi đón tương lai", kết thúc năm 2022, TNG đã có một năm gặt hái được những thành công đầy tự hào về kết quả kinh doanh trong ngành may mặc Việt Nam nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung. Đó chính là sự minh chứng sinh động và rõ nét nhất của một thương hiệu vững tin tiến bước trước mọi biến chuyển của thị trường.

Năm 2022, TNG chọn chủ đề Báo cáo thường niên với thông điệp "**Đón đầu xu thế, Mở cửa cơ hội**", tiếp tục phát huy thế mạnh, không ngừng nỗ lực để hội nhập sâu và rộng hơn trên thị trường quốc tế. Trong đó, ngành may mặc vẫn giữ vai trò chủ đạo với mục tiêu phát triển mạnh thị trường xuất khẩu, gia tăng tỷ lệ doanh thu hàng nội địa, đồng thời từng bước đầu tư kinh doanh thêm các ngành sản xuất, kinh doanh mới như: kinh doanh bất động sản; sản xuất lều; phát triển mảng công nghệ thông tin, phần mềm... hướng tới dần hoàn thiện hệ sinh thái trong bức tranh phát triển toàn diện và ngày càng mở rộng quy mô thương hiệu TNG.

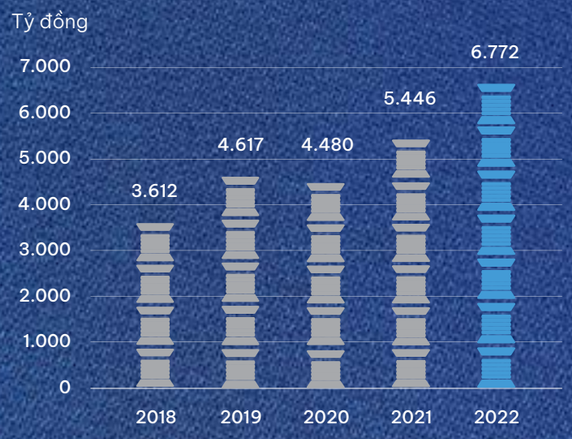
Bắt kịp xu thế công nghệ 4.0, TNG luôn thể hiện tốt vai trò là doanh nghiệp đi đầu trong xu thế tự động hóa, áp dụng thành công công nghệ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại bậc nhất ngành dệt may vào sản xuất, chủ động đón đầu xu thế và mở cửa cơ hội cho chính mình trên hành trình hướng đến tương lai với năng suất lao động hiệu quả cao, sản phẩm chất lượng cao hơn, thân thiện hơn với môi trường. Song song đó, TNG cũng tiếp tục thực thi chính sách cam kết sự phát triển Xanh cho môi trường và điều này sẽ được chúng tôi trình bày nội dung chi tiết hơn trong Báo cáo Phát triển doanh nghiệp bền vững của TNG 2022.

Con đường phát triển bền vững của chúng tôi luôn gắn liền với sự phát triển của toàn xã hội và tất cả các bên liên quan, TNG rất mong sẽ nhận được những ý kiến đóng góp chân thành từ phía quý Cổ đông, Nhà đầu tư, CBNV TNG và độc giả để nội dung các báo cáo sau của TNG sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

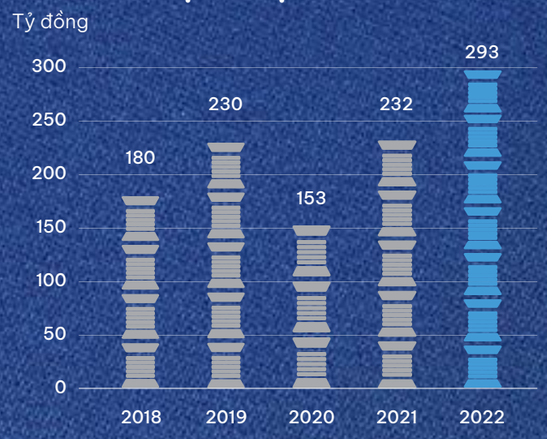
Trân trọng.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TỔNG DOANH THU



LỢI NHUẬN SAU THUẾ



TỔNG DOANH THU

tăng 24,35 % so với năm 2021

6.772 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

tăng 27,75% so với năm 2021

358 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

tăng 26,14 % so với năm 2021

293 tỷ đồng

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

tăng 55,62 % so với năm 2021

103,22 tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

tăng 188.576.791.852 đồng so với đầu năm

1.650.828.080.109 đồng

18 CHI NHÁNH

3 CÔNG TY CON

2 CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

XUẤT KHẨU HƠN **48** QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2022
CỦA TNG ĐẠT MỨC

CAO NHẤT

TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN NAY

TRỞ THÀNH CÔNG TY

ĐỨNG THỨ 2

NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

(tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước)

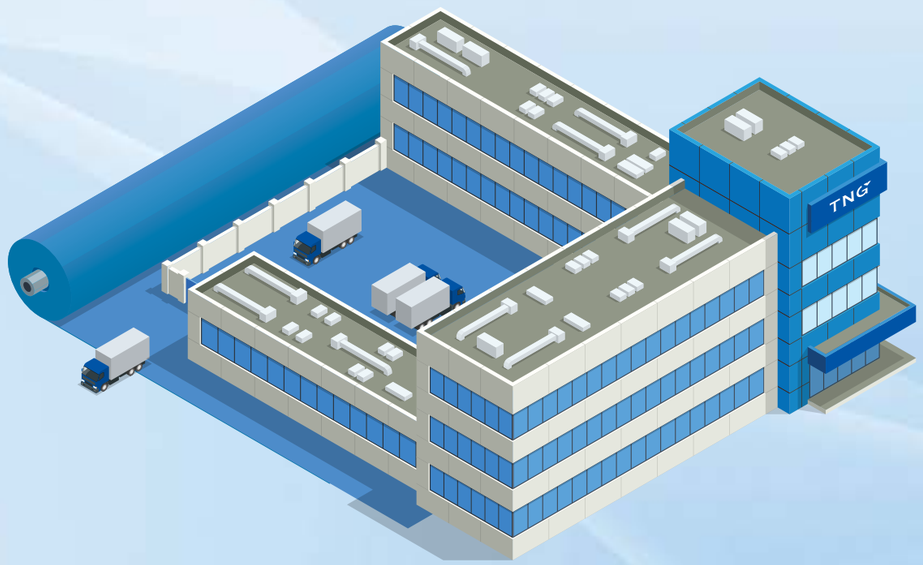
TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- Là Công ty đại chúng trong **TOP ĐẦU MINH BẠCH NHẤT**, quản trị tốt nhất, phát triển bền vững nhất.
- Là Công ty sản xuất và bán lẻ từ thị trường trong nước đến thị trường toàn cầu có doanh thu tiêu thụ tỷ đô la Mỹ.

SỨ MỆNH

- Chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.
- Mang lại hạnh phúc cho người lao động, khách hàng và cộng đồng dân cư.



TRÁCH NHIỆM

Thực hiện đạo đức kinh doanh trong công việc, đảm bảo mọi chế độ, quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Nơi xứng đáng để cống hiến và làm việc.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI XANH

Vì một màu xanh TNG, chúng tôi chú trọng mọi hoạt động liên quan đến đời sống người lao động, cộng đồng địa phương. Thực hiện phương châm hành động: "Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường".

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng tôi cam kết đảm bảo lợi ích dài hạn đa chiều trong hoạt động với khách hàng và các bên có liên quan.



LỜI CAM KẾT CỦA TNG

KHÁCH HÀNG

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Chất lượng sản phẩm tốt, giá cả cạnh tranh và giao hàng đúng thời hạn.
- Bảo vệ quyền lợi khách hàng về thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa.
- Đảm bảo uy tín, tôn trọng khách hàng.
- Cam kết thời gian sản xuất, năng lực với khách hàng.
- Cam kết thời gian giao hàng.
- Cam kết chống tiêu cực, hối lộ trong sản xuất kinh doanh.

CỔ ĐÔNG

- Công khai, minh bạch, công bằng mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.
- Phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và uy tín trên thị trường.
- Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.



CỘNG ĐỒNG

- Hài hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội.
- Tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội.
- Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Người lao động làm việc tại TNG không bị vi phạm quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- Mọi quyền lợi của người lao động làm việc tại TNG theo Bộ Luật Lao động đều được đảm bảo.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

> NĂM 2022 ĐÃ CHÍNH THỨC KHÉP LẠI VỚI NHỮNG THÀNH TỰU ĐẦY TỰ HÀO VỀ MỘT NĂM GẶT HÁI KẾT QUẢ KINH DOANH VƯỢT TRỘI CHƯA TỪNG CÓ TRONG LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA TNG. ĐÂY CŨNG LÀ TÍN HIỆU LẠC QUAN TÍCH CỰC, MỞ CỬA CƠ HỘI TRÊN HÀNH TRÌNH TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC VÀ CHINH PHỤC NHỮNG ĐỈNH CAO MỚI CỦA TNG.



TỔNG DOANH THU 2022

6.772 tỷ đồng

↑ tăng 24,35 % so với năm 2021

Kính thưa Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV!

Một năm đã qua đi với sự chứng kiến những bước đi chậm lại của nền kinh tế toàn cầu khi ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 vẫn còn để lại nhiều gánh nặng. Thế nhưng, chúng tôi tin rằng dù ở hoàn cảnh nào cũng vậy, sẽ không hoàn toàn chỉ có khó khăn và thách thức, chắc chắn sẽ có cơ hội cho những doanh nghiệp đã thực sự tôi luyện đủ nghị lực và bản lĩnh vượt lên trên mọi thách thức thương trường. Có thể nói trong bối cảnh như vừa qua, cơ hội sẽ dành cho những doanh nghiệp đã xây dựng được một nền tảng vững chắc, có nội lực mạnh mẽ, có chiến lược rõ ràng, có khả năng nắm bắt linh hoạt và thích nghi tối ưu với yêu cầu mới của thị trường.

Kính thưa Quý vị !

Năm 2022, TNG đã chứng minh được bản lĩnh của một thương hiệu vững vàng trước mọi sóng gió thời cuộc khi lội ngược dòng và ghi nhận những thành tựu vượt trội chưa từng có trong lịch sử với mức:

- Doanh thu đạt 6.772 tỷ đồng, tăng 24,35% so với năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 293 tỷ đồng, tăng 26,14% so với năm 2021.
- Trở thành công ty đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước).

Có được kết quả trên chính là nhờ sự nỗ lực không ngừng nghỉ, sự chung sức đồng lòng của toàn thể CNBV cùng tầm nhìn sáng suốt trong đường lối chiến lược kinh doanh của Ban Lãnh đạo. Và cũng nhờ đó, TNG không chỉ nâng tầm vị thế thương hiệu tại thị trường trong nước mà càng hội nhập ngày càng sâu rộng hơn trên thị trường quốc tế. Như quý vị đã chứng kiến, TNG bắt đầu giai đoạn phát triển mang tính đột phá từ năm 2019, khi chúng tôi vượt qua được tất cả những rào cản để xây dựng một nền tảng vững mạnh, vững tin vượt sóng. Năm 2021, Công ty đã mạnh dạn "Chuyển đổi đón tương lai" để năm 2022 công ty thực thi mục tiêu "Đón đầu xu thế, mở cửa cơ hội" thiết lập nên những đỉnh cao mới về mọi mặt, điển hình là doanh thu, lợi nhuận, năng lực phát triển thị trường và sức mạnh tài chính hướng đến con đường phát triển bền vững trong tương lai. Trước những cơ hội và thách thức đan xen của thị trường ngành dệt may, TNG đặt mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với 2 xu thế xanh và tự động hóa. Sự linh hoạt chuyển đổi, đón đầu xu thế là những bước đi đúng đắn giúp TNG tạo nên sự bứt phá ngoạn mục trên hành trình mở rộng thị trường xuất khẩu và khai phá những thị trường mới đầy tiềm năng.

Tự động hóa là xu hướng đang được các doanh nghiệp dệt may, trong đó có cả TNG đặc biệt quan tâm và gấp rút xúc tiến đầu tư bởi việc áp dụng công nghệ tự động hóa không chỉ là xu hướng của thế giới hiện nay mà nó còn giúp TNG tăng năng xuất lao động, giảm áp lực về nhân công, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh. Cũng nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin trong thời kỳ công nghiệp 4.0, sự gắn kết với thị trường, khách hàng tiềm năng cũng sẽ được cải thiện. Tự động hóa với các giải pháp công nghệ tiên tiến sẽ giúp TNG cải thiện năng lực cạnh tranh, tiếp cận nhanh hơn, sâu rộng với thị trường toàn cầu.

Bên cạnh đó, TNG cũng đã và đang nghiên cứu các giải pháp hiệu quả và thích ứng hơn với xu thế tiêu dùng mới của xã hội trong ngành dệt may, đó là **xu hướng tiêu dùng xanh và bền vững**, sản phẩm may mặc chất lượng cao tích hợp nhiều tính năng ở các thị trường phát triển. Cùng với xu thế này là các nguyên vật liệu mới (xơ sợi hữu cơ, vải đa tính năng...) và các công nghệ mới để sản xuất ra các loại nguyên vật liệu này với mục tiêu chính hướng đến giảm khí thải nhà kính, thân thiện hơn với môi trường vì một cuộc sống khỏe mạnh, tốt đẹp hơn.

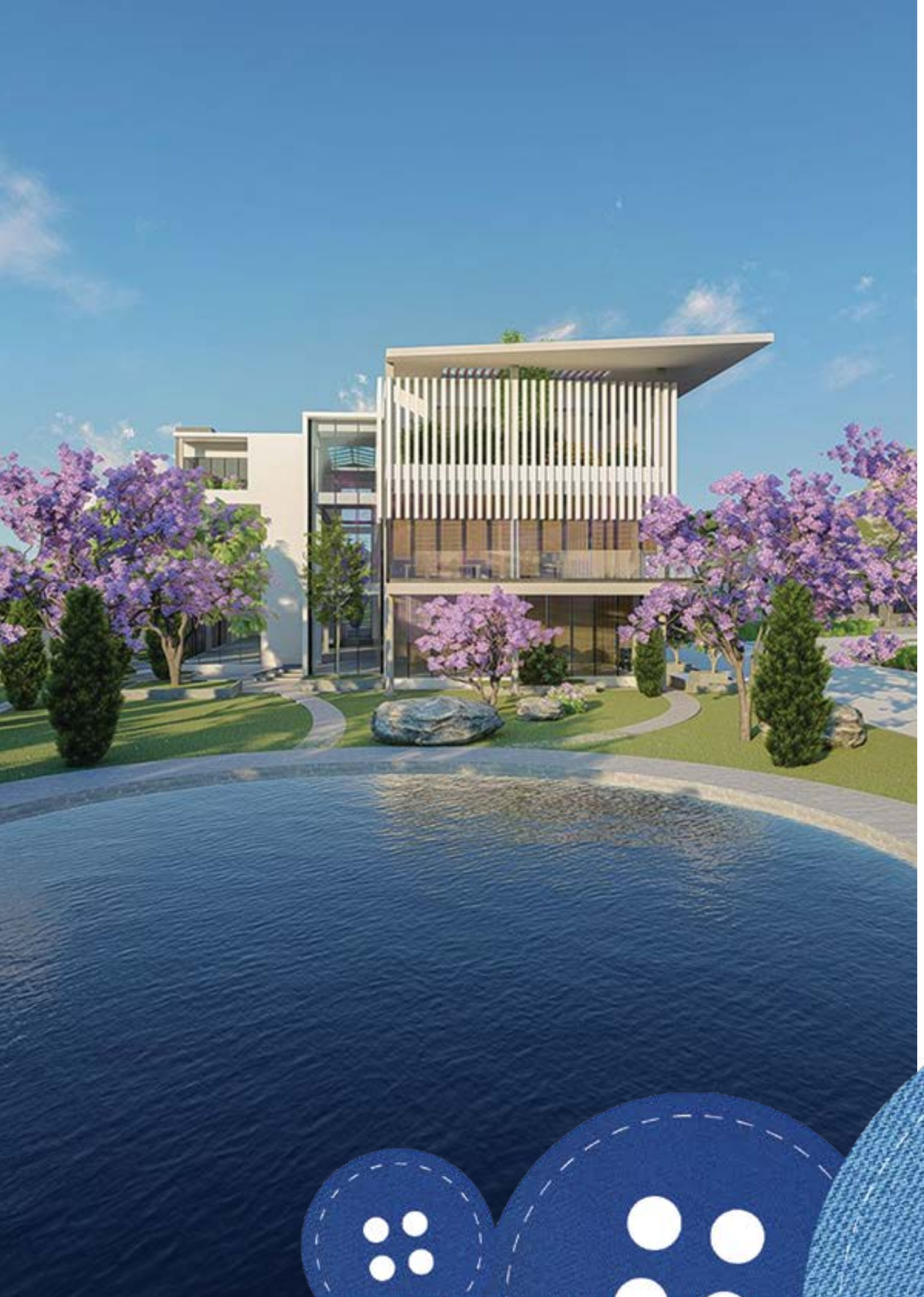
Năm 2023, với mục tiêu định hướng rõ ràng cùng sự thích ứng linh hoạt để tiếp cận thị trường trong tình hình mới. Chúng tôi luôn tự đặt cho chính mình áp lực mới, xây dựng những kế hoạch lớn hơn, mở tầm nhìn xa hơn và chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cho hành trình phía trước. Chúng tôi đáp lại sự tin tưởng và đồng hành của quý vị bằng kết quả thực tế, bằng giá trị hữu hình và không ngừng gia tăng. TNG vững tin tiến về phía trước nhanh hơn, đạt đến những mục tiêu cao hơn và luôn đảm bảo tính bền vững.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN THỜI



1 VỮNG VÀNG NỀN TẢNG

GIỚI THIỆU VỀ TNG

Thông tin tổng quan	18
Quá trình hình thành và phát triển	20
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	24
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	28
Các Chi nhánh trực thuộc TNG	30
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	34
10 sự kiện nổi bật của TNG năm 2022	36
Giải thưởng tiêu biểu năm 2022	42
Phân tích SWOT	44
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	46
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm	52
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm	54
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	62

THÔNG TIN TỔNG QUAN

Mã niêm yết	: **TNG**
Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Tên tiếng Anh	: TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	: **1.051.177.580.000** đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 22/09/2022
Trụ sở chính	: Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	: 02083.858.508
Email	: info@tng.vn
Website	: htttp://tng.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1979

Giai đoạn 1979 đến 2003:
Thời kỳ doanh nghiệp Nhà nước.

- Ngày 22/11/1979: Xí nghiệp May Bắc Thái, được thành lập theo Quyết định số 488/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Thái với 02 chuyền sản xuất nhận viện trợ của Cộng hòa Dân chủ Đức.

1997

- Ngày 04/11/1997: Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty May Thái Nguyên theo Quyết định số 676/QĐ-UB của UBND tỉnh Thái Nguyên.
- Liên doanh với Công ty May Đức Giang của Tổng công ty Dệt may Việt Nam thành lập Công ty May Liên doanh Việt Thái.

2003

Giai đoạn 2003 đến 2007:
Giai đoạn sau cổ phần hóa, chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Thái Nguyên.

2006

- Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Sông Công.



2007

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Cổ phiếu TNG được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là TNG.

2008

Giai đoạn 2008 đến 2018:
Đầu tư công nghệ, khẳng định và phát triển thương hiệu.

- Đây là giai đoạn đổi mới, đầu tư công nghệ tự động hóa một cách mạnh mẽ, là thời kỳ phát triển và khẳng định thương hiệu, tập trung phát triển, ứng dụng ERP trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, đầu tư cải tạo tất cả các Nhà máy TNG theo mô hình Nhà máy xanh.

2010

- Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Phú Bình.

2013

- Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Đại Từ.

2016

- Khánh thành đưa vào hoạt động Trung tâm thiết kế thời trang TNG và văn phòng làm việc của Công ty.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tt)



2018

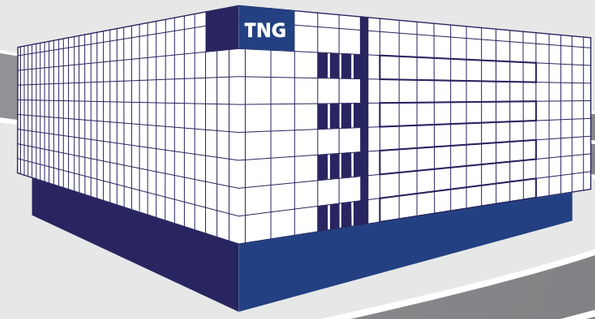
- Khởi công xây dựng tòa nhà thương mại TNG Village.
- Mua lại Nhà máy may DG, đổi tên thành Chi nhánh may TNG Đồng Hỷ và đầu tư nâng công suất nhà máy lên 35 chuyền may.
- Phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi 200 tỷ cho nhà đầu tư nước ngoài.
- Được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đề tài **"Nghiên cứu ứng dụng công nghệ may không chỉ trên sản phẩm áo sơ mi"** và được Cục bản quyền tác giả chứng nhận đăng ký quyền tác giả, số 2773/2008/QTG ngày 4/6/2018.

2019

- TNG chính thức mở rộng sang lĩnh vực bất động sản, với việc ra mắt Dự án chung cư thương mại TNG Village trong tháng 10/2019. TNG Village được xây dựng trên mục tiêu "vì hạnh phúc của người lao động". Dự án nằm trong chuỗi dự án tiện ích và TNG phát triển với mong muốn nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

2020

- Nhà máy TNG Võ Nhai triển khai theo mô hình Nhà máy xanh.
- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng - Trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn TCVN 8389-1:2010 đối với Khẩu trang kháng khuẩn 2 lớp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận QCVN 01: 2017/BCT cho sản phẩm may mặc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- Chứng nhận CE Marking - chứng nhận đạt tiêu chuẩn xuất khẩu khẩu trang, bộ đồ bảo hộ vào thị trường Châu Âu.
- Nhà máy TNG Sông Công được chứng nhận LOTUS BẠC - Chứng nhận của Vietnam Green Building Council về Nhà máy được thiết kế và xây dựng theo các yêu cầu của hệ thống công trình xanh Lotus phiên bản 2.0 dành cho công trình phi nhà ở.
- TNG Thời trang: Ra mắt các sản phẩm Quần áo PCCC.
- Ra mắt sản phẩm Bông Kháng khuẩn - Sản phẩm sử dụng trong các sản phẩm khẩu trang, may mặc,...
- 04/2020: Ra mắt khẩu trang vải kháng khuẩn đạt tiêu chuẩn theo Quyết định 870/QĐ-BYT. TNG tiên phong trong công cuộc sản xuất khẩu trang vải kháng khuẩn phòng chống Covid-19.
- Ra mắt sản phẩm khẩu trang y tế; Bộ quần áo phòng dịch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- TNG vinh dự đạt Chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 - Lĩnh vực Sản xuất.



2021

2021- 2025: TNG Vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021 - Lĩnh vực Sản xuất; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2021.

- Ra mắt các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người.
- Lắp đặt, nâng cấp Nhà máy sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái (Chi nhánh Bông và Bao bì).
- Xây dựng hệ thống Nhà máy xanh đạt chuẩn LOTUS,...
- Đầu tư các dự án Bất động sản.

2022

- Ghi nhận mức doanh thu - lợi nhuận cao nhất từ khi thành lập đến nay với 6.772 tỷ đồng, trở thành công ty đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước).
- Lần đầu tiên có 1 chi nhánh đạt doanh thu trên 1.000 tỷ/ năm - Chi nhánh Đại Từ với 1.177 tỷ đồng.
- Ngày 1/02/2022, Thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ Tre với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may.
- Tháng 4/2022, Phòng Robot TNG được thành lập với Đội ngũ kỹ sư tinh nhuệ đã cho ra đời 25 thiết kế với 10 máy móc tự động đã được áp dụng tại nhiều chi nhánh.
- Tháng 6/2022: Thành lập Công ty Cổ phần TNG Land, hoạt động về lĩnh vực kinh doanh Bất động sản.

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



20
22

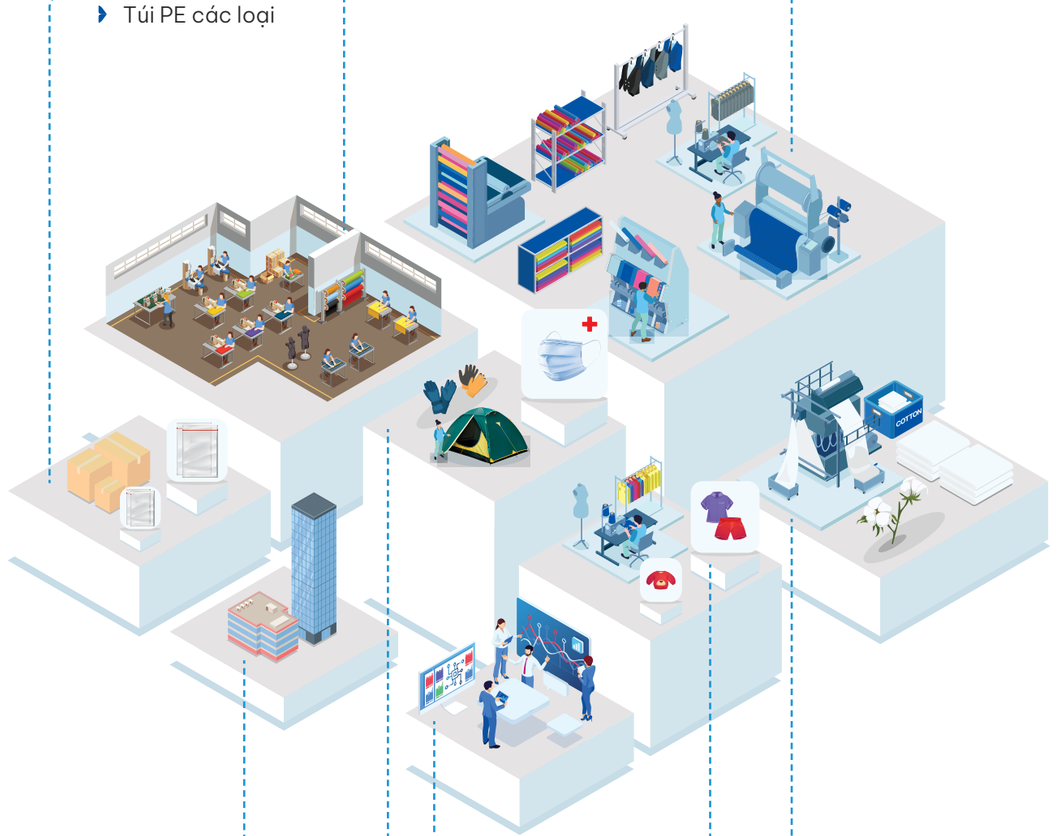
TNG

LÀ ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC MAY CÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU, SẢN XUẤT HÀNG NỘI ĐỊA THƯƠNG HIỆU TNG.

- Áo Jacket bông
- Lông vũ
- Quần áo dán seam
- Quần soọc các loại
- Váy
- Quần áo nỷ
- Hàng dệt kim...

- Thùng carton
- Túi PE các loại

- In - thêu công nghiệp



- Bất động sản

- Sản xuất lều
- Găng tay
- Đồ bảo hộ chống dịch

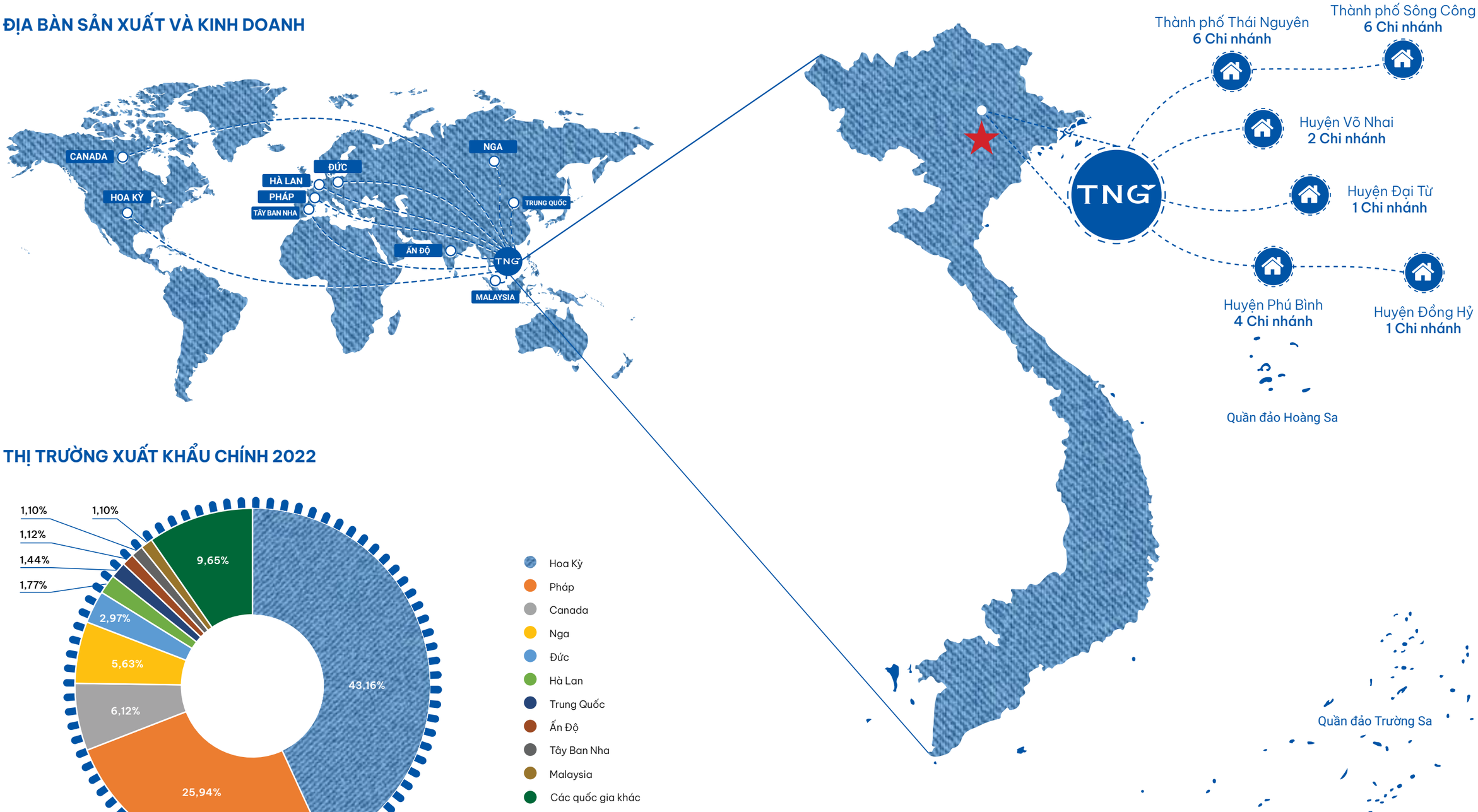
- Phần mềm công nghệ ngành may

- Sản xuất bông tấm
- Chần bông

- Quần áo và phụ kiện trẻ em

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tt)

ĐỊA BÀN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH 2022

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND

- **Mã số doanh nghiệp:** 4601593760
- **Đăng ký lần đầu:** Ngày 30 tháng 06 năm 2022
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Xóm Đồng Xe - Xã Sơn Cẩm - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
- **Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:** 162.470.000.000 VNĐ
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ
- **Tổng số cổ phần:** 16.247.000 cổ phần
- **Giá trị khoản cam kết góp vốn:** 140.000.000.000 VNĐ
- **Tỷ lệ sở hữu**: 86,17%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Kinh doanh bất động sản
- **Tình hình hoạt động:**
  Doanh thu: 5,7 tỷ đồng
  Lợi nhuận sau thuế: 710 triệu đồng
  (Theo số liệu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần TNG Land)

CÔNG TY TNHH TNG FASHION

- **Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:** 50.000.000.000 đồng
- **Giá trị khoản cam kết góp vốn:** 50.000.000.000 đồng
- **Tỷ lệ sở hữu**: 100%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Kinh doanh thời trang
- **Tình hình hoạt động:**
  Hiện đang tạm dừng hoạt động kinh doanh.
  Sau khi hết hạn tạm dừng hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG sẽ có kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY TNHH MTV TNG ECO GREEN

- **Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:** 50.000.000.000 đồng
- **Giá trị khoản cam kết góp vốn:** 50.000.000.000 đồng
- **Tỷ lệ sở hữu**: 100%
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Kinh doanh bất động sản
- **Tình hình hoạt động:**
  Hiện đang tạm dừng hoạt động kinh doanh.
  Sau khi hết hạn tạm dừng hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG sẽ có kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN BẮC THÁI

- **Địa chỉ**: 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- **Giá trị vốn góp**: 771.150.000 đồng
- **Tỷ lệ sở hữu**: TNG góp 49%
- **Ngành nghề kinh doanh chính**: Xây lắp các công trình về lưới điện.
- **Tình hình hoạt động:** Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, TNG đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này.



CÔNG TY TNHH GOLF YÊN BÌNH TNG

- **Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh:** 330.000.000.000 đồng
- **Giá trị khoản cam kết góp vốn:** 147.000.000.000 đồng
- **Tỷ lệ sở hữu**: 49%
- **Ngành nghề kinh doanh**: Kinh doanh sân Golf
- **Tình hình hoạt động:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG và thành viên góp vốn đang tiến hành lên kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

đặt trụ sở chính tại:
SỐ 434/1, ĐƯỜNG BẮC KẠN, TP. THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN.





322
CHUYỀN MAY

18
CHI NHÁNH
đặt tại địa bàn các huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên, bao gồm

12 CHI NHÁNH DỆT THOI

3 CHI NHÁNH DỆT KIM

2 CHI NHÁNH PHỤ TRỢ

1 CHI NHÁNH PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG (tt)

Trải qua 43 năm xây dựng và phát triển, TNG tự hào là thương hiệu hàng đầu ngành may mặc xuất khẩu tại Việt Nam với 18 Chi nhánh phủ rộng khắp các tỉnh Thái Nguyên. Sự đầu tư về dây chuyền sản xuất, công nghệ hiện đại ở tất cả các chi nhánh không chỉ giúp TNG khẳng định chất lượng sản phẩm vượt trội trong từng sản phẩm mà còn khẳng định quy mô không ngừng phát triển lớn mạnh của một thương hiệu uy tín trường tồn.



STT	TÊN CHI NHÁNH	VỊ TRÍ	GIÁM ĐỐC	NGÀNH NGHỀ	NOTE
1	Chi nhánh may Việt Đức	Số 160 Đường Minh Cầu - TP. Thái Nguyên - T. Thái Nguyên	Hoàng Thị Minh Thanh	SX may mặc	
2	Chi nhánh may Việt Thái	Số 221 Đường Thống Nhất - TP. Thái Nguyên - T. Thái Nguyên	Đỗ Thị Thanh Sơn	SX may mặc	
3	Chi nhánh may Sông Công 1	KCN Sông Công - TP. Sông Công - T. Thái Nguyên	Đỗ Thị Lý	SX may mặc	
4	Chi nhánh may Sông Công 2		Nguyễn Việt Toàn	SX may mặc	
5	Chi nhánh may Sông Công 3		Nguyễn Thị Phương	SX may mặc	
6	Chi nhánh may Sông Công 4		Vũ Thị Ngần	SX may mặc	
7	Chi nhánh sản xuất Bao bì		Đỗ Văn Hiến	SX bao bì	
8	Chi nhánh sản xuất Bông		Lã Anh Chiến	SX bông	
9	Chi nhánh may Phú Bình 1	Xã Kha Sơn - H. Phú Bình - T. Thái Nguyên	Phạm Thanh Tuấn	SX may mặc	
10	Chi nhánh may Phú Bình 2		Phan Thị Cúc	SX may mặc	
11	Chi nhánh may Phú Bình 3		Trương Thị Giang Thức	SX may mặc	
12	Chi nhánh may Phú Bình 4		Đỗ Thị Thanh Tâm	SX may mặc	
13	Chi nhánh may Đại Từ	Xã Tiên Hội - H. Đại Từ - T. Thái Nguyên	Lưu Đức Huy	SX may mặc	
14	Chi nhánh may Đồng Hỷ	Xã Nam Hòa - H. Đồng Hỷ - T. Thái Nguyên	Nguyễn Kim Huế	SX may mặc	
15	Chi nhánh may Võ Nhai 1	Cụm Công Nghiệp Cây Bòng - Xã La Hiên - H. Võ Nhai - T. Thái Nguyên	Nguyễn Thị Thu Quyên	SX may mặc	
16	Chi nhánh may Võ Nhai 2		Hoàng Đình Hảo	SX may mặc	
17	Chi nhánh thời trang TNG	Số 434/1 Đường Bắc Kạn - TP. Thái Nguyên - T. Thái Nguyên	Nguyễn Thị Thanh	SX may mặc	
18	Chi nhánh phát triển gia công		Nguyễn Xuân Hoan	SX may mặc	Giải thể từ 01/04/22
19	Chi nhánh EcoGreen		Hà Văn Giang	Bất động sản	Giải thể từ 01/07/22
20	Chi nhánh giải pháp công nghệ TRE		Lê Xuân Vĩ	Công nghệ thông tin	

DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU







Sản phẩm may mặc

- Áo jacket bông, Lông vũ, Quần áo dán seam, Quần sooc
- Các loại váy, Hàng trẻ em, Hàng dệt kim...
- Bông, bông đen
- Găng tay
- Lều



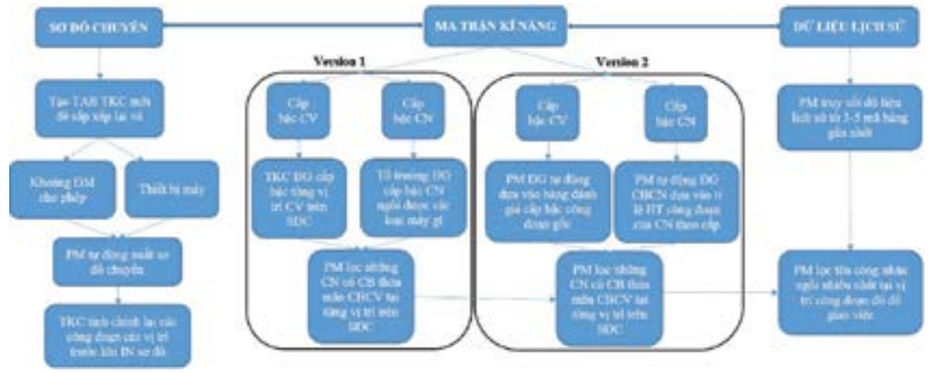




Với lịch sử 43 năm phát triển, TNG đã cung ứng ra thị trường nhiều loại sản phẩm thời trang với chất lượng đảm bảo, đa dạng về chủng loại, được người tiêu dùng trong và ngoài nước đón nhận một cách tích cực. Các sản phẩm phục vụ sản xuất công nghiệp của TNG cũng đã góp một phần lớn vào cơ cấu doanh thu của TNG, thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp tỉnh Thái Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Sản phẩm phần mềm quản trị doanh nghiệp ngành may

TNG là một trong những doanh nghiệp tiên phong đi đầu trong việc đầu tư nghiên cứu, phát triển phần mềm về quản trị doanh nghiệp ngành may mặc. Phần mềm này không chỉ giúp TNG quản lý chuyên nghiệp và nâng hiệu quả năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm kinh phí, tài nguyên nhân sự, thời gian cho TNG mà còn được xem là một "SẢN PHẨM" đặc biệt - một giải pháp công nghệ độc quyền TNG bán cho các doanh nghiệp may mặc khác.





10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG NĂM 2022

Khép lại năm 2022, đứng trước những khó khăn, tập thể Ban Lãnh đạo Công ty và người lao động TNG luôn gắn bó, đoàn kết cùng nhau vượt qua để đạt được những thành tựu vượt bậc rất đáng được trân trọng. Chúng tôi tin rằng, với sự cố gắng nỗ lực đoàn kết sáng tạo của CBNV và tầm nhìn chiến lược Ban Lãnh đạo, TNG chúng ta sẽ đạt được kế hoạch đề ra năm 2022, khẳng định vị thế, uy tín và sự phát triển mạnh mẽ của TNG.

1 DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2022 ĐẠT MỨC

CAO NHẤT

TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN NAY



TRỞ THÀNH CÔNG TY

ĐỨNG THỨ 2

NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

(tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước)

LẦN ĐẦU TIÊN CÓ 1 CHI NHÁNH ĐẠT DOANH THU TRÊN 1.000 TỶ/NĂM

CHI NHÁNH ĐẠI TỪ

Đạt **1.177** Tỷ đồng

Năm 2022, vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, TNG đã có chiến lược phát triển đúng đắn, biến thách thức thành cơ hội để lội ngược dòng, khẳng định vị thế doanh nghiệp tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đạt kỷ lục trong các năm và vượt kế hoạch, tăng trưởng bình quân về doanh thu, lợi nhuận là 25% so với năm 2021. Lần đầu tiên có 1 Chi nhánh đạt doanh thu trên 1.000 tỷ/năm – đó chính là chi nhánh Đại Từ đạt 1.177 tỷ. Thành công trong năm 2022 đã đưa TNG trở thành doanh nghiệp đứng thứ 2 trong các doanh nghiệp Việt Nam về xuất khẩu dệt may.

2 TNG ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY ĐỒNG HỶ GIAI ĐOẠN 2



Năm 2022, TNG tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất với việc tiến hành xây dựng Nhà máy TNG Đồng Hỷ giai đoạn 2 với tổng diện tích trên 13.000 m^2, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà máy Xanh áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng ánh sáng tự nhiên, vật liệu thân thiện với môi trường; xây dựng hệ sinh thái Xanh, cải thiện chất lượng làm việc của công nhân...

3 THÀNH LẬP CHI NHÁNH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TRE

Ngày 1/2/2022, TNG thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may. Trong năm 2022, Tre đã thực hiện triển khai dự án với 3 khách hàng, tiến hành nâng cấp các phân hệ điều hành, thêm 8 dự án mới nổi bật trong đó: giao việc tự động, đặt hàng tự động, App kiểm tra mác, Dự án PM nhân sự mới, dự án quản lý tài sản... Mặc dù còn non trẻ, năng lực triển khai công nghệ còn nhiều điểm hạn chế, nhưng Tre đã nỗ lực tìm kiếm, phát triển khách hàng mới - đối tác bên ngoài TNG và đã có những dấu ấn nhất định trong năm qua.



4 THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND



Thực hiện theo Quyết sách của Đại hội đồng cổ đông TNG năm 2022, tháng 6/2022, Ban Lãnh đạo Công ty đã tách riêng mảng Bất động sản và thành lập **CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND** với trọng trách đầu tư xây dựng và phát triển mở rộng mảng Bất động sản của Công ty. Đây là dấu mốc quan trọng mở ra giai đoạn mới trong sự hình thành và phát triển của TNG Land. Từ đây, toàn bộ các dự án Bất động sản sẽ được TNG Land thực hiện với nguồn vốn riêng. Với kế hoạch cụ thể cùng những dự án lớn trong thời gian tới, TNG Land sẽ mang tới nhiều đột phá mới và phát triển mãnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

5 THÀNH LẬP CHI NHÁNH TOT (CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA TNG)



Tháng 4/2022, Phòng Robot TNG được thành lập với Đội ngũ kỹ sư tinh nhuệ đã cho ra đời 25 thiết kế với 10 máy móc tự động đã được áp dụng tại nhiều chi nhánh. Trong đó, nổi bật là dự án về cải tiến khu hoàn thiện Sông Công 1, Phú Bình 1; Cải tiến tay cắp cộp nhiệt tự động, Máy cấp và xâu thẻ bài tự động, Cải tiến Máy bổ trụ tự động trên máy lập trình, Máy cấp và đính mác tự động Ultrasonic... các dự án đã góp phần tăng năng suất lao động, giảm bớt chi phí nhân công, tiết kiệm chi phí đầu tư máy tự động bên ngoài. Để thực hiện hóa chiến lược phát triển của Ban Lãnh đạo Công ty, tháng 1/2023, Chi nhánh TOT (công nghệ tự động hóa TNG) được thành lập. Trong tương lai, Chi nhánh TOT sẽ mở rộng, tăng cường triển khai nghiên cứu, thiết kế chế tạo sản phẩm tự động hóa Công nghệ cao lĩnh vực may mặc hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp giải pháp, thiết kế chế tạo máy tự động cho ngành dệt may.

6 KỶ NIỆM 10 NĂM HỢP TÁC VỚI KHÁCH HÀNG DECATHLON VÀ KÝ KẾT ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC



Năm 2022 là một năm đặc biệt ý nghĩa, đánh dấu 10 năm Kỷ niệm hợp tác giữa TNG và DECATHLON. Chương trình Kỷ niệm 10 năm hợp tác TNG – DCL là cơ hội để hai bên cùng nhau ôn lại kỷ niệm không thể nào quên trong chặng đường 10 năm hợp tác. Đến nay, TNG đã trở thành đối tác chiến lược DCL và là nhà sản xuất lớn nhất cho ngành hàng quần áo dệt thoi trên toàn cầu của Decathlon với doanh thu hơn 100 triệu Euro mỗi năm.

7 CHỦ TỊCH HĐQT NGUYỄN VĂN THỜI VINH DANH TRONG TOP 60 DOANH NHÂN TIÊU BIỂU VIỆT NAM NĂM 2022



Tại Lễ kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam do VCCI tổ chức, doanh nhân Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT TNG được vinh danh trong Top 60 "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2022. Trong suốt gần 30 năm lãnh đạo TNG, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Thời đã dẫn dắt đơn vị vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để xây dựng ngôi nhà TNG ngày càng phát triển vững mạnh.

8 ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM BÔNG ĐEN TỪ NGUYÊN PHỤ LIỆU TÁI CHẾ

Định hướng của TNG là luôn kiên định con đường phát triển bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Chính vì thế, TNG đã tiến hành nghiên cứu và phát triển sản phẩm bông đen sử dụng cho may mặc bằng cách tái sử dụng nguyên phụ liệu dư thừa sau sản xuất nhằm góp phần giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường, từ đó gia tăng giá trị cho doanh nghiệp. Sản phẩm bông đen là hướng đi mới và tạo nên sự đột phá khác biệt dẫn đầu xu thế kinh tế tuần hoàn trong ngành may mặc.





SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

9 CỦNG CỐ MẠNH MẼ VĂN HÓA TNG: TRAO QUYỀN CHO MỌI NGƯỜI TỰ CHỦ CÔNG VIỆC, TỰ NHÌN RA VẤN ĐỀ, CẢI TIẾN, SÁNG TẠO



13 SÁNG KIẾN
ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG, CÔNG NHẬN

544 Ý TƯỞNG VÀNG
TỪ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐĂNG TẢI TRÊN APP NỘI BỘ

Nhận thấy trao quyền tự chủ là một trong những cách tốt nhất để tạo ra môi trường làm việc tích cực cho nhân viên, để nhân viên tự quản lý khối lượng công việc của mình, chủ động đóng góp ý tưởng, giải pháp và lên các kế hoạch, dự án. Kết quả các bộ phận, phòng ban, đơn vị đều thực hiện một cách năng nổ, tích cực hơn. Trong năm 2022, TNG đã có hàng trăm Dự án mới được lên ý tưởng, 13 Sáng kiến được Hội đồng thi đua khen thưởng công nhận, 544 ý tưởng Vàng từ người lao động đăng tải trên App nội bộ.

10 ÁO FAST HIKING JACKET SECOND ULTRALIGHT - PHÁT TRIỂN TẠI TNG ĐẠT GIẢI INNOVATION REVEAL- DECATHLON 2022

Mỗi năm, Decathlon sẽ tổ chức Lễ trao giải **Innovation Reveal** một lần để tôn vinh những sản phẩm và phát minh sáng tạo nhất. Năm 2022, toàn bộ Decathlon có tổng cộng 16 sản phẩm đề cử cho 4 hạng mục, mỗi hạng mục chỉ có 1 sản phẩm duy nhất đạt giải. Đây là lần đầu tiên Woven Việt Nam nói chung và TNG nói riêng có sản phẩm lọt vào danh sách đề cử giải Innovation Reveal này, và vui mừng hơn nữa khi chiếc áo jacket này đã vượt qua các sản phẩm khác để chiến thắng hạng mục ngay trong lần đầu góp mặt.

LẦN ĐẦU TIÊN
TNG & WOVEN VIỆT NAM
VẼ TÊN TRÊN BẢN ĐỒ SÁNG TẠO CỦA
DECATHLON WORLDWIDE







Kỷ niệm 10 năm hợp tác giữa TNG và DECATHLON

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2022

TOP 5
Doanh nghiệp quản trị tốt nhất 2 năm 2021-2022
DO SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI - HNX TRAO TẶNG





TOP 10
Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022
DO SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM - HSX BÌNH CHỌN





TOP 10
Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2022 - Lĩnh vực sản xuất
DO PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VN TRAO TẶNG





"Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Thời năm 2022
DO PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VN TRAO TẶNG







PHÂN TÍCH SWOT



S
THẾ MẠNH

- TNG là một Công ty dệt may có quy mô lớn và lịch sử phát triển lâu đời gần ½ thế kỷ với với đội ngũ công nhân có tay nghề cao, với hệ thống máy móc dây chuyền hiện đại bậc nhất hiện nay trong ngành dệt may...nhờ đó đáp ứng được nhu cầu sản xuất linh hoạt của các đối tác tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên toàn thế giới.
- Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của TNG là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang sự ổn định và lợi nhuận cho TNG trong nhiều năm tới. Với hệ thống chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt theo từng mốc giờ cho ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, do vậy TNG đang có các khách hàng là nhà bán lẻ có thương hiệu lớn như Decathlon, Columbia TCP, H&M, The Children's Place, Capital, Itochu, Cahard, John New York,... Các khách hàng này đều cam kết đặt hàng lâu dài, ổn định với Công ty và đều đề nghị TNG tăng thêm sản lượng hàng năm. Bên cạnh đó, TNG cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm.
- Hầu hết các Nhà máy hoạt động của TNG đều đóng quân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là nơi tập trung các trường Đại học lớn của khu vực, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 100 km, cách cảng Hải Phòng 200 km tạo cơ hội cho TNG tiếp cận nguồn nhân lực có chất lượng cao, thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa.
- TNG có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng may mặc xuất khẩu nên có nhiều lợi thế để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường. Sản phẩm và thương hiệu sản phẩm của TNG trên thị trường quốc tế đang được các khách hàng lớn, truyền thông đánh giá cao - đây là điểm tựa để TNG phát triển thêm nhiều khách hàng lớn.

W
ĐIỂM YẾU

- Trong một vài năm gần đây đi đôi với việc mở rộng đầu tư các nhà máy làm cho việc mất cân đối vốn của TNG thường xuyên diễn ra, điều này làm cho chi phí tài chính của TNG ngày càng tăng cao.
- Nguồn nguyên phụ liệu chủ yếu là nhập khẩu, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thể chủ động được hoàn toàn mà còn phụ thuộc vào tình hình nguồn nguyên phụ liệu cung ứng cũng như giá cả của thị trường.
- Các sản phẩm may mặc TNG luôn được khách hàng các nước nhập khẩu đánh giá cao, song hoạt động marketing - truyền thông PR trong nước chưa phát huy hết thế mạnh, do đó việc quảng bá và thu hút người tiêu dùng Việt Nam lựa chọn sản phẩm TNG còn nhiều hạn chế.

O
CƠ HỘI

- Các hiệp định thương mại tự do mở cửa đã thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào Việt Nam, trong đó có ngành cung ứng nguyên phụ liệu dệt may, đây chính là tiền đề thuận lợi để Công ty chủ động phát triển kinh doanh theo hình thức FOB.
- Năm 2022, Công ty đã đầu tư và mở rộng Chi nhánh Đồng Hỷ giai đoạn 2, nâng tổng số chuyền may toàn Công ty lên 322 chuyền may hiện đại và công nghệ quản lý tiên tiến. Mở rộng sản xuất bằng việc đầu tư mới với dây chuyền hiện đại sẽ giúp Công ty nhận được thêm nhiều đơn đặt hàng mới cũng như nâng cao năng lực sản xuất trong tương lai.
- Hiệp định thương mại tự do EVFTA được ký kết và chính thức có hiệu lực đầu năm 2020 được dự đoán là một cơ hội lớn đối với các sản phẩm xuất khẩu của Công ty sang thị trường chủ lực là Châu Âu trong tương lai khi thuế suất được giảm về 0%.
- Hiện tại, TNG đang sử dụng 18.117 lao động và đa phần sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc sử dụng số lượng lao động lớn như vậy tạo điều kiện cho đơn vị xã/ huyện/ tỉnh giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm chỉ tiêu hộ nghèo nên Công ty được chính quyền các cấp ủng hộ, tạo điều kiện.
- Với kết quả kinh doanh vượt trội trong những năm gần đây, ngoài nguồn vốn dồi dào từ ngân hàng, Công ty cũng đã thu hút được nhiều nguồn tài trợ từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài qua hình thức phát hành trái phiếu phục vụ mục đích mở rộng sản xuất kinh doanh.

T
THÁCH THỨC

- Với cuộc sống ngày càng hiện đại và mức sống ngày càng cao thì yêu cầu đặt ra cho các sản phẩm may mặc ngày càng khắt khe hơn, nhất là đối với các thị trường xuất khẩu lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,...Trong đó, yêu cầu về xuất xứ hàng hóa, tỷ lệ tái chế đòi hỏi TNG liên tục nghiên cứu, đầu tư phát triển về công nghệ, sáng tạo về mẫu mã, nâng cấp về chất lượng, nhất là những sản phẩm hướng tới xu hướng tiêu dùng xanh của khách hàng.
- Đi đôi với việc các Hiệp định tự do thương mại được mở cửa thì yêu cầu về nguyên phụ liệu trong nước ngày càng cao, tuy nhiên hệ thống các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu may mặc chưa đáp ứng đủ về cả số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu hàng dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ.. là những nước có nhiều lợi thế hơn về thị trường, nguyên phụ liệu,... không chỉ chiếm lĩnh thị trường nội địa mà còn chiếm lĩnh cả thị trường xuất khẩu.
- Số lượng ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn có nhiều Nhà máy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Công ty trong công tác tuyển dụng và giữ chân lao động. Theo đó, Công ty cần phải không ngừng nâng cao môi trường làm việc và chính sách lao động để thu hút nguồn lao động chất lượng cao cho sự phát triển trong tương lai.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ PHIẾU TNG NĂM 2022

(Từ ngày: 01/01/2022 - đến ngày: 31/12/2022)

Số ngày giao dịch:	249 ngày
Giá đóng cửa cao nhất:	36.434 VNĐ (Ngày 18/04/2022)
Giá đóng cửa thấp nhất:	9.333 VNĐ (Ngày 15/11/2022)
Tổng khối lượng khớp lệnh:	634.010.837 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày:	2.546.228 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất:	8.146.042 cổ phiếu (Ngày 22/04/2022)
Khối lượng giao dịch ít nhất:	512.373 cổ phiếu (Ngày 28/12/2022)
Số lượng cổ phiếu lưu hành:	105.117.758 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 VNĐ
Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022:	1.051.177.580.000 VNĐ
Vốn hóa tại thời điểm 31/12/2022:	1.398.066.181.400 VNĐ
Số cổ phiếu hạn chế lưu hành:	5.847.990 cổ phiếu

VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

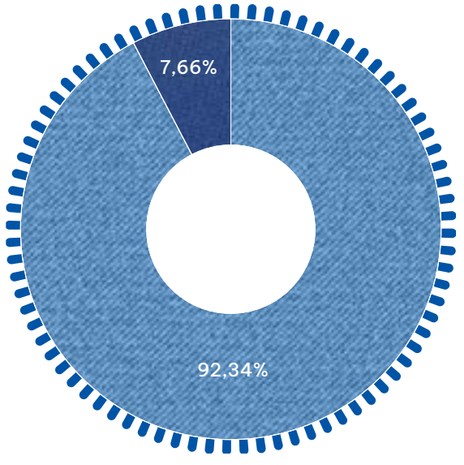
1.051.177.580.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

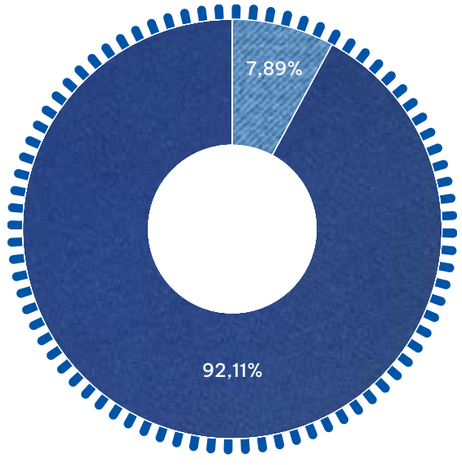
STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**17.038**	**97.068.175**	**92,34%**
1	Cổ đông tổ chức	35	864.855	0,82%
	Trong đó: Nhà nước	-	-	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	17.003	96.203.320	91,52%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**164**	**8.049.583**	**7,66%**
1	Cổ đông tổ chức	26	7.433.794	7,07%
2	Cổ đông cá nhân	138	615.789	0,59%
	Tổng cộng	**17.202**	**105.117.758**	**100%**

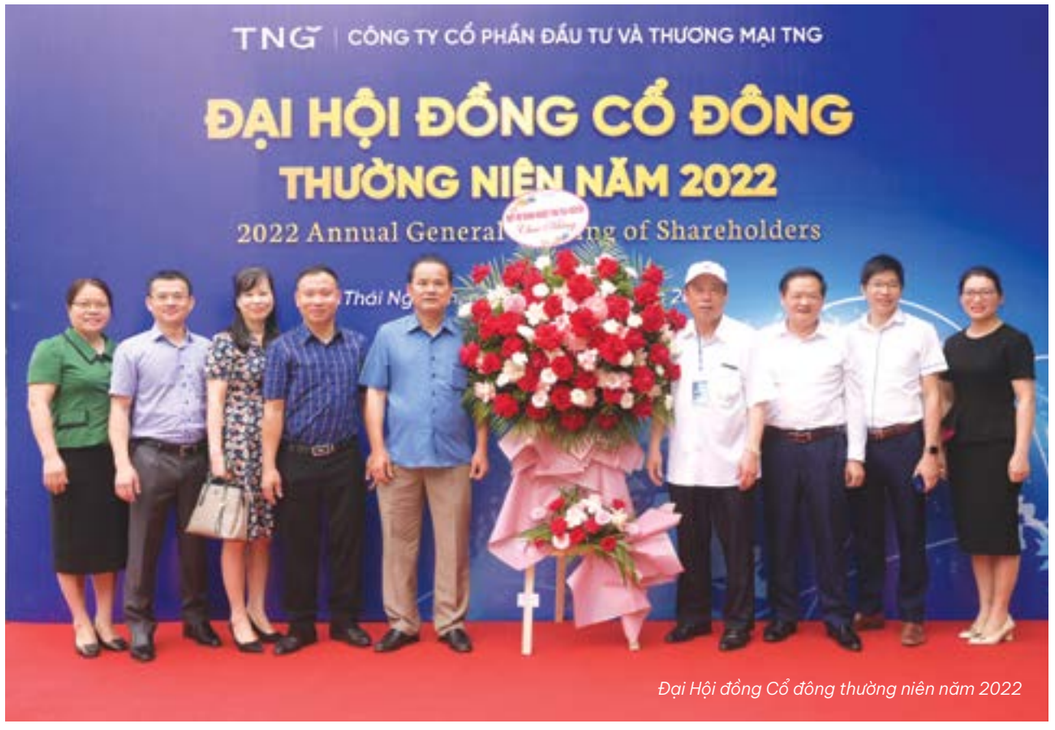
Theo danh sách cổ đông số C004/2023-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 10/01/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM





Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

TRÁI PHIẾU THƯỜNG KHÔNG CHUYỂN ĐỔI

Thông tin về các trái phiếu thường đã phát hành và còn số dư trong năm 2022

NỘI DUNG	TNG119007	TNGH2023001	TNG122017
Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG năm 2019	Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG năm 2020	Trái phiếu Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG năm 2021
Loại trái phiếu	Trái phiếu công chúng	Trái phiếu riêng lẻ	Trái phiếu công chúng
Tài sản đảm bảo	Không	Có	Không
Trái phiếu kèm chứng quyền	Không	Không	Không
Mệnh giá trái phiếu	1.000.000.000 đồng	10.000.000 đồng	100.000 đồng
Số lượng phát hành	136 trái phiếu	15.010 trái phiếu	3.000.000 trái phiếu
Giá trị phát hành	136.000.000.000 đồng	150.010.000.000 đồng	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành	25/10/2019	30/09/2020	16/05/2022
Kỳ hạn	03 năm	03 năm	04 năm
Ngày đáo hạn	25/10/2022	30/09/2023	16/05/2026
Lãi suất	11,5%/năm	10%/năm	10%/năm
Kỳ trả lãi	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành
Đơn vị tư vấn phát hành	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB
Đại lý phát hành	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB
Đại lý quản lý tài khoản		Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	
Đại lý quản lý tài sản		Công ty CP chứng khoán MB; Ngân hàng Thương mại CP Công Thương Việt Nam – CN Thái Nguyên	
Đại lý lưu ký	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	Công ty CP Chứng khoán MB	Công ty CP Chứng khoán MB; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÌNH THANH TOÁN GỐC – LÃI TRÁI PHIẾU

STT	MÃ TRÁI PHIẾU	KỲ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	ĐỒNG TIỀN PHÁT HÀNH	GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH (THEO MỆNH GIÁ)	GIÁ TRỊ LƯU HÀNH TẠI 31/12/2022 (THEO MỆNH GIÁ)	KỲ TRẢ LÃI	THANH TOÁN LÃI		THANH TOÁN GỐC	
								SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN	SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN
1	TNG119007	3 năm	25/10/2019	VNĐ	136.000.000.000		3 tháng	15.682.849.318	15.682.849.318	136.000.000.000	136.000.000.000
2	TNGH2023001	3 năm	30/09/2020	VNĐ	150.010.000.000	150.010.000.000	3 tháng	15.042.098.630	15.042.098.630		
3	TNG122017	4 năm	16/05/2022	VNĐ	300.000.000.000	300.000.000.000	3 tháng	15.123.300.002	15.123.300.002		
	Tổng cộng				**586.010.000.000**	**450.010.000.000**		**45.848.247.950**	**45.848.247.950**	**136.000.000.000**	**136.000.000.000**

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI

MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY THANH TOÁN	KỲ THANH TOÁN	SỐ TIỀN LÃI	SỐ TRÁI CHỦ
TNG119007	25/01/2022	Kỳ 9	3.942.136.986	4
TNG119007	25/04/2022	Kỳ 10	3.856.438.357	8
TNG119007	25/07/2022	Kỳ 11	3.899.287.673	11
TNG119007	25/10/2022	Kỳ 12	3.984.986.302	10
TNGH2023001	31/03/2022	Kỳ 6	3.698.876.712	2
TNGH2023001	30/06/2022	Kỳ 7	3.781.073.972	2
TNGH2023001	30/09/2022	Kỳ 8	3.781.073.973	2
TNGH2023001	30/12/2022	Kỳ 9	3.781.073.973	2
TNG122017	16/08/2022	Kỳ 1	7.561.650.001	10
TNG122017	16/11/2022	Kỳ 2	7.561.650.001	28
Tổng cộng			**45.848.247.950**	

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC

MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY THANH TOÁN	SỐ TIỀN GỐC	SỐ TIỀN THANH TOÁN	SỐ TIỀN CÒN LẠI	SỐ TRÁI CHỦ
TNG119007	25/10/2022	136.000.000.000	136.000.000.000	-	10
Tổng cộng		**136.000.000.000**	**136.000.000.000**	**-**	



LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	HÌNH THỨC	TỶ LỆ	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH	TỶ LỆ THỰC HIỆN
10/01/2023	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
12/10/2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
03/06/2022	Tiền mặt	4%	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
03/06/2022	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100 : 8 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới)
14/01/2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
01/10/2021	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	100 : 8 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới)
21/01/2021	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
27/10/2020	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền	04%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
10/07/2020	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019	100 : 8 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới)
21/02/2020	Tiền mặt	8%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền	08%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng)
14/06/2019	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	5 : 1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
26/06/2018	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu	5 : 1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
30/06/2017	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu	5 : 1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
16/08/2016	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu	10 : 1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới)
11/11/2015	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu	10 : 1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới)
12/02/2015	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt	06%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)
18/12/2014	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu	10 : 1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới)
04/06/2014	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu	10 : 1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới)
05/04/2013	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền	10%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
28/03/2012	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền	06%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)
28/12/2011	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền	10%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
25/04/2011	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng tiền	06%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)
07/01/2011	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền	10%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
24/11/2010	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền	06%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)
27/01/2010	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu	10 : 1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới)
06/03/2009	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt	16%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.600 đồng)
20/03/2008	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007	16%/ 1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.600 đồng)

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
18/03/2007	Lần 1	36.300.000.000	54.300.000.000	3.630.000	5.430.000	Phát hành ra công chúng.
27/01/2010	Lần 2	32.575.500.000	86.875.500.000	3.257.550	8.687.550	"Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu tỷ lệ thực hiện: 10% (10 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức 1 cổ phiếu mới). Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ thực hiện 2:1 (02 cổ phiếu sẽ có quyền mua 1 cổ phiếu mới)".
10/12/ 2010	Lần 3	47.737.750.000	134.613.250.000	4.773.775	13.461.325	Ngày 10/12/2010, Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 759/UBCK-GCN cho Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG chào bán 4.773.775 cổ phiếu ra công chúng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó: 4.343.775 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu; 430.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ quản lý trong công ty.
12/06/2014	Lần 4	13.460.900.000	148.074.150.000	1.346.090	14.807.415	Ngày 12/06/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Báo cáo kết quả phát hành số 541/TNG-BC ngày 11/06/2014 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.346.090 cổ phần, chiếm 99,996% tổng số cổ phần được phép phát hành.
26/12/2014	Lần 5	14.805.310.000	162.879.460.000	1.480.531	16.287.946	Ngày 26/12/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo báo cáo kết quả phát hành số 800/TNG-BC ngày 23/12/2014) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.480.531 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
09/02/2015	Lần 6	56.546.230.000	219.425.690.000	5.654.623	21.942.569	Ngày 09/02/2015: Phát hành cổ phiếu Esop cho người lao động: 718.813 cổ phần - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số lượng: 4.935.819 cổ phần.
20/11/2015	Lần 7	21.939.160.000	241.364.850.000	2.193.916	24.136.485	Ngày 20/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành số 1703/TNG-BC ngày 16/11/2015) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 2.193.916 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
15/01/2016	Lần 8	54.856.420.000	296.221.270.000	5.485.642	29.622.127	Ngày 15/01/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành ngày 07/01/2016) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 5.485.642 cổ phiếu (chiếm 100% tổng số cổ phần được phép phát hành).
06/09/2016	Lần 9	46.428.510.000	342.649.780.000	4.642.851	34.264.978	Ngày 06/09/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 9051-TNG ngày 05/09/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 826A-TNG ngày 26/08/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG số 9052-TNG ngày 05/09/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó kết quả phát hành của Công ty như sau: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 2.961.745 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 1.481.106 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG: 200.000 cổ phiếu.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

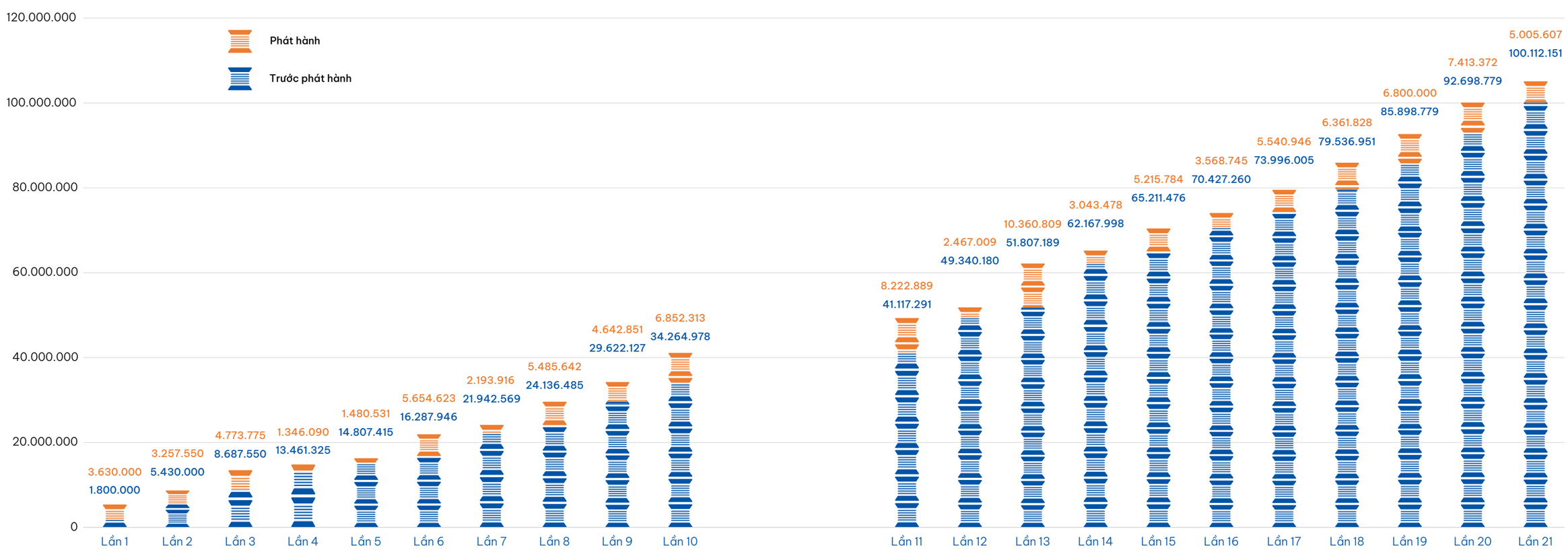
NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
12/07/2017	Lần 10	68.523.130.000	411.172.910.000	6.852.313	41.117.291	Ngày 12/07/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 số 1607/TNG-CBTT ngày 10/07/2017 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã phát hành thành công 6.852.313 cổ phiếu.
03/07/2018	Lần 11	82.228.890.000	493.401.800.000	8.222.889	49.340.180	Ngày 03/07/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 1462/CV-TNG ngày 02/07/2018 của CTCP Đầu tư và Thương mại TWNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 8.222.889 cổ phiếu.
12/03/2019	Lần 12	24.670.090.000	518.071.890.000	2.467.009	51.807.189	Ngày 12/03/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 số 426/CV-TNG ngày 07/03/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 2.467.009 cổ phiếu.
24/06/2019	Lần 13	103.608.090.000	621.679.980.000	10.360.809	62.167.998	Ngày 24/06/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1346/CV-TNG ngày 20/06/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 10.360.809 cổ phiếu.
13/12/2019	Lần 14	30.434.780.000	652.114.760.000	3.043.478	65.211.476	Ngày 13/12/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 1) số 2823CV/TNG ngày 12/12/2019 Của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 35 trái phiếu thành 3.043.478 cổ phiếu.
21/07/2020	Lần 15	52.157.840.000	704.272.600.000	5.215.784	70.427.260	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 1461/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/05/2020. ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1528/NQ-HĐQT. ▸ Ngày 24/07/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 2089/CV-TNG ngày 20/07/2020 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 5.215.784 cổ phiếu. ▸ Ngày 11/08/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 30 cho công ty với vốn điều lệ là 704.272.600.000 đồng.
03/09/2020	Lần 16	35.687.450.000	739.960.050.000	3.568.745	73.996.005	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018 ▸ Nghị quyết HĐQT số 2287/2020/NQ-HĐQT ngày 06/08/2020 ▸ Ngày 26/08/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 2) số 2475CV/2020TNG ngày 24/08/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 38 trái phiếu thành 3.568.745 cổ phiếu. ▸ Ngày 30/09/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 31 cho công ty với vốn điều lệ là 739.960.050.000 đồng.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
10/03/2021	Lần 17	55.409.460.000	795.369.510.000	5.540.946	79.536.951	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018. ▸ Nghị quyết HĐQT số 2287/2020/NQ-HĐQT ngày 06/08/2020. ▸ Ngày 26/07/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 3) số 540 CV/TNG ngày 10/03/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 59 trái phiếu thành 5.540.946 cổ phiếu. ▸ Ngày 13/08/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 32 cho công ty với vốn điều lệ là 795.369.510.000 đồng.
13/10/2021	Lần 18	63.618.280.000	858.987.790.000	6.361.828	85.898.779	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 1046/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2021. ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3602/2021/NQQ-HĐQT ngày 18/08/2021. ▸ Ngày 13/10/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 3569/CV-TNG ngày 08/10/2021 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 6.361.828 cổ phiếu. ▸ Ngày 27/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 33 cho công ty với vốn điều lệ là 858.987.790.000 đồng.
15/11/2021	Lần 19	68.000.000.000	926.987.790.000	6.800.000	92.698.779	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018. ▸ Nghị quyết HĐQT số 021121/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021. ▸ Ngày 30/11/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 4) số 3966/CV-TNG ngày 23/11/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 68 trái phiếu thành 6.800.000 cổ phiếu. ▸ Ngày 10/12/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 34 cho công ty với vốn điều lệ là 926.987.790.000 đồng.
08/06/2022	Lần 20	74.133.720.000	1.001.121.510.000	7.413.372	100.112.151	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022; ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1069/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022; ▸ Ngày 14/06/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1590/CV-TNG ngày 14/06/2022 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 7.413.372 cổ phiếu. ▸ Ngày 28/06/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 35 cho công ty với vốn điều lệ là 1.001.121.510.000 đồng.”

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
13/09/2022	Lần 21	50.056.070.000	1.051.177.580.000	5.005.607	105.117.758	▸ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022. ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1855/NQ-HĐQT ngày 11/07/2022. ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2020/NQ-HĐQT ngày 01/08/2022. ▸ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2323/NQ-HĐQT ngày 05/09/2022. ▸ Ngày 13/09/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 số 2375/CV-TNG ngày 13/09/2022 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 5.005.607 cổ phiếu. ▸ Ngày 22/09/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 36 cho công ty với vốn điều lệ là 1.051.177.580.000 đồng.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2022 khép lại với thành tựu đầy tự hào của một năm đạt được kết quả kinh doanh chưa từng có trong lịch sử, đó chính là minh chứng thiết thực cho đường lối chiến lược phát triển và hướng đi đúng đắn của TNG cùng những quyết sách táo bạo, quyết liệt trong việc thực hiện các mục tiêu.

Năm 2023, trước diễn biến của thị trường ngành may với nhận định nhiều khó khăn và tiềm ẩn rủi ro hơn, Hội đồng Quản trị cùng Ban Lãnh đạo TNG đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách an toàn và sát với thực tế, cũng như đánh giá khả năng thực thi tốt nhất trong khả năng của TNG như sau:

DOANH THU TIÊU THỤ 2023

6.800 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2023

↑ tăng 2,73% so với năm 2022

300 tỷ đồng

CHIA CỔ TỨC

16%

(≥16% trong đó 8% cổ phiếu, 8% tiền mặt)

THU NHẬP BÌNH QUÂN

↑ tăng 5,3% so với năm 2022

10 triệu đồng (người/ tháng)

ĐỂ ĐÁP ỨNG NHU CẦU MỞ RỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TNG SẼ TĂNG THÊM

15% lao động so với năm 2022

NÂNG TỔNG SỐ LAO ĐỘNG LÊN

20.000 người

NĂM 2023, TNG TIẾP TỤC ĐẨY NHANH THỰC HIỆN 2 DỰ ÁN

XÂY DỰNG NHÀ MÁY IN SƠN CẨM

DIỆN TÍCH **24.000 m²** **300** CÔNG NHÂN

Dự kiến đi vào hoạt động Quý 2/2023

NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SƠN CẨM

(Giặt, bao bì)

DIỆN TÍCH **20.000 m²** **200** CÔNG NHÂN

Dự kiến đi vào hoạt động Quý 3/2023

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 5 DÂY CHUYỀN IN PHỤC VỤ NGÀNH GIÀY DA

Tiến tới tự thiết kế găng tay, bán hàng ODM với

MỨC DOANH THU KỲ VỌNG

$3.000.000

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 (tt)

TIẾP NỐI THÀNH CÔNG NĂM 2022, TNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN

ĐẨY MẠNH VĂN HÓA TỰ CHỦ - SÁNG TẠO

trong tất cả các hoạt động của Công ty với dự kiến trong năm 2023

↑10% SỐ LƯỢNG DỰ ÁN MỚI

↑54% SÁNG KIẾN

↑20% Ý TƯỞNG VÀNG



KẾ HOẠCH CỦA TRE NĂM 2023

KÝ THÊM 10 HỢP ĐỒNG PHẦN MỀM

Bên cạnh đó, triển khai các bản đóng gói để gia tăng số lượng khách hàng tiềm năng. Đồng thời, tiến hành 29 nâng cấp lớn và nhỏ cho các phần mềm theo hướng tự động hóa,đặc biệt triển khai tính năng trợ lý ảo giúp hỗ trợ điều hành sản xuất.

KẾ HOẠCH CHI NHÁNH TOT NĂM 2023

TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO

100 sản phẩm mới phục vụ cho tự động hóa lĩnh vực may mặc. Phát triển sản phẩm chiến lược có khả năng thương mại hóa, tăng lợi thế cạnh tranh. Mục tiêu bán ra thị trường 8 máy tự động thương hiệu TOT.





CHUYỂN ĐỔI NỒI HƠI ĐỐT THAN SANG ĐỐT BIOMAS

Mục tiêu giảm 39% phát thải CO_2 ra môi trường năm 2023. Tiết kiệm điện, dầu, xăng... vì mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường.





TIẾP TỤC SỨ MỆNH SẺ CHIA YÊU THƯƠNG TRÊN HÀNH TRÌNH HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Song song với hoạt động phát triển kinh doanh, TNG luôn tâm huyết các hoạt động từ thiện. Dự kiến dành 7,35 tỷ đồng để thực hiện các chương trình thiện nguyện, chung sức vì cộng đồng, góp phần an sinh xã hội.

2 VỮNG MẠNH GẮN KẾT

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	68
Sơ đồ tổ chức	70
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	72
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	79
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán	84
Cơ cấu nhân sự năm 2022	88



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

TNG tổ chức quản lý theo mô hình quản trị tại Điểm B Khoản 1 Điều 137 luật doanh nghiệp năm 2020 như sau: đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và tổng giám đốc. Trong đó, trên 20% số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập và có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Ngoài ra, Công ty còn áp dụng thông lệ tốt theo nguyên tắc quản trị G20/OECD trong đó Hội đồng Quản trị có các Tiểu ban chuyên trách giúp việc gồm có: Ủy ban kiểm toán; Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng; Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Phát triển bền vững, có trách nhiệm định hướng và giám sát các hoạt động của bộ phận điều hành giúp công ty không chỉ tăng trưởng về mặt tài chính mà còn đảm bảo hài hòa lợi ích với việc bảo vệ môi trường và tuân thủ trách nhiệm xã hội.





THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Theo khuyến cáo và đánh giá của tổ chức tư vấn Better Work thực hiện tiêu chuẩn của ILO, cao hơn luật và điều lệ Công đoàn Việt Nam thì thành viên HĐQT tách biệt Chủ tịch Công đoàn Công ty để tăng tính minh bạch và kiểm soát. Để không làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tiêu chuẩn khách hàng yêu cầu thành viên HĐQT tách biệt Chủ tịch Công đoàn Công ty. Do đó, ông Nguyễn Văn Đức đã đệ trình đơn từ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT của Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG bắt đầu từ ngày 04/10/2022.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT của TNG có 09 người, bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 02 Phó Chủ tịch và 06 Thành viên. HĐQT bao gồm các Tiểu ban chuyên trách: Ủy ban Kiểm toán; Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Nhân sự lương, thưởng và Tiểu ban Phát triển bền vững.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

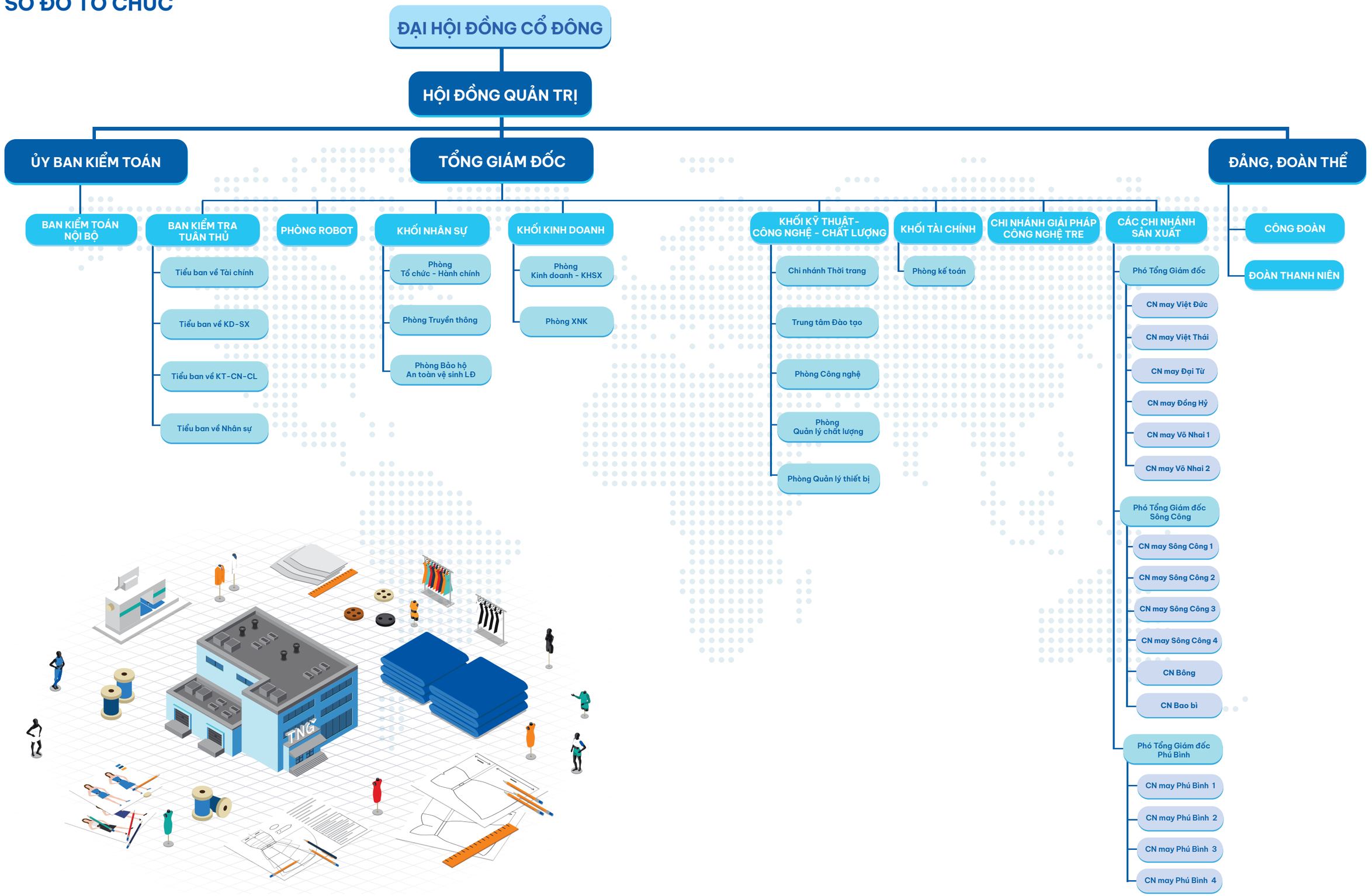
Ban Tổng Giám đốc gồm có 01 Tổng Giám đốc và 07 Phó Tổng Giám đốc chuyên trách từng lĩnh vực riêng.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Kế toán trưởng : 01 người

Và các Giám đốc, Phó Giám đốc quản lý các Chi nhánh, Nhà máy sản xuất trực thuộc TNG.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC


ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY BAN KIỂM TOÁN
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẢNG, ĐOÀN THỂ
BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
BAN KIỂM TRA TUÂN THỦ
PHÒNG ROBOT
KHỐI NHÂN SỰ
KHỐI KINH DOANH
KHỐI KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - CHẤT LƯỢNG
KHỐI TÀI CHÍNH
CHI NHÁNH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TRE
CÁC CHI NHÁNH SẢN XUẤT
CÔNG ĐOÀN
ĐOÀN THANH NIÊN
Tiểu ban về Tài chính
Tiểu ban về KD-SX
Tiểu ban về KT-CN-CL
Tiểu ban về Nhân sự
Phòng Tổ chức - Hành chính
Phòng Truyền thông
Phòng Bảo hộ An toàn vệ sinh LĐ
Phòng Kinh doanh - KHSX
Phòng XNK
Chi nhánh Thời trang
Trung tâm Đào tạo
Phòng Công nghệ
Phòng Quản lý chất lượng
Phòng Quản lý thiết bị
Phòng kế toán
Phó Tổng Giám đốc
CN may Việt Đức
CN may Việt Thái
CN may Đại Từ
CN may Đồng Hỷ
CN may Võ Nhai 1
CN may Võ Nhai 2
Phó Tổng Giám đốc Sông Công
CN may Sông Công 1
CN may Sông Công 2
CN may Sông Công 3
CN may Sông Công 4
CN Bông
CN Bao bì
Phó Tổng Giám đốc Phú Bình
CN may Phú Bình 1
CN may Phú Bình 2
CN may Phú Bình 3
CN may Phú Bình 4

TNG

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN VĂN THỜI**

Chức vụ:

- Chủ tịch HĐQT

Ông **NGUYỄN ĐỨC MẠNH**

Chức vụ:

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông **LÊ QUANG VINH**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT độc lập

Ông **TRẦN CẢNH THÔNG**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT không điều hành

Ông **NGUYỄN HOÀNG GIANG**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT độc lập

Ông **NGUYỄN VĂN ĐỨC**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT

Bà **LƯƠNG THỊ THÚY HÀ**

Chức vụ:

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Bà **ĐỖ THỊ HÀ**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT không điều hành

Ông **NGUYỄN MẠNH LINH**

Chức vụ:

- Thành viên HĐQT
- Phó TGĐ phụ trách kinh doanh BĐS

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN VĂN THỜI
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1958
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2003

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư cơ điện mỏ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Hơn 30 năm kinh nghiệm làm TGĐ và hơn 20 năm kinh nghiệm ở vị trí Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác

- **1982 - 1992:** Đội trưởng Đội vật tư Công ty Xây lắp điện Bắc Thái
- **1993:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1993 - 2002:** Giám đốc Công ty may Thái Nguyên
- **2003 - Nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Các chức danh khác

- Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Thái Nguyên

Thành tích tiêu biểu

- Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007
- Danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2021
- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số năm 2021"
- Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020
- Bằng khen vinh danh Top 60 "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2022

Trách nhiệm

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần TNG Land



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China
- Kinh nghiệm quản lý kinh doanh tại TNG từ năm 2007

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước
- Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Tập đoàn Hà Đô



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ
Phó Chủ tịch HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGĐ: Năm 2016; Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGĐ phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGĐ phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần TNG Land

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC
Thành viên HĐQT
(Có đơn từ nhiệm từ ngày 04/10/2022)

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm quản lý công ty: Hơn 23 năm làm việc trong lĩnh vực dệt may

Quá trình công tác

- **1999 - 2007:** Cán bộ - Công ty CP may Thái Nguyên
- **2008 - 2016:** Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2017 - 2021:** Phó CT HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Thành viên HĐQT; Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Không có



Ông LÊ QUANG VINH
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật, Luật sư
- Chứng chỉ hành nghề Luật sư

Quá trình công tác

- **1995 - 2010:** Giám đốc Công ty TNHH Thương mại An Vinh
- **2011 - Nay:** Giám đốc Công ty Luật TNHH Tích Thiện, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Du lịch Hải Âu
- **2017 - Nay:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc - Công ty Luật TNHH Tích Thiện



Bà ĐỖ THỊ HÀ
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: TV HĐQT: Năm 2017
Thành viên UBKT: 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác

- **2017 - 2021:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Thành viên HĐQT, thành viên UBKT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Không có



Ông NGUYỄN MẠNH LINH
Thành viên HĐQT
Phó TGĐ phụ trách kinh doanh BĐS
(Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2022)

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học - Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - nay:** Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần TNG Land

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2020

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT)
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partners
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)



Ông TRẦN CẢNH THÔNG
Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT: Năm 2020; Chủ tịch Ủy ban kiểm toán: 2021

Trình độ chuyên môn

- Tiến sỹ

Quá trình công tác

- **Tháng 11/2004 - nay**: Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
- **Tháng 04/2004 - 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM
- **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **Tháng 05/2021 - nay:** Thành viên HĐQT, chủ tịch UBKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China
- Kinh nghiệm quản lý kinh doanh tại TNG từ năm 2007

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước
- Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.



Ông NGUYỄN MẠNH LINH
Phó TGĐ phụ trách kinh doanh BĐS
(Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2022)

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học – Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - nay:** Thành viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông LƯU ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- **1997 - 1998:** Phó Quản đốc phân xưởng cơ điện - Công ty May Thái Nguyên
- **1998 - 2003:** Phó Phòng kế hoạch - Công ty May Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2007 - 2010:** Giám đốc Nhà máy Giặt - TNG
- **2010 - 2014:** Giám đốc Nhà máy Việt Đức - TNG
- **2015:** Giám đốc Nhà máy Việt Thái - TNG
- **2016 - 2019:** Giám đốc Nhà máy Đại Từ - TNG
- **2019 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Giám đốc nhà máy Đại Từ



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGĐ: Năm 2016; Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGĐ phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGĐ phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)



Bà ĐOÀN THỊ THU
Phó TGĐ Phụ trách khối Chất lượng, kỹ thuật, công nghệ

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư may

Quá trình công tác

- **1994 - 1997:** Làm việc tại Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1998 - 2002:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2003 - 2007**: Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2007 - 2011:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2011 - 2014:** Phó TGĐ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2015 - 2016:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2017 - nay:** Phó TGĐ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát điều hành hoạt động kỹ thuật, chất lượng



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cao đẳng

Quá trình công tác

- **2007 - 2008:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2009 - 06/2009:** Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **07/2009 - 12/2009:** Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2010 - 9/2011:** Phó Giám đốc xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **10/2011 - 12/2012:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2013 - 12/2015:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2016 - 05/2021:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông TRẦN MINH HIẾU
Phó TGĐ Phụ trách khối Kinh doanh

Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- MBA
- Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm quản lý: Gần 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng dệt may

Quá trình công tác

- **2009 - 2011:** Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy Việt Thái Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2013:** Giám đốc chi nhánh Kinh doanh Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2017 - nay:** Phó TGĐ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đưa doanh thu, lợi nhuận của TNG tăng trưởng cao



Ông PHẠM THANH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác

- **2005 - 2011:** Nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011- 05/2021:** Giám đốc xí nghiệp may
- **2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc



Bà TRẦN THỊ THU HÀ
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- **2009 - 2016:** Làm việc tại TNG với các chức vụ: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh, Trưởng phòng kế toán
- **2016 - 2017:** Phó Giám đốc Chi nhánh Thời trang TNGF của TNG
- **2018 - nay:** Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN



ỦY BAN KIỂM TOÁN (Trước ngày 25/04/2022)



Ông TRẦN CẢNH THÔNG
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT: Năm 2020; Chủ tịch Ủy ban kiểm toán: 2021

Trình độ chuyên môn

- Tiến sỹ

Quá trình công tác

- **Tháng 11/2004 - nay**: Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
- **Tháng 04/2004 - 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM
- **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **Tháng 05/2021 - nay:** Thành viên HĐQT, chủ tịch UBKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22



Bà ĐỖ THỊ HÀ
Ủy viên Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 1960
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: TV HĐQT: Năm 2017; Thành viên UBKT: 2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác

- **2017 - 2021:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - nay:** Thành viên HĐQT, thành viên UBKT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

ỦY BAN KIỂM TOÁN (Sau ngày 25/04/2022)



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2020

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT)
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partners
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)



Ông TRẦN CẢNH THÔNG
Ủy viên Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 1963
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT: Năm 2020; Thành viên Ủy ban kiểm toán: 2022

Trình độ chuyên môn

- Tiến sỹ

Quá trình công tác

- **Tháng 11/2004 - nay**: Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
- **Tháng 04/2004 - 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM
- **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **Tháng 05/2021 - nay:** Thành viên HĐQT, chủ tịch UBKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Ông ĐÀO ĐỨC THANH
Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



Bà NGUYỄN THÚY NGÂN
Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông **Đào Đức Thanh**	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
2	Bà **Nguyễn Thúy Ngân**	Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI TNG NĂM 2022

TỔNG CBNV TOÀN CÔNG TY 2022

18.117 NGƯỜI

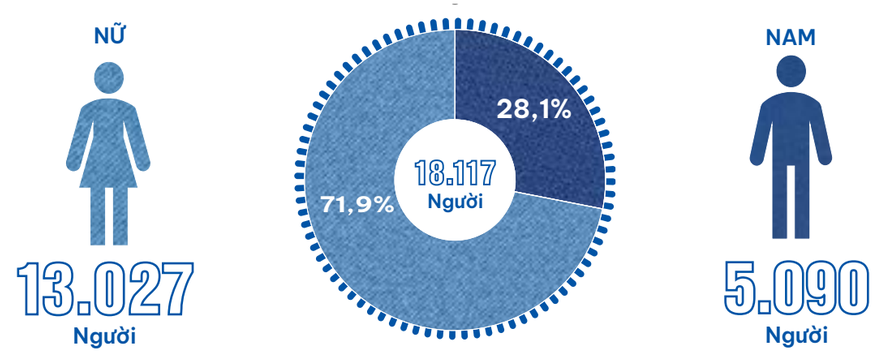
↑14,7 % so với năm 2021

TẠI TNG, NGUỒN NHÂN LỰC LUÔN ĐƯỢC XEM LÀ NỀN TẢNG CỐT LÕI CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY. NĂM 2022, TỔNG SỐ CBNV TOÀN CÔNG TY LÀ 18.117 NGƯỜI, TĂNG 2.323 NGƯỜI, TƯƠNG ỨNG 14,7% SO VỚI NĂM 2021.

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ TNG CƠ BẢN LÀ ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG TRẺ, CÓ TAY NGHỀ CAO VÀ LUÔN TẬM HUYẾT VỚI NGHỀ, VỚI ĐỘ TUỔI CHÍNH TỪ 18 - 40 TUỔI, CHIẾM TỶ LỆ 84% TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TOÀN CÔNG TY.



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỌC VẤN



18.117
Người

LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG

4.039 Người

Chiếm 22,3% tổng lao động

SƠ CẤP NGHỀ

12.003 Người

Chiếm 66,3% tổng lao động

TRUNG CẤP

540 Người

Chiếm 3,0% tổng lao động

CAO ĐẲNG

651 Người

Chiếm 3,6% tổng lao động

ĐẠI HỌC

860 Người

Chiếm 4,7% tổng lao động

TRÊN ĐẠI HỌC

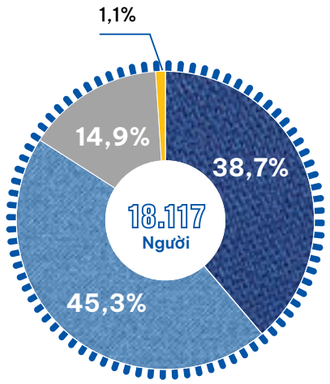
24 Người

Chiếm 0,1% tổng lao động

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022 (tt)

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI TNG NĂM 2022 (tt)

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



7.018 Người
Từ 18 đến 30 tuổi

8.211 Người
Từ 31 đến 40 tuổi

2.700 Người
Từ 41 đến 50 tuổi

188 Người
Trên 50 tuổi

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ



18.117 Người

NỘI TỈNH

16.892 Người

Chiếm 93,2% tổng lao động

NGOẠI TỈNH

1.225 Người

Chiếm 6,8% tổng lao động

CƠ CẤU LÃNH ĐẠO TNG 2022



Tập thể Ban Lãnh đạo TNG

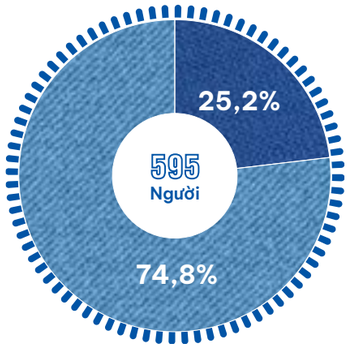
TỔNG SỐ LÃNH ĐẠO TNG 2022

595 NGƯỜI

CƠ CẤU LÃNH ĐẠO THEO GIỚI TÍNH

NỮ

445
Người



NAM

150
Người

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG



TNG luôn tuân thủ các quy định về giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng, 100% người lao động trước khi vào nhận việc đều được giao kết Hợp đồng bằng văn bản. Toàn bộ hợp đồng lao động, Phụ lục hợp đồng lao động của TNG được tạo lập trên phần mềm lập trình đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của Hiến pháp, Bộ luật lao động năm 2019; Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015; Luật Công Đoàn 2012; Bộ tiêu chuẩn về lao động xã hội (WRAP; BSIC; BETTER WORD...).

TNG luôn duy trì và đảm bảo việc tuân thủ quy định về thực hiện hợp đồng; tuân thủ quy định về thử việc; về sửa đổi chấm dứt hợp đồng; về xử lý vi phạm kỷ luật lao động... 100% người lao động được đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quy trình thực hiện việc khai đóng và theo dõi của TNG tuân theo quy trình BHXH số QTNS12-BHXH ban hành lần 2 ngày 01/06/2017. Ngoài bảo hiểm bắt buộc, TNG tiến hành duy trì tham gia bảo hiểm thân thể tự nguyện cho người lao động.

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP, TRỢ CẤP

Tiền lương

Theo chức danh công việc, được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với tiền lương tối thiểu. (Tiền lương tối thiểu áp dụng cho CBCNV lao động tại TNG tăng 13% so với mức quy định của Nhà nước). **Tiền lương sản phẩm:** Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm. **Tiền lương thời gian theo chế độ:** Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

Chính sách nâng lương: TNG Thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế lương 2022 - Quyết định 186 QĐ/ TNG ngày 27/01/2022, trong đó việc nâng lương sẽ gồm 02 loại là nâng lương trong trường hợp đặc biệt và nâng lương theo mức tăng tiền lương tối thiểu vùng hàng năm.

Chính sách nâng bậc: TNG Thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế lương 2022. Vào tháng 01 hàng năm, căn cứ theo tình hình sản xuất của Công ty TNG sẽ xem xét tổ chức nâng bậc cho người lao động. Đối tượng và điều kiện được nâng bậc được quy định rõ trong quy chế lương năm 2022 và được thông tin rộng rãi đến người lao động.

Tiền thưởng

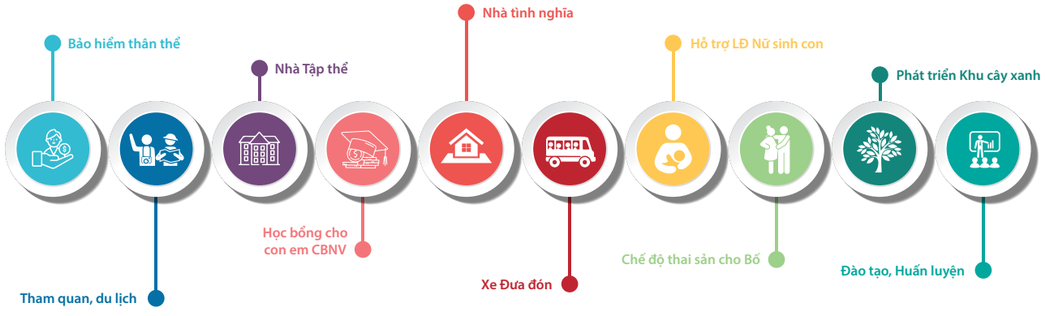
Được tính theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty gồm: Thưởng thành tích hàng tháng, thành tích thi đua, tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng, Tết Nguyên Đán, thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm. Bên cạnh đó về thời gian làm việc cũng như các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết được tuân thủ theo quy định của pháp luật. Làm việc ở TNG người lao động có cơ hội thăng tiến, được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho CBCNV được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước.

Phụ cấp, trợ cấp

- Phụ cấp kiêm nhiệm
- Phụ cấp chuyên cần
- Phụ cấp suất ăn ca
- Phụ cấp an toàn vệ sinh viên hằng tháng
- Phụ cấp cho đội trưởng, đội phó Phòng cháy chữa cháy
- Phụ cấp lao động cho các bà mẹ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi.
- Phụ cấp xăng xe

CÁC PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Bảo hiểm thân thể 100% mức đóng/năm.
- Tham quan du lịch trong và ngoài nước.
- Nhà ở tập thể cho người lao động với giá ưu đãi.
- Học bổng cho con em có nguyện vọng học xong về làm việc tại TNG, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Hỗ trợ xe đưa đón CBNV (có địa điểm gửi xe không mất phí), nhà trẻ tại khu tập thể cho CBNV gửi con em.
- Lao động nữ sinh con được Công ty hỗ trợ 300.000đ/ lần sinh.
- Chế độ thai sản dành cho các ông bố: Người lao động là nam giới, mà cả hai vợ chồng là CBNV của TNG, khi người vợ nghỉ sinh con, người chồng được Công ty cho nghỉ để chăm sóc vợ con. Thời gian được nghỉ là 05 ngày nếu vợ sinh thường, là 07 ngày nếu vợ sinh mổ và được thanh toán 100% tiền lương.
- Xây dựng, phát triển khu cây xanh trong khuôn viên Công ty để người lao động có môi trường xanh, sạch.
- Bên cạnh đó hằng năm, TNG còn tổ chức các khóa đào tạo cho CBNV nhằm nâng cao tay nghề; các buổi huấn luyện về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cũng như công tác PCCC, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình sản xuất và vận hành.



CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG (tt)

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, CÁC CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỪ 01/01/2022 ĐẾN 31/12/2022, TNG ĐÃ CHI 30,6 TỶ ĐỒNG KHEN THƯỞNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN. TRONG ĐÓ, CÓ 380 QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN (CHƯA BAO GỒM CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG NĂM; THƯỞNG LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN; THƯỞNG CHIẾN SĨ THI ĐUA; THƯỞNG THÁNG LƯƠNG THỨ 13).

Các hình thức khen thưởng, chế độ khuyến khích người lao động được triển khai áp dụng tại TNG gồm:

- Tiền thưởng đột xuất (Điều 12 Quy chế tiền lương) gồm:
  - Khen thưởng theo các đợt phát động phong trào thi đua;
  - Khen thưởng sáng kiến, cải tiến lao động trong sản xuất;
  - Khen thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh;
  - Khen thưởng đột xuất khác;
  - Khen thưởng theo khối
- Tiền thưởng xếp hạng thành tích tháng (Điều 14 Quy chế tiền lương) .
- Khen thưởng thành tích cao hàng tháng (Điều 15 Quy chế tiền lương).
- Khen thưởng sáng kiến, cải tiến (Điều 16 Quy chế tiền lương).
- Khen thưởng năm (Điều 17 Quy chế tiền lương) gồm:
  - Tiền thưởng tháng lương 13.
  - Tiền thưởng tích lũy xếp hạng thành tích thi đua hàng tháng.
  - Tiền thưởng lao động tiên tiến.
  - Tiền thưởng chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
  - Khen thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh.





380 QUYẾT ĐỊNH
TỔNG SỐ TIỀN
30,6 tỷ đồng

101 DỰ ÁN
TỔNG SỐ TIỀN
2,3 tỷ đồng

13 SÁNG KIẾN
TỔNG SỐ TIỀN
230 triệu đồng





CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2022 (tt)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Giáo dục và đào tạo là con đường vững chắc nhất đi đến thành công. Một nền kinh tế mạnh là nền kinh tế có những doanh nghiệp mạnh. Một doanh nghiệp mạnh là doanh nghiệp có lực lượng lao động mạnh. Muốn lực lượng lao động mạnh, thì công tác giáo dục, đào tạo là chìa khóa, là kim chỉ nam để các Doanh nghiệp đi theo. TNG đã thấm nhuần tư tưởng này.

Chúng tôi coi "Giáo dục, đào tạo" chính là chìa khóa để phát triển con người và phát triển doanh nghiệp bởi chỉ có giáo dục, đào tạo mới đáp ứng sự thay đổi, sự tiến bộ của Công nghệ nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, đáp ứng được các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng mà Công ty đang hợp tác cũng như để xây dựng Công ty ngày càng tiệm cận được với tiêu chuẩn Quốc tế.





Ngoài ra, người lao động còn tham dự các cuộc hội thảo, nghe nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Toàn bộ chi phí cho các lớp đào tạo đều do Công ty chi trả. Người lao động ngoài việc được đào tạo miễn phí, còn được hưởng lương cho thời gian tham gia đào tạo, huấn luyện. Tổng chi phí chi cho đào tạo, tập huấn, huấn luyện tuyên truyền trong năm 2022 là 692.707.000 đồng. Huấn luyện ATVSLĐ nhóm 1 – nhóm 6: 18.661 người; Số lao động tham gia đào tạo huấn luyện: 20.053 người lao động.



692.707.000 Đồng

TỔNG CHI PHÍ CHI ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN NĂM 2022

20.053 Người

THAM GIA HUẤN LUYỆN

18.661 Người

THAM GIA HUẤN LUYỆN ATVSLĐ

NHÓM 1 – NHÓM 6







3 VỮNG TIN TIẾN BƯỚC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng quan thị trường dệt may năm 2022 và dự báo thị trường dệt may năm 2023	100
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	108
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	136
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	144



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2022

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI 2022

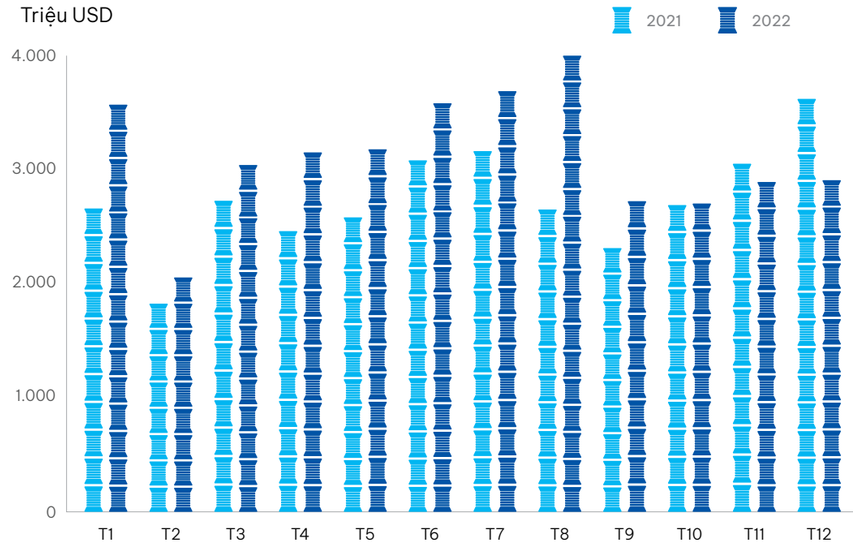
Thị trường dệt may toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 530,97 tỷ USD vào năm 2021 lên 575,06 tỷ USD vào năm 2022 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 8,3%. Thị trường dự kiến sẽ tăng lên 760,21 tỷ USD vào năm 2026 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 7,2%.

Tuy nhiên, thương mại hàng dệt may thế giới có thể phải đối mặt với những cơn gió ngược mạnh trong tương lai do nền kinh tế thế giới chậm lại và nhu cầu của người tiêu dùng suy yếu. Đáng chú ý, trong bối cảnh lạm phát tăng cao, chi phí năng lượng cao và sự cắt giảm chuỗi cung ứng toàn cầu, các cơ quan kinh tế quốc tế hàng đầu, từ Ngân hàng Thế giới đến Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), đều nhất trí dự đoán nền kinh tế toàn cầu đang tăng trưởng chậm lại. Tương tự, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự báo tốc độ tăng trưởng thương mại hàng hóa thế giới sẽ giảm xuống 3,5% vào năm 2022 và giảm xuống chỉ còn 1% vào năm 2023. Do đó, thương mại hàng dệt may thế giới có thể sẽ gặp khó khăn trong tình trạng trì trệ. tăng trưởng hoặc giảm nhẹ trong hai năm tới.

Cuộc chiến Nga - Ukraine đã làm gián đoạn cơ hội phục hồi kinh tế toàn cầu sau đại dịch COVID-19, ít nhất là trong ngắn hạn. Cuộc chiến giữa hai quốc gia này đã dẫn đến các lệnh trừng phạt kinh tế đối với nhiều quốc gia, giá cả hàng hóa tăng vọt và sự gián đoạn chuỗi cung ứng, gây ra lạm phát đối với hàng hóa và dịch vụ và ảnh hưởng đến nhiều thị trường trên toàn cầu. Thị trường dệt may dự kiến sẽ tăng lên 755,38 tỷ USD vào năm 2027 với tốc độ CAGR là 5,5%.

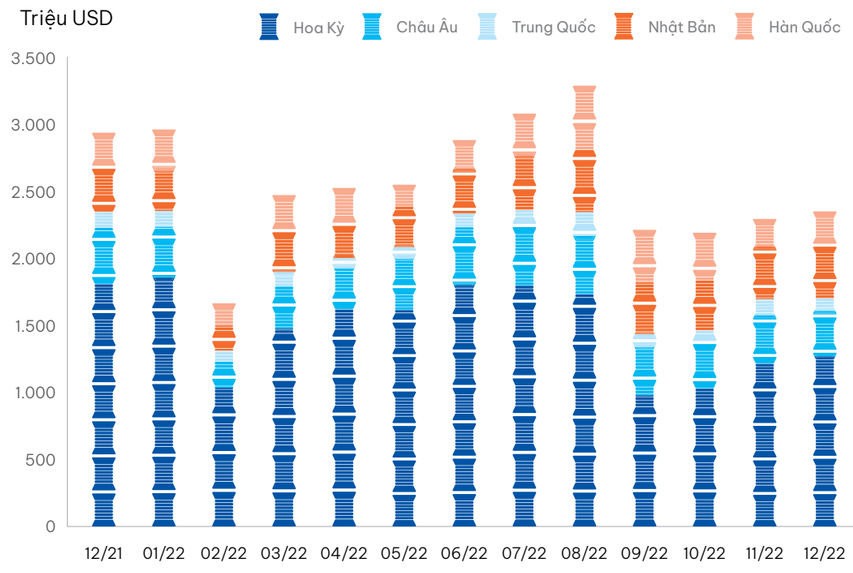


TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY VIỆT NAM



Nguồn: Tổng cục Hải quan, KIS Việt Nam

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY VIỆT NAM THEO QUỐC GIA



Nguồn: Tổng cục Hải quan, KIS Việt Nam

Nguồn:

https://vinatex.com.vn/du-bao-thi-truong-det-may-nam-2023/

https://www.reportlinker.com/p06251037/Textile-Global-Market-Report.html?utm_source=GNW%20A,%20Beaulieu%20International%20Group,%20Masco%20Corporation%20and%20Grasim%20Industries%20Limited

https://shenglufashion.com/2022/12/02/

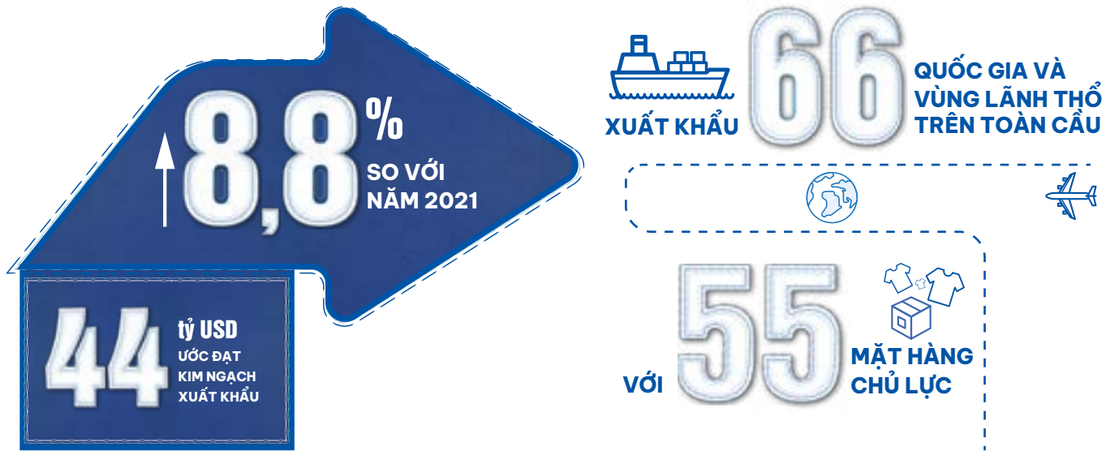
https://viracresearch.com/textile-and-garment-market-in-the-first-6-months-of-2022/

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023 (tt)

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2022 (tt)

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY VIỆT NAM 2022

Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) cho biết năm 2022, ngành dệt may Việt Nam ước đạt kim ngạch xuất khẩu 44 tỷ USD, tăng 8,8% so với năm 2021. Hiện ngành dệt may Việt Nam đang xuất khẩu sang khoảng 66 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu, với 55 mặt hàng chủ lực.



Có được kết quả trên là nhờ Việt Nam đã có 15 Hiệp định thương mại có hiệu lực. Đó là nền tảng tạo ra sự đa dạng hóa thị trường. Ngoài ra, doanh nghiệp ngành dệt may đang đẩy nhanh chuyển đổi từ sản phẩm dệt may Việt Nam gia công nhiều, sang quản trị số, chuỗi cung ứng, tự chủ, bắt kịp xu thế xanh hóa, phát triển bền vững với những loại sợi mới từ cây gai, lông cừu.



Năm 2022, ghi nhận đánh giá cao về những kết quả của ngành dệt may trong bối cảnh tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, xung đột địa chính trị diễn ra căng thẳng, dịch bệnh, lạm phát, biến động tỷ giá.... song kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam vẫn ước đạt 44 tỷ USD, Đây là con số rất đáng ghi nhận. Có được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực của Chính phủ, Hiệp hội và đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành.

10 tháng đầu năm, toàn ngành dệt may xuất khẩu được gần 38 tỷ USD, tăng hơn 17% so với cùng kỳ năm 2021. “Ngành dệt may đã xuất khẩu vào 66 nước, vùng lãnh thổ. Đây là sự bứt phá của ngành dệt may Việt Nam trong phát triển thị trường. Cùng với đó, số mặt hàng duy trì xuất khẩu khoảng 47 - 50 mặt hàng khác nhau vào thị trường toàn cầu và chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu là quần áo may mặc các loại.

Giai đoạn 6 tháng cuối năm 2022, tình hình xuất nhập khẩu ngành dệt may chững lại do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ lạm phát, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, chính sách “Zero COVID” của Trung Quốc khi Việt Nam đang nhập khẩu trên 40% nguyên phụ liệu từ thị trường này cùng những yêu cầu khắt khe từ phía các quốc gia nhập khẩu về cam kết phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu... Trước những khó khăn đó, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam vẫn giữ mức tăng trưởng tốt ước đạt 42 tỷ USD, tăng 3,8% so với năm 2021.

Tuy nhiên, ngành Dệt may Việt Nam cũng như các ngành công nghiệp khác vẫn đang đứng trước



rất nhiều khó khăn thách thức như dịch bệnh vẫn chưa chấm dứt, chính sách ZERO COVID của Trung Quốc, lạm phát toàn cầu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, sức mua của người tiêu dùng vẫn giảm mạnh, xung đột Nga - Ucraina vẫn còn căng thẳng. Bên cạnh đó, những đòi hỏi khắt khe đến từ các nhãn hàng, như giảm giá sản xuất, đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đòi hỏi cao hơn, chuyển đổi sử dụng vải có thành phần sợi tái chế, v.v... đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ nhiều chính sách khác của nhãn hàng như phát triển bền vững, xanh hóa, tiết kiệm năng lượng, giảm khí tải, v.v...

Nguồn:

https://www.vietnamplus.vn/doanh-nghiep-nganh-det-may-dang-phai-doi-dien-nhieu-kho-khan/836553.vnp

http://www.vietnamtextile.org.vn/hoi-nghi-tong-ket-hiep-hoi-det-may-viet-nam-vitas-vuot-qua-thach-t_p1_1-1_2-1_3-52_4-6518_9-2_11-10_12-1_13-283.html

https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/nam-2022-doanh-nghiep-nganh-det-may-du-kien-dat-42-ty-usd-kim-ngach-xuat-khau.html



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023 (tt)

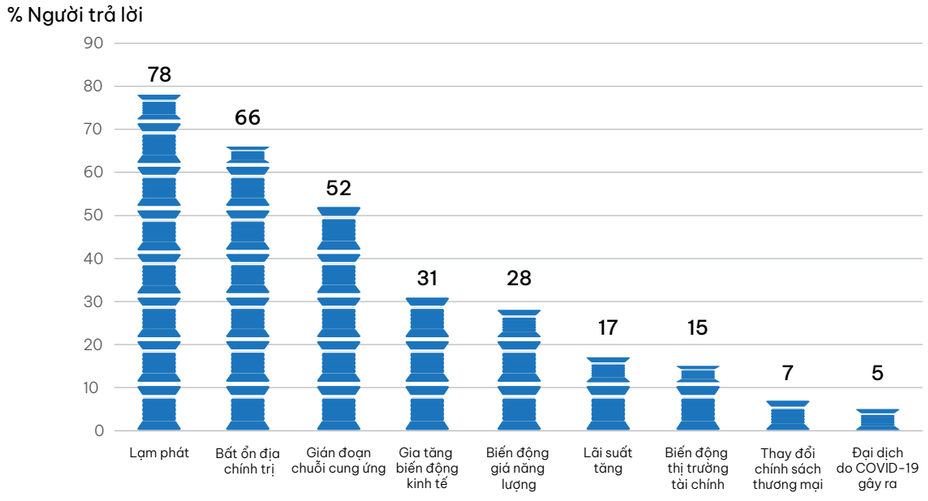
DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI 2023

Năm 2022 thị trường dệt may chứng kiến 2 bức tranh có màu sắc đối lập giữa 6 tháng đầu năm khởi sắc và 6 tháng cuối năm đảo chiều khó khăn. 8 tháng đầu năm xuất khẩu tăng 20% so cùng kỳ, tháng 9 chỉ còn tăng 11% nhưng tháng 10 và tháng 11 quay đầu giảm lần lượt 4% và 10% so cùng kỳ. Dự đoán, và tình hình khó khăn này vẫn còn tiếp diễn trong năm 2023. Mặc dù gặp những khó khăn như vậy, nhưng đánh giá chung ngành vẫn là một trong những nhà cung cấp chính cho kinh tế thế giới, tạo ra hàng tỷ đô la doanh thu và cung cấp việc làm cho hàng triệu người trên toàn cầu.

Theo nhận định của các chuyên gia, 4 nhân tố quan trọng tác động đến thị trường ngoại hối năm 2023 và ảnh hưởng đến các kịch bản biến động kinh tế thế giới, bao gồm: (i) Chính sách lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED); (ii) Xung đột quân sự Nga – Ukraina; (iii) Tình hình kinh tế - xã hội của Trung Quốc (chính sách Zero Covid) và (iv) Môi trường đầu tư toàn cầu.

Đây cũng chính là những yếu tố tác động đến hoạt động thương mại toàn cầu trong đó có xuất nhập khẩu dệt may. Báo cáo mới đây của McKinsey về bức tranh ngành thời trang năm 2023 chỉ ra 3 rủi ro chính đối với ngành thời trang năm 2023 gồm: (i) lạm phát, (ii) bất ổn địa chính trị và (iii) gián đoạn chuỗi cung ứng (Hình 1)

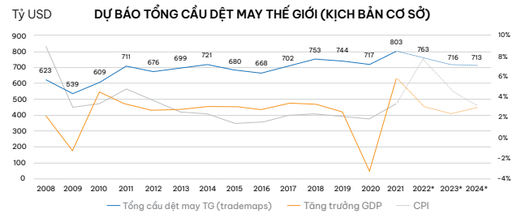


Hình 1. Rủi ro chính đối với ngành dệt may năm 2023

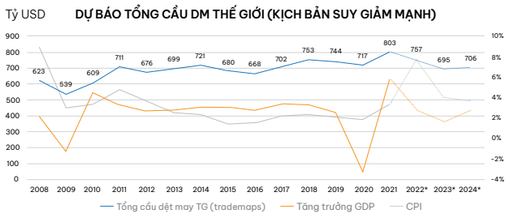
Dệt may là ngành phản ứng khá nhạy với diễn biến kinh tế vĩ mô toàn cầu, lạm phát tại Mỹ và EU đều lên mức cao nhất 4 thập kỷ, lần lượt ở mức 8% và 10%, lãi suất tại các quốc gia, khu vực này vì thế đều tăng nhanh và mạnh để kiềm chế lạm phát, đổi lại tăng trưởng GDP suy giảm, quy mô nền kinh tế thu hẹp, giảm việc làm và thu nhập, qua đó gián tiếp tác động đến chi tiêu hàng tiêu dùng trong đó có hàng dệt may.



Theo kịch bản cơ sở của kinh tế vĩ mô thế giới (kịch bản tốt) tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022, 2023, 2024 lần lượt là 2,9%, 2,4% và 3%, tổng cầu dệt may thế giới năm 2022 giảm 5% so với năm 2021 (từ mức 803 tỷ USD xuống 763 tỷ USD) và năm 2023 tiếp tục giảm 6% so với năm 2022 (từ mức 763 tỷ USD xuống 716 tỷ USD) (Hình 2)



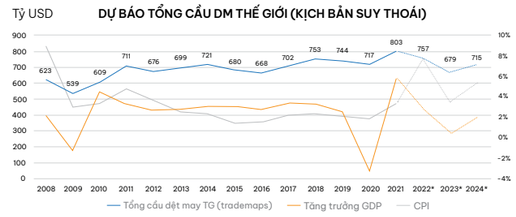
Hình 2. Dự báo tổng cầu dệt may thế giới theo kịch bản cơ sở



Hình 3. Dự báo tổng cầu dệt may thế giới theo kịch bản nền kinh tế suy giảm mạnh

Theo kịch bản suy giảm mạnh của kinh tế vĩ mô thế giới (sharp downturn), tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 chỉ ở mức 1,7% (giảm 0,7% so với kịch bản cơ sở), tổng cầu dệt may năm 2023 giảm 8% so với năm 2022 về mức 675 tỷ USD. (Hình 3)

Theo kịch bản xấu kinh tế thế giới rơi vào suy thoái (recession), tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 chỉ đạt 0,5%, tổng cầu dệt may thế giới năm 2023 giảm 11% so với năm 2022 về mức 678 tỷ USD và bắt đầu phục hồi nhẹ vào năm 2024 lên mức 715 tỷ USD (Hình 4)



Hình 4. Dự báo tổng cầu dệt may thế giới theo kịch bản nền kinh tế suy thoái

TỰU TRUNG LẠI, DỰ BÁO TỔNG CẦU DỆT MAY THẾ GIỚI

- **Năm 2022: giảm từ 5 - 6% so năm 2021** (từ 802 tỷ USD xuống 763 - 757 tỷ USD, về mức giữa năm 2020 và 2021)
- **Năm 2023: giảm 6 - 11% so năm 2022** (từ 763 - 757 tỷ USD xuống 716 - 678 tỷ USD)
- **Năm 2024:**
  - Theo kịch bản cơ sở giảm nhẹ 0,4% (từ 716 tỷ USD xuống 712 tỷ USD).
  - 2 kịch bản còn lại tăng 1,6 – 5,5% (từ 694 - 678 tỷ US lên 705 - 715 tỷ USD).

Nguồn: Theo Tạp chí May và Thời trang Việt Nam.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023 (tt)

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY NĂM 2023 (tt)

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DỆT MAY VIỆT NAM 2023

Năm 2023 được dự báo còn nhiều khó khăn cho các ngành sản xuất xuất khẩu như dệt may, nhu cầu thế giới chưa có tín hiệu phục hồi do kinh tế vĩ mô thế giới vẫn ở trạng thái bất định. Dự báo tổng cầu dệt may thế giới khoảng 700 tỷ USD, giảm 8% so với năm 2022. Các thị trường xuất khẩu chính đều giảm hoặc tăng không đáng kể. Bên cạnh đó là những đòi hỏi khắt khe đến từ các nhãn hàng, như giảm giá sản xuất, đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đòi hỏi cao hơn, chuyển đổi sử dụng vải có thành phần sợi tái chế... Ngoài ra, còn có những đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ nhiều chính sách khác của nhãn hàng, như phát triển bền vững, xanh hóa, tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải...

Hai kịch bản tăng trưởng xuất khẩu được ngành dệt may đưa ra, kịch bản tích cực có thể đạt kim ngạch 47 - 48 tỷ USD với kỳ vọng thị trường hồi phục vào nửa cuối năm sau. Kịch bản kém tích cực hơn, dự kiến tăng trưởng xuất khẩu dệt may khoảng 45 - 46 tỷ USD. Cũng theo dự báo, khó khăn sẽ kéo dài tới hết quý I, thậm chí tới quý II/2023. Tình trạng phổ biến là số lượng đơn hàng sụt giảm, đơn giá thấp; doanh nghiệp đối diện sức ép gia tăng về các yêu cầu phát triển xanh, bền vững từ đối tác nhập khẩu.

Thị trường dệt may toàn cầu, theo tất cả các kịch bản, đều có tỷ lệ tăng trưởng thấp hơn nhiều những năm qua. Do đó, ngành dệt may cần tập trung vào các giải pháp hình thành chuỗi sản xuất dệt kim trọn gói, phát triển sản xuất xanh, thực hiện thành công công tác chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng, cơ cấu lại sản phẩm để duy trì sản xuất... Đối với doanh nghiệp may, cần linh hoạt cơ cấu chuyển đổi mặt hàng để đảm bảo đơn hàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Cùng với đó, tập trung vào các ngành mang lại giá trị gia tăng cao cũng như phấn đấu giữ được tốc độ tăng trưởng doanh thu từ 4 - 6% trong bối cảnh thế giới giảm khoảng 10% nhu cầu tiêu dùng. Tập trung vào các giải pháp hình thành chuỗi sản xuất dệt kim trọn gói, phát triển sản xuất xanh, thực hiện thành công công tác chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng.





Bên cạnh đó, tăng cường đầu tư công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, giảm sử dụng hóa chất, giảm phát thải; sử dụng tối đa năng lượng tái tạo; đẩy mạnh sản xuất sản phẩm tái chế, sử dụng nguồn nguyên liệu xanh, sạch; cập nhật để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm xã hội. Thực hiện thành công công tác chuyển đổi số, trong đó ưu tiên chuyển đổi số cho hoạt động cốt lõi, trên cơ sở nguồn lực hợp lý.

Để ổn định sản xuất, hướng tới mục tiêu bền vững trong thời gian tới, bản thân các doanh nghiệp cần bắt kịp xu thế thị trường, đầu tư máy móc công nghệ, chuyển đổi xanh thích ứng với các yêu cầu của nhãn hàng, tăng cường giải pháp xây dựng, đào tạo nguồn lực thích ứng với tình hình khó khăn của thị trường, đặc biệt chú trọng tới nguồn nhân lực thiết kế cho ngành công nghiệp thời trang để từng bước tiến tới làm hàng FOB (mua vật liệu, sản xuất, bán sản phẩm) và ODM (thiết kế, sản xuất, bán sản phẩm),...

Nguồn:

https://vinatex.com.vn/du-bao-thi-truong-det-may-nam-2023/

https://dangcongsan.vn/xuan-uoc-vong-2023/dang-dan-toc-va-mua-xuan/nganh-det-may-chu-dong-vuot-qua-thach-thuc-630197.html

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI NGÀY 10/01/2023

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	**Nguyễn Đức Mạnh**	Tổng Giám đốc	8.080.987	7,69%	
2	**Nguyễn Mạnh Linh**	Phó Tổng Giám đốc	4.188.314	4,30%	Miễn nhiệm từ ngày 30/06/2022
3	**Lương Thị Thúy Hà**	Phó Tổng Giám đốc	693.409	0,66%	
4	**Trần Minh Hiếu**	Phó Tổng Giám đốc	91.860	0,09%	
5	**Đoàn Thị Thu**	Phó Tổng Giám đốc	275.921	0,26%	
6	**Lưu Đức Huy**	Phó Tổng giám đốc	74.060	0,07%	
7	**Phạm Thanh Tuấn**	Phó Tổng Giám đốc	67.948	0,06%	
8	**Nguyễn Thị Phương**	Phó Tổng Giám đốc	113.351	0,11%	
9	**Trần Thị Thu Hà**	Kế toán trưởng	129.899	0,12%	
	Tổng		**13.715.749**	**13,36%**	

Note: *Theo danh sách cổ đông số C004/2023-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 10/01/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.*

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2022

- Ngày 30/06/2022, ông Nguyễn Mạnh Linh miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Kinh doanh Bất động sản.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TNG TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022
Tổng giá trị tài sản	3.554.954.990.341	4.367.375.088.565	5.291.843.839.200
Doanh thu thuần	4.480.199.673.570	5.443.607.026.487	6.772.345.206.702
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	200.719.234.295	288.273.500.826	372.633.970.045
Lợi nhuận khác	(15.095.403.106)	(7.423.248.393)	(13.838.058.561)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	185.623.831.189	280.850.252.433	358.795.911.484
Lợi nhuận sau thuế	153.603.282.678	232.286.347.757	292.996.521.233
Tỷ lệ chi trả cổ tức	16%	16%	Dự kiến 16%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ SO SÁNH %
1	Tổng Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	303	342	13,09%
2	Tổng Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	149	167	12,07%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.446	6.772	24,35%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	281	358	27,75%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	232	293	26,14%
6	Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	%	4,26%	4,32%	1,44%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	66.331	103.225	55,62%
8	Giá trị đầu tư mua sắm MMTB và các TSDH khác	Tỷ đồng	412	483	17,27%
9	Lao động bình quân làm việc	Người	15.794	18.117	14,71%
10	Số chuyền may	Chuyền	284	322	13,38%
11	Số chuyền in	Chuyền	80	104	30,00%
12	Số chuyền bông	Chuyền	2	3	50,00%

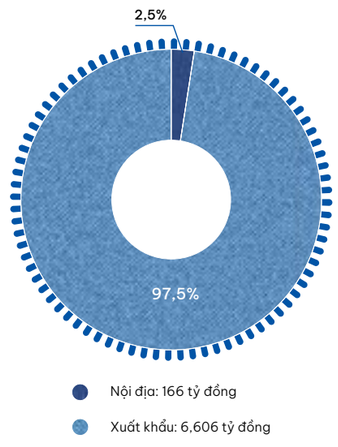
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022 các chỉ tiêu thực hiện của TNG đều tăng so với năm 2021. Cụ thể:

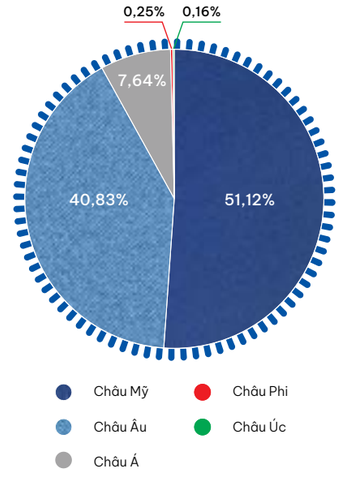
- Tổng Kim ngạch xuất khẩu tăng 13,09%. Tổng kim ngạch nhập khẩu tăng: 12,07%.
- Đặc biệt, LNTT và LNST đã có một năm tăng trưởng vượt bậc, với mức tăng trên 25% so với năm 2021.
- Nộp ngân sách nhà nước ghi nhận một năm đóng góp đáng kể hơn 103 tỷ đồng với mức tăng hơn 55% so với năm trước.

CƠ CẤU DOANH THU

CƠ CẤU DOANH THU THEO LOẠI HÌNH



CƠ CẤU DOANH THU THEO KHU VỰC



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, nhìn chung nền kinh tế đất nước tiếp tục có một năm phát triển chậm lại do còn gánh chịu những ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, rất nhiều doanh nghiệp may mặc phải cắt giảm nhân sự, thậm chí nhiều doanh nghiệp phải cho công nhân nghỉ Tết sớm ngoài kế hoạch vì không xuất khẩu được hàng hóa cũng như sức mua tiêu dùng trong nước giảm.

Tuy vậy, rút kinh nghiệm từ những khó khăn mà các doanh nghiệp cùng ngành phải đối mặt, TNG thực hiện nghiêm ngặt công tác phòng chống dịch nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan trở lại gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tranh thủ cơ hội từ xu hướng dịch chuyển các đơn hàng dệt may về các nhà máy sản xuất tại miền Bắc khi các doanh nghiệp phía Nam gặp khó khăn do dịch COVID-19 nên đã đảm bảo duy trì sản xuất và kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra.

Điều đặc biệt hơn cả, TNG đã có một năm lội ngược dòng kỳ tích khi kết quả doanh thu, lợi nhuận đạt con số cao nhất từ trước đến nay trong suốt chiều dài lịch sử 43 năm hoạt động, vươn lên đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước). Kết quả đó chính là minh chứng lớn lao cho định hướng chiến lược, hành động thực thi đúng đắn của Ban Lãnh đạo cũng như tinh thần chung sức đồng lòng của toàn thể CBNV TNG.

CÔNG TÁC VẬN HÀNH SẢN XUẤT





- Toàn bộ các Nhà máy, chi nhánh của TNG hoạt động liên tục trong năm, không bị tạm ngừng, gián đoạn sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngoài ra, TNG có đẩy mạnh mở rộng phạm vi, tăng xưởng sản xuất tại Chi nhánh Đồng Hỷ giai đoạn 2 góp phần quan trọng trong việc doanh thu vượt bậc năm 2022 đạt 6.772 tỷ đồng, tăng 24,35% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021. Lần đầu tiên có một Chi nhánh đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/ năm - đó là Chi nhánh Đạt Từ với 1.177 tỷ đồng.
- Tổng số chuyền may năm 2022 là 322 chuyền may, tăng 38 chuyền may so với năm 2021 là 284 chuyền may.
- Tiêu hao điện, nước, than trên 1 đơn vị sản phẩm đều giảm, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất chung, giúp làm gia tăng lợi nhuận.
- Các hệ thống máy tự động, cũng như máy vận hành thủ công đều được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, được kiểm tra, giám sát thường xuyên, thay thế công cụ dụng cụ ngay khi phát sinh giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GÓP VỐN

Trong năm 2022, TNG thực hiện một số hoạt động liên quan tới thành lập chi nhánh mới và đầu tư góp vốn:

- Ngày 1/2/2022, TNG thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may. Chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE sẽ thực hiện các chức năng chính: giao việc tự động, đặt hàng tự động, App kiểm tra mác, Dự án PM nhân sự mới, dự án quản lý tài sản...

- Tháng 4/2022, TNG tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất với việc tiến hành xây dựng Nhà máy TNG Đồng Hỷ giai đoạn 2 với tổng diện tích trên 13.000 m^2, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà máy Xanh áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng ánh sáng tự nhiên, vật liệu thân thiện với môi trường; xây dựng hệ sinh thái Xanh, cải thiện đáng kể chất lượng làm việc của công nhân.

- Tháng 6/2022, thành lập Công ty Cổ phần TNG Land với trọng trách đầu tư xây dựng và phát triển mở rộng mảng Bất động sản của Công ty.



Nhà máy TNG Đồng Hỷ giai đoạn 2 đi vào hoạt động

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH (tt)

CÔNG TÁC KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

- Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, TNG luôn đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin theo quy định trên các nền tảng, website khác nhau.
- Duy trì định kỳ các báo cáo: Báo cáo minh bạch Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo Phát triển bền vững, Báo cáo tài chính, Báo cáo tương quan ngành may mặc trên website chính thức để thông tin về tình hình hoạt động, chiến lược của Công ty.
- Trong năm 2022, TNG đã thực hiện đầu tư nghiên cứu và phát triển thành công phần mềm công nghệ quản trị ngành may. TNG cũng chuẩn bị đầu tư nghiên cứu phát triển lĩnh vực chế tạo máy móc thiết bị phục vụ ngành may. Hiện, TNG đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý đăng ký nhãn hiệu cho 2 lĩnh vực mới này.
- Tiếp tục xây dựng hình ảnh thương hiệu TNG hoạt động trách nhiệm với xã hội, bảo vệ môi trường và xứng đáng với các danh hiệu đón nhận.
- Đặc biệt, theo Quyết định 1233/QĐ-TNG ngày 13/05/2021, TNG đã thành lập và tổ chức Ban Truyền thông với các Tiểu ban trực thuộc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ truyền thông thương hiệu TNG.

TNG luôn chú trọng công tác truyền thông và đánh giá truyền thông là một trong những giải pháp thiết thực nhất để TNG đến gần hơn với khách hàng, cổ đông và các bên liên quan. Thông qua công tác truyền thông, TNG nhanh chóng nắm bắt được phản hồi từ thị trường và các bên liên quan để kịp thời có những chiến lược, kế hoạch hành động tích cực, phù hợp.



- Bằng khen đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực hiện chương trình "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo".
- Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động "Thu, nộp và quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".
- Giấy khen đã có thành tích tích cực trong phong trào thi đua "Thái Nguyên chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau".
- Hệ thống Nhà máy, dự án theo tiêu chuẩn Xanh.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khởi công, mở rộng xây dựng và đưa vào sử dụng:

- Tháng 4/2022, TNG tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất với việc tiến hành xây dựng Nhà máy TNG Đồng Hỷ giai đoạn 2 với tổng diện tích trên 13.000 m^2, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà máy Xanh với 38 chuyền may.
- Đầu tư thêm 274 Máy lập trình khổ rộng và 74 Máy lập trình khổ nhỏ. Nâng tổng số máy lập trình khổ rộng toàn Công ty lên 389 máy và Máy lập trình khổ nhỏ toàn Công ty lên 298 máy.
- Đầu tư thêm 493 thiết bị công nghệ, nâng tổng số thiết bị công nghệ lên 915, chiếm 5% tổng số Máy móc thiết bị toàn Công ty.
- Trong năm 2022, đã đầu tư 2.514 thiết bị mới phục vụ sản xuất tại Chi nhánh.



Mừng Nhà máy TNG Đồng Hỷ giai đoạn 2 đi vào hoạt động

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2022

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

- Tích hợp các hệ thống cảnh báo cũng như hệ thống hỗ trợ đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro với hệ thống quản trị ERP có sẵn. Tăng cường công tác kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ để phát hiện rủi ro trong hệ thống sản xuất nhằm nâng cao công tác quản trị.
- Cải tiến và nâng cấp, giúp kết nối tất cả các phân hệ trên phần mềm quản trị ERP, phần mềm kế toán Bravo, phần mềm theo dõi bán hàng, phần mềm theo dõi công nợ giữa TNG và khách hàng, giúp cho số liệu được so sánh chéo tại một thời điểm bất kỳ, giúp phát hiện ra những sai sót một cách nhanh nhất và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.
- Văn bản hóa các quy trình, đánh giá xây dựng quy trình làm việc đảm bảo rủi ro của từng quy trình được kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được theo khung quản trị rủi ro COSO ERM.
- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra 5S, Lean - sản xuất tinh gọn tại các Nhà máy sản xuất.
- Phát động phong trào "Green and Clean" trên toàn hệ thống TNG hướng tới bảo vệ sức khỏe cho người lao động, tạo môi làm việc sạch đẹp và đảm bảo chất lượng hàng hóa, thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá của khách hàng.



CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp luôn được duy trì và ứng xử tuân theo bộ quy tắc ứng xử của Công ty bao gồm các mục:

Văn hóa về công tác nhân sự

- Nhiệt tình, vui vẻ, quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn, thực hiện công tác hòa nhập cho nhân viên mới. Tạo môi trường thân thiện, hòa đồng.

Văn hóa về tiếp khách đón khách

- Đúng giờ, lịch sự, chu đáo, nhiệt tình.
- Niềm nở, chủ động chào hỏi.



Văn hóa sử dụng không gian chung

- Đi lại nhẹ nhàng, tránh đi giày dép tạo ra tiếng ồn quá lớn làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc chung.

Văn hóa làm việc

- Cụ thể, đúng người, đúng việc, không giao việc chồng chéo.

Văn hóa tuyển dụng lao động

- Tận tình hướng dẫn ứng viên về hồ sơ tuyển dụng, quy trình tuyển dụng. Tư vấn và giải thích rõ ràng các chính sách, chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Công tác tuyển dụng công khai, minh bạch.

Văn hóa về phân phối thu nhập

- Có tính ổn định, minh bạch, dân chủ. Trả lương đúng thời hạn quy định. Thông báo cho người lao động 1 tháng trước khi thực hiện.

Văn hóa về thực hiện nội quy lao động

- Nội quy lao động được phổ biến tới từng nhân viên. Thực hiện nghiêm túc, chủ động và tự giác.

Văn hóa kinh doanh

- Kinh doanh đúng pháp luật, công khai, minh bạch.

Văn hóa sử dụng điện thoại

- Trao đổi nội dung ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể. Nói chuyện từ tốn, âm lượng vừa phải. Kết thúc trao đổi phải có lời cảm ơn, lời chào.

Văn hóa sử dụng tài sản chung của Công ty

- Có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn, tiết kiệm và sử dụng đúng mục đích. Không mang tài sản, phương tiện ra khỏi nơi làm việc nếu chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

Văn hóa về thực hiện an toàn bảo hộ lao động

- Kiểm tra và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát khi làm việc, kiểm tra tình trạng máy móc trước khi sử dụng, thực hiện đúng quy trình, thao tác làm việc an toàn, ngắt thiết bị nguồn điện trước khi ra về. Không để hàng hóa che lấp, xâm lấn thiết bị chữa cháy, tủ thuốc và lối thoát nạn, thoát hiểm. Không mang chất cấm, nguy hiểm cháy nổ vào Công ty.

Văn hóa chống tham nhũng

- Công khai minh bạch các thông tin đấu thầu qua website, báo chí,... nhận diện các hành vi có nguy cơ tham nhũng để giáo dục tư tưởng và ngăn chặn.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



Năm 2022, TNG tiếp tục tập trung sản xuất hàng may mặc chủ đạo làm trọng yếu để tận dụng tối đa cơ hội dịch chuyển đơn hàng mang lại. Tuy vậy, TNG vẫn luôn chú trọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm hướng đến giá trị phát triển bền vững.

- Tiến hành nghiên cứu và phát triển sản phẩm bông đen sử dụng cho may mặc bằng cách tái sử dụng nguyên phụ liệu dư thừa sau sản xuất nhằm góp phần giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải ô nhiễm môi trường, từ đó gia tăng giá trị cho doanh nghiệp. Sản phẩm bông đen là hướng đi mới và tạo nên sự đột phá khác biệt dẫn đầu xu thế kinh tế tuần hoàn trong ngành may mặc.
- Nghiên cứu và phát triển bông Downlike với sự ghi nhận tích cực về tính bảo vệ môi trường. Downlike tái chế là một lựa chọn thay thế cho lông vũ với các tính năng nổi bật như chống nước, không bị vón cục sau khi giặt, siêu thân thiện với môi trường với 90% vật liệu tái chế từ chai nhựa.
- Thực hiện đầu tư nghiên cứu và phát triển thành công phần mềm công nghệ quản trị ngành may. TNG cũng chuẩn bị đầu tư nghiên cứu phát triển lĩnh vực chế tạo máy móc thiết bị phục vụ ngành may. Hiện, TNG đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý đăng ký nhãn hiệu cho 2 lĩnh vực mới này.
- Đầu tư nâng cấp Phòng Robot TNG lên thành Chi nhánh TOT (công nghệ tự động hóa TNG) nhằm ứng dụng rộng rãi công nghệ vào hoạt động sản xuất, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được tiếp cận, sử dụng công nghệ mới trong: cắt, may, hoàn thiện; tính lương; quản lý. Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất, Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất. Với lĩnh vực dịch vụ, Công ty đã áp dụng hệ thống thanh toán các đơn hàng xuất khẩu qua thẻ của hệ thống các ngân hàng lớn tại nước ngoài.
- Thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may. Trong đó nổi bật: giao việc tự động, đặt hàng tự động, App kiểm tra mác, Dự án PM nhân sự mới, dự án quản lý tài sản...

Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	TÊN PHẦN MỀM	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG
1	Bravo	Quản lý công tác hành chính kế toán, bán hàng
2	ERP TNG	Quản lý vật tư
3	ERP TNG	Quản lý chấm công
4	ERP TNG	Quản lý nhân sự tiền lương
5	ERP TNG	Quản lý Dự toán xây dựng cơ bản
6	ERP TNG	Quản lý và điều hành quá trình sản xuất
7	MD - Modepro - V5R2	Nhập mẫu, thiết kế, nhảy cỡ
8	DN - Markpack - V5R2	Giác sơ đồ
9	Accumark	Nhập mẫu, thiết kế, giác sơ đồ
10	Phần mềm Clo 3D	▸ Fit mẫu trên manacanh ảo, phối màu, trình diễn catwalk ▸ Điều chỉnh kích thước, chất liệu sản phẩm, màu sắc theo nhu cầu từ phía khách hàng



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/ TIẾT GIẢM

Các biện pháp giảm thiểu tiêu hao năng lượng

- Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên bằng phát thanh trên hệ thống phát thanh của Công ty, pano, áp phích để tuyên truyền.
- Sử dụng điều hòa vào những ngày nóng, được giới hạn nhiệt độ và quy định thời gian bật tắt (trước 60' khi rời khỏi Công ty).
- Thay toàn bộ đèn huỳnh quang cũ bằng đèn Led để tiết kiệm năng lượng.
- Đầu tư 3 hệ thống nồi hơi đốt ga thay thế cho các hệ thống nồi hơi đốt than cho các bếp ăn tại các Chi nhánh Sông Công, Phú Bình, Đồng Hỷ.
- Đầu tư các trạm xử lý nước thải để tái sử dụng nước theo tiêu chuẩn khách hàng.
- Tận dụng vải tái chế để sản xuất bông đen, nhựa tái chế để sản xuất bông downlike. Tăng tỷ lệ bông polyeste từ nhựa tái chế.

Tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng

- **Tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên**

  Ngay từ khi xây dựng các phương án thiết kế nhà xưởng, TNG đã đặc biệt chú trọng đến việc thiết kế các hệ thống chiếu sáng tự nhiên, giảm chiếu sáng nhân tạo (sử dụng năng lượng điện). Đó là sử dụng các tấm nhựa lắp đặt ở trên mái xưởng, xung quanh xưởng, nhằm lấy ánh sáng tự nhiên, tăng cường nguồn ánh sáng cho các xưởng may. Đặc biệt, TNG đã lên kế hoạch cho việc đàm phán để lắp đặt hệ thống điện áp mái nhằm hướng đến tiết giảm nguồn năng lượng tiêu hao tại các xưởng sản xuất.

- **Tiết kiệm điện năng chiếu sáng vị trí làm việc**

  Tại TNG, thông điệp "Tắt điện khi rời khỏi vị trí làm việc hoặc không sử dụng đến" được tuyên truyền rộng rãi đến người lao động cũng như các cán bộ công nhân viên trong Công ty. Các thiết bị điện, đặc biệt là hệ thống bóng đèn chiếu sáng và máy may sử dụng trong xưởng là những thiết bị hao tốn điện năng nhất. Người lao động phải tự tắt công tắc điện, ngắt các thiết bị điện ngay tại chỗ ngồi của mình hoặc các vị trí lân cận khi nghỉ giải lao, khi ra về hoặc khi nghỉ ăn cơm ca. Chỉ một hành động nhỏ của mỗi người lao động cũng là sự đóng góp, đoàn kết và gắn bó với TNG.

NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TÁI TẠO

14.603 MWh

CHỨNG CHỈ DO CÔNG TY MONSOON CARBON CẤP CHO TNG NĂM 2022



- **Nhà máy may sử dụng hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng**

  Vị trí văn phòng, nhà xưởng sử dụng loại đèn T5 (18W) và T8 (18W) thay cho đèn huỳnh quang thông thường (bóng tuýp T8 - 36W), có độ sáng như nhau và giảm được 50% điện năng mỗi giờ cho mỗi bóng.

  Với 322 chuyền may hàng ngày sẽ tiết kiệm được:

  322*100*(36-18)*8 = 4.636.800 W (4.636KW/ngày)

  Sử dụng phần mềm theo dõi lượng điện tiêu thụ hàng tháng. Thực hiện thống kê, đánh giá và chỉ ra các tháng tiêu thụ nhiều, ít, mức tiêu hao năng lượng theo tháng và tiêu hao năng lượng nào nhiều nhất. Từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả nhất.

Tiết kiệm điện năng trong làm mát, thông gió

Do đặc điểm của khí hậu miền Bắc có hai mùa nóng lạnh rõ rệt. Vào mùa hè nhiệt độ ngoài trời thường xuyên cao (35 - 38^{0}C) nên Công ty đã chú trọng đến thiết kế nhà xưởng theo kiểu thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa trời và cửa mái. Việc sử dụng các cửa trời này đã làm cho nhà xưởng mát mẻ dẫn đến tiết kiệm được điện năng cho việc làm mát cho công nhân vào mùa hè.

Sử dụng bộ biến tần hoặc bộ điều khiển tốc độ để điều chỉnh tốc độ cần thiết nhằm giảm tổn thất điện năng cho quạt thông gió, máy bơm nước sinh hoạt, bơm nước cho giàn.

Những giải pháp tiết kiệm về năng lượng hóa thạch: than

HỆ THỐNG NỒI HƠI ĐỐT THAN NĂM 2022

↓ 672 tấn than

Nhờ giảm hệ thống nồi hơi đốt than từ 12 nồi xuống còn 4 nồi hơi

- TNG đầu tư 3 hệ thống nồi hơi đốt ga thay thế cho các hệ thống nồi hơi đốt than cho các bếp ăn tại các Chi nhánh Sông Công, Phú Bình, Đồng Hỷ với tổng mức đầu tư là 5,1 tỷ đồng.
- TNG đã đầu tư hơn 3,7 tỷ đồng để lắp đặt 7 hệ thống nồi hơi điện mới, nâng số nồi hơi điện từ 319 chiếc năm 2021 lên thành 528 chiếc năm 2022.

Hiện nay, phần lớn các lò hơi đang được sử dụng là lò sử dụng năng lượng hóa thạch, đốt bằng than, có hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường và kém hiệu quả về mặt kinh tế. Do đó năm 2022, TNG đã thực hiện thay đổi nồi đốt than sang nồi hơi đốt ga, nồi hơi đốt điện, cụ thể:

- Đồng thời, giảm hệ thống nồi hơi đốt than từ 12 nồi xuống còn 4 nồi, giảm 672 tấn than, giúp tiết kiệm đáng kể năng lượng trong sử dụng và vận hành các lò hơi tại các cơ sở sản xuất, giảm thiểu tối đa sự tác động đến việc gây ô nhiễm môi trường.

Bên ngoài cửa trời thông gió tự nhiên



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/ TIẾT GIẢM (tt)

Giải pháp tiết kiệm năng lượng lò hơi

- Kiểm soát nhiệt độ khói lò
- Đun nóng sơ bộ nước cấp sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt
- Sấy nóng sơ bộ không khí cấp cho lò
- Quá trình cháy không hoàn tất
- Kiểm soát khí dư
- Giảm thiểu tổn thất nhiệt do bức xạ và đối lưu
- Kiểm soát xả đáy tự động
- Giảm tổn thất do cặn và muội
- Giảm áp suất lò hơi
- Thiết bị kiểm soát tốc độ vô cấp lắp cho quạt, quạt thổi và máy bơm
- Kiểm soát tải lò hơi



Đầu tư lắp đặt mới Hệ thống Nồi hơi đốt gas tại TNG Sông Công, TNG Phú Bình, TNG Đồng Hỷ

NĂM 2022 ĐẦU TƯ

> 3,7 tỷ đồng

LẮP ĐẶT 7 HỆ THỐNG NỒI HƠI ĐIỆN MỚI

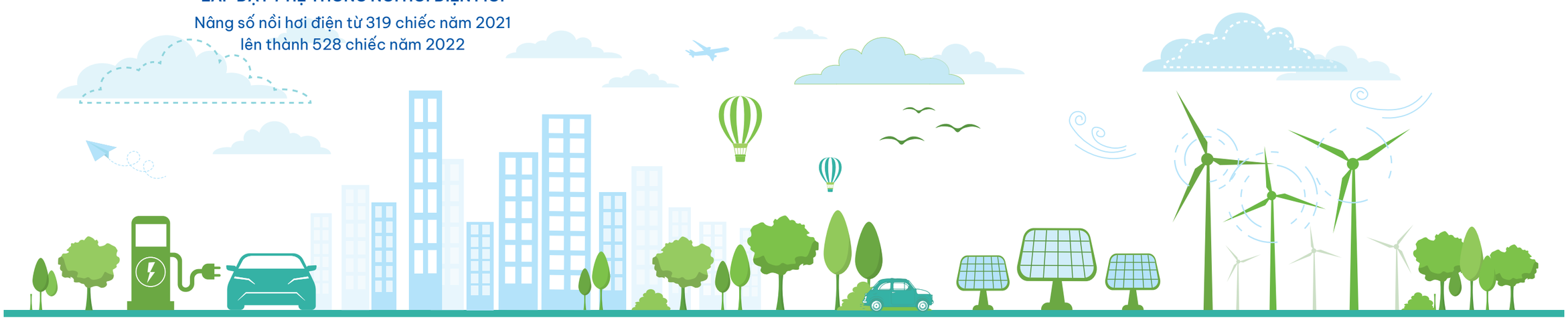
Nâng số nồi hơi điện từ 319 chiếc năm 2021 lên thành 528 chiếc năm 2022

Kinh nghiệm của người vận hành lò hơi chi nhánh TNG Sông Công 2

- Tuân thủ quy trình vận hành lò hơi nhằm đảm bảo an toàn lao động, tăng tuổi thọ, giảm nhiên liệu, giảm ô nhiễm.
- Vệ sinh làm sạch lò (cậy sạch xỉ, làm sạch ghi lò) sẽ giúp lò thu được lượng nhiệt lớn nhất, giúp giảm lượng than đốt lò.
- Duy trì nhiệt độ và áp suất (3-4kg/cm^2) nhằm tối ưu hiệu quả vận hành của lò, tiết giảm lượng than tối thiểu.
- Thường xuyên kiểm soát tải lò hơi, xả đáy tự động, khí dư, nhiệt độ khói lò để tiết kiệm tối đa năng lượng lò hơi.

Giải pháp tiết kiệm phế liệu, phế phẩm

- Qua từng năm, TNG tiếp tục duy trì, phát huy và cải thiện việc tận dụng phế liệu, phế phẩm (giấy vụn, bông vụn, vải thừa, nilon, chỉ dở, thành phẩm vải dở dang) xử lý tái chế làm nguyên liệu cho sản phẩm khác;
- Tiêu biểu trong năm 2022 là việc sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất bông đen, bông downlike...
- Quản lý giảm thiểu nhiên liệu (điện, ga phục vụ sản xuất, dầu DO phục vụ máy phát điện, than)...



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2022 (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng

100% lao động mới chưa biết nghề được đào tạo nghề, tập nghề trước khi chính thức nhận việc. Việc đào tạo được thỏa thuận rõ trong hợp đồng đào tạo nghề, tập nghề mà TNG ký với người lao động.

Quy trình thực hiện tại TNG: Quy trình đào tạo nghề sơ cấp số QTNS05.1- QTĐTSCN ngày 01/06/2017.

Lao động trong thời gian đào tạo, tập nghề tham gia trực tiếp công việc tạo ra sản phẩm được TNG chi trả thù lao theo thỏa thuận.

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG MỚI ĐƯỢC ĐÀO TẠO NGHỀ, TẬP NGHỀ TẠI TNG TRONG NĂM 2022

8.089 Người

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN TRONG NĂM 2022

20.053 Lượt người



Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động

Đánh giá định kỳ hiệu quả công việc

- Ngày 07/06/2020, TNG ban hành Quyết định số 1508A/HĐQT-TNG về việc đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng cho toàn bộ cán bộ nghiệp vụ, quản lý của TNG. Theo đó, việc đánh giá KPI được thực hiện hàng tháng và cập nhật tự động thông qua phần mềm KPI mà TNG xây dựng thực hiện theo tiêu chí công việc.

Phát triển nghề nghiệp của người lao động

- Hằng năm, TNG tổ chức/ tham dự các cuộc hội thảo, nghe nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Toàn bộ chi phí cho các lớp đào tạo phát triển nghề nghiệp cho người lao động đều do Công ty chi trả. Người lao động ngoài được đào tạo miễn phí, còn được hưởng lương cho thời gian tham gia đào tạo, huấn luyện.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

	TẠI NGÀY 01/01/2022	TỶ TRỌNG %	TẠI NGÀY 31/12/2022	TỶ TRỌNG %	TĂNG/ GIẢM (VNĐ)	TĂNG TRƯỞNG
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**2.025.771.365.606**	**46,38%**	**2.607.502.163.527**	**49,27%**	**581.730.797.921**	**28,72%**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	13.512.403.296	0,31%	512.492.211.463	9,68%	498.979.808.167	3.692,75%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					-	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	718.646.604.849	16,45%	558.603.558.263	10,56%	-160.043.046.586	-22,27%
4. Hàng tồn kho	1.159.323.814.454	26,55%	1.279.993.895.072	24,19%	120.670.080.618	10,41%
5. Tài sản ngắn hạn khác	134.288.543.007	3,07%	256.412.498.729	4,85%	122.123.955.722	90,94%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**2.341.603.722.959**	**53,62%**	**2.684.341.675.673**	**50,73%**	**342.737.952.714**	**14,64%**
1. Các khoản phải thu dài hạn	21.133.119.259	0,48%	10.680.826.157	0,20%	-10.452.293.102	-49,46%
2. Tài Sản cố định	1.501.377.492.294	34,38%	1.812.357.749.031	34,25%	310.980.256.737	20,71%
3. Bất động sản đầu tư	32.749.074.805	0,75%	32.066.802.409	0,61%	-682.272.396	-2,08%
4. Tài sản dở dang dài hạn	671.299.937.275	15,37%	684.021.623.687	12,93%	12.721.686.412	1,90%
5. Đầu tư tài chính dài hạn					-	
6. Tài sản dài hạn khác	115.044.099.326	2,63%	145.214.674.389	2,74%	30.170.575.063	26,23%
Tổng cộng tài sản	**4.367.375.088.565**	**100,00%**	**5.291.843.839.200**	**100,00%**	**924.468.750.635**	**21,17%**
I. NỢ PHẢI TRẢ	**2.905.123.800.308**	**66,52%**	**3.641.015.759.091**	**68,80%**	**735.891.958.783**	**25.33%**
1. Nợ ngắn hạn	2.446.996.860.366	56,03%	2.924.505.714.868	55,26%	477.508.854.502	19,51%
2. Nợ dài hạn	458.126.939.942	10,49%	716.510.044.223	13,54%	258.383.104.281	56,40%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.462.251.288.257**	**33,48%**	**1.650.828.080.109**	**31,20%**	**188.576.791.852**	**12,90%**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	926.987.790.000	21,23%	1.051.177.580.000	19,86%	124.189.790.000	13,40%
2. Thặng dư vốn cổ phần	40.988.785.123	0,94%	40.988.785.123	0,77%	-	0,00%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	55.419.591	0,00%	55.419.591	0,00%	-	0,00%
4. Quỹ đầu tư phát triển	200.704.720.977	4,60%	212.319.038.365	4,01%	11.614.317.388	5,79%
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	61.186.798.009	1,40%	72.801.115.397	1,38%	11.614.317.388	18,98%
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	232.327.774.557	5,32%	250.917.939.706	4,74%	18.590.165.149	8,00%
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		0,00%	22.568.201.927	0,43%	22.568.201.927	
Tổng cộng nguồn vốn	**4.367.375.088.565**	**100,00%**	**5.291.843.839.200**	**100,00%**	**924.468.750.635**	**21,17%**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.446.378.397.894	6.772.345.206.702	1.325.966.808.808	24,35%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.771.371.407	-		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.443.607.026.487	6.772.345.206.702	1.328.738.180.215	24,41%
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	4.717.087.846.796	5.772.848.937.690	1.055.761.090.894	22,38%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	726.519.179.691	999.496.269.012	272.977.089.321	37,57%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	60.119.298.886	121.080.712.851	60.961.413.965	101,40%
7	Chi phí tài chính	169.901.470.910	301.660.397.354	131.758.926.444	77,55%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*124.968.574.366*	*159.534.027.451*	*34.565.453.085*	*27.66%*
8	Chi phí bán hàng	86.014.703.288	78.285.365.057	-7.729.338.231	-8,99%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	242.448.803.553	367.997.249.407	125.548.445.854	51,78%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	288.273.500.826	372.633.970.045	84.360.469.219	29,26%
11	Thu nhập khác	3.535.614.669	4.043.722.893	508.108.224	14,37%
12	Chi phí khác	10.958.863.062	17.881.781.454	6.922.918.392	63,17%
13	(Lỗ) khác	-7.423.248.393	-13.838.058.561	-6.414.810.168	86,42%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	280.850.252.433	358.795.911.484	77.945.659.051	27,75%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.563.904.676	65.799.390.251	17.235.485.575	35,49%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	232.286.347.757	292.996.512.233	60.710.173.476	26,14%
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.968	2.881	913	46,39%

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	196.489.071.438	36.046.642.382	381.546.053.339
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-490.029.448.909	-577.258.622.810	-467.244.412.628
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	133.332.675.612	422.154.948.635	584.797.342.309
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-160.206.801.859	-119.057.031.793	499.098.983.020

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: %

CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
HỆ SỐ QUẢN TRỊ CHI PHÍ											
GVHB/ DTT	80,49	81,52	80,97	81,86	82,35	82,44	82,26	82,94	84,91	86,65	85,24
Chi phí lãi vay/ DTT	6,37	6,31	4,54	2,95	3,56	2,97	2,53	2,19	2,26	2,30	2,36
Chi phí BH/ DTT	2,16	2,26	2,00	1,91	1,53	2,70	2,82	2,82	3,25	1,58	1,16
Chi phí QLDN/ DTT	9,18	8,70	7,79	7,62	7,42	6,02	5,85	5,41	4,88	4,45	5,43
KHẢ NĂNG SINH LỜI											
Tăng trưởng Doanh thu	5,47	-2,39	16,67	39,71	-1,88	31,83	45,18	27,66	-2,86	21,50	24,41
Tỷ lệ lãi gộp	19,51	18,48	19,03	18,14	17,65	17,56	17,74	17,06	15,09	13,35	14,76
ROS	1,81	1,19	3,86	3,71	4,30	4,63	4,99	4,99	3,43	4,27	4,33
ROE	10,23	6,62	22,45	20,66	17,10	20,02	25,33	24,73	13,87	17,80	18,82
ROA	2,47	1,47	4,92	5,07	4,69	5,66	7,48	8,18	4,67	5,86	6,07
HỆ SỐ CƠ CẤU NỢ											
Vay ngân hàng/ VCSH	2,39	3,08	3,08	2,53	2,20	2,17	1,83	1,45	1,48	1,51	1,53
Tổng Nợ phải trả/ Tổng Tài sản	75,88	77,80	78,06	75,45	72,57	71,75	70,48	66,91	66,35	67,05	67,77
Tổng Nợ phải trả/ VCSH	3,15	3,50	3,56	3,07	2,65	2,54	2,39	2,02	1,97	2,04	2,10

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

ĐVT: %

CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ											
Doanh thu/ Tổng Tài Sản	1,36	1,23	1,28	1,37	1,09	1,22	1,50	1,64	1,36	1,37	1,40
Sức sản xuất của TSCĐ	5,38	4,29	2,39	7,72	8,72	8,97	12,20	17,21	19,45	11,29	14,15
KHẢ NĂNG THANH TOÁN											
Khả năng thanh toán lãi vay	1,35	1,25	2,11	3,27	2,73	3,07	3,83	4,20	3,26	3,60	4,14
Khả năng thanh toán tổng quát	1,32	1,29	1,28	1,33	1,38	1,39	1,42	1,49	1,51	1,49	1,48
Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,78	0,75	0,72	0,75	0,77	0,81	0,92	1,07	1,01	0,87	0,86
Khả năng thanh toán nhanh	0,37	0,30	0,27	0,34	0,35	0,35	0,39	0,46	0,43	0,36	0,41
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG											
Vòng quay hàng tồn kho	4,44	3,72	3,78	4,68	3,92	3,88	4,15	4,55	4,03	4,32	4,73
Vòng quay phải thu	10,31	9,01	9,99	9,19	7,47	7,57	8,39	12,16	12,89	11,13	12,83
Vòng quay phải trả	16,35	15,03	16,59	11,69	10,50	15,14	16,13	17,23	12,42	8,86	8,78
KHẢ NĂNG TẠO TIỀN											
"Kỳ chuyển tiền hàng tồn kho"	81,14	96,87	95,34	76,93	91,91	92,70	86,83	79,19	89,24	83,35	76,04
Kỳ chuyển tiền phải thu	34,92	39,96	36,03	39,17	48,22	47,57	42,93	29,60	27,94	32,33	28,07
Kỳ chuyển tiền phải trả	22,02	23,95	21,69	30,79	34,29	23,77	22,32	20,89	28,99	40,63	41,00
Kỳ chuyển tiền mặt	94,04	112,88	109,68	85,30	105,84	116,50	107,43	87,89	88,18	75,05	63,10

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2022 (Nguồn: https://vietstock.vn/, (*) Báo cáo tài chính chưa kiểm toán)

CHỈ TIÊU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC (*)	VGT
NHÓM CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ						
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VNĐ	3.030	5.833	3.613	(1.998)	1.175
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS ĐC)	VNĐ	3.030	5.833	3.613	(1.998)	1.175
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VNĐ	15.705	22.916	24.148	14.170	18.816
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS ĐC)	VNĐ	15.705	22.916	24.147	14.170	19.082
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/ E)	Lần	4,39	5,66	14,67	(4.96)	8,43
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/ E ĐC)	Lần	4,39	5,66	14,67	(4,96)	8,43
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/ B)	Lần	0,85	1,44	2,19	0,70	0,53
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/ B ĐC)	Lần	0,85	1,44	2,19	0,70	0,52
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/ S)	Lần	0,21	0,45	1,00	1,12	0,27
Tỷ suất cổ tức	%	0,09	0,08	0,00	0,51	0,07
Beta	Lần	1,22	0,92	0,56	1,28	2,18
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EV/ EBIT)	Lần	6,91	6,01	12,82	(2,10)	9,28
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EV/ EBITDA)	Lần	5,03	4,69	9,64		5,99
NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI						
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	14,76	15,01	16,38	3,74	10,85
Tỷ lệ lãi EBIT	%	7,65	8,57	8,79	(24,28)	8,31
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	10,53	10,99	11,69	(16,07)	12,87
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	4,33	6,12	6,48	(22,53)	5,93
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	18,82	23,33	15,15	(11,26)	11,64
Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE)	%	24,18	25,57	19,00	(11,68)	11,54
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	6,07	11,54	7,89	(9,56)	2,91

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2022 (Nguồn: https://vietstock.vn/, (*) Báo cáo tài chính chưa kiểm toán) (tt)

CHỈ TIÊU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC (*)	VGT
NHÓM CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG						
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	24,41	16,29	22,68	(72,56)	14,18
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	%	37,57	(10,95)	38,31	(93,47)	(7,70)
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	27,75	(19,09)	96,25	(228,60)	(16,76)
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	%	26,14	(15,26)	94,64	(251,00)	(26,87)
Tăng trưởng tổng tài sản	%	21,17	2,86	(3,59)	(33,64)	(1,53)
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	56,40	71,46	32,67	62,34	(14,53)
Tăng trưởng nợ phải trả	%	25,33	(7,74)	(21,06)	(34,17)	(4,58)
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	12,90	14,96	15,82	(33,55)	2,16
Tăng trưởng vốn điều lệ	%	13,40	50,00	14,98		
NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN						
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,18	0,33	0,32	3,79	0,09
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	1,37	0,69	4,56	0,77
Tỷ số thanh toán nhanh (Đã loại trừ HTK, Phải thu ngắn hạn - Tham khảo)	Lần	0,18	1,09	0,48	3,79	0,40
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	0,89	1,85	1,65	6,48	1,35
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	3,25	13,95	12,29	0,00	4,96
NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	12,83	11,39	12,07	2,91	8,36
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	28,46	32,04	30,24	125,53	43,66
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,73	6,09	2,67	3,29	4,35
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	77,12	59,96	136,80	110,97	83,92
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	8,60	20,39	9,93	24,41	10,62
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	42,45	17,90	36,74	14,95	34,37
Vòng quay tài sản cố định (Hiệu suất sử dụng tài sản cố định)	Vòng	4,09	8,23	4,42	2,01	2,80
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản)	Vòng	1,40	1,70	1,22	0,42	0,91
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	4,35	3,44	2,35	0,50	1,96
NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	80,32	80,58	87,56	66,15	66,75
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	50,56	20,71	27,59	5,26	36,23
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	68,80	47,82	43,09	14,96	52,93
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	31,20	52,18	56,91	85,04	46,96
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	177,15	73,83	66,30	11,64	75,24
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	162,08	39,70	48,48	6,19	77,16
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	220,56	91,63	75,71	17,59	112,71
NHÓM CHỈ SỐ DÒNG TIỀN						
Tỷ lệ dồn tích (Phương pháp Cân đối kế toán)	%					
Tỷ lệ dồn tích (Phương pháp Dòng tiền)	%					
Tỷ số dòng tiền HĐKD trên doanh thu thuần	%	5,63	16,13	5,80	16,15	(2,36)
Dòng tiền từ HĐKD trên Tổng tài sản	%	7,21	27,03	7,24	8,59	(2,15)
Dòng tiền từ HĐKD trên Vốn chủ sở hữu	%	23,11	51,79	12,71	10,10	(4,59)
Dòng tiền từ HĐKD trên Lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	102,39	199,81	72,65	(59,26)	(35,53)
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ dòng tiền HĐKD	%	13,05	70,14	19,18	86,83	(6,10)
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	%	17,07	3,96	11,60	(213,16)	(0,27)
Khả năng thanh toán nợ từ dòng tiền HĐKD	%	10,48	56,52	16,79	57,44	(4,07)
Dòng tiền từ HĐKD trên mỗi cổ phần (CPS)	VNĐ	3.630	11.868	3.070	1.432	(863)
CƠ CẤU CHI PHÍ						
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	%	85,24	84,99	83,62	96,26	89,15
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	1,16	3,14	4,10	0,12	3,10

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2022 (Nguồn: https://vietstock.vn/, (*) Báo cáo tài chính chưa kiểm toán) (tt)

CHỈ TIÊU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC (*)	VGT
CƠ CẤU CHI PHÍ (tt)						
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần	%	5,43	5,38	3,91	37,02	4,68
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	2,36	0,61	0,72		1,67
CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN						
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	49,27	71,09	62,32	64,09	47,70
Tiền/ Tài sản ngắn hạn	%	19,65	18,11	19,49	58,56	6,44
Đầu tư tài chính ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn	%		40,81	9,40		23,18
Phải thu ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn	%	21,42	14,55	11,76	8,43	24,39
Hàng tồn kho/ Tài sản ngắn hạn	%	49,09	25,75	57,92	29,67	43,30
Tài sản ngắn hạn khác/ Tài sản ngắn hạn	%	9,83	0,79	1,44	3,34	2,68
CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN						
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	50,73	28,91	37,68	35,91	52,30
Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	34,25	25,55	29,82	25,48	31,22
Tài sản cố định hữu hình/ Tài sản cố định	%	98,82	98,76	71,03	99,33	95,61
Tài sản thuê tài chính/ Tài sản cố định	%			11,67		2,86
Tài sản vô hình/ Tài sản cố định	%	1,18	1,24	17,30	0,67	1,53
XDCBDD/ Tài sản cố định	%	37,74	2,58	3,64	16,21	6,41

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

> VỚI SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG "MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, KHÁCH HÀNG VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ", TNG LUÔN COI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH HÀNG ĐẦU CỦA DOANH NGHIỆP.

Một trong những yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, đó chính là trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Điều đó được hiểu là doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, là biểu hiện của đạo đức kinh doanh thành những hành động thực tế đối với xã hội và môi trường tự nhiên.

Trong suốt chặng đường 43 năm xây dựng thương hiệu TNG, chúng tôi luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này đã được TNG thể hiện rõ nét qua các hoạt động:

Bảo vệ môi trường

Hiểu rõ môi trường sống tốt lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, chúng tôi đã và đang xây dựng các nhà máy theo tiêu chuẩn Xanh, sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.



Đầu tư lắp đặt mới Hệ thống Nồi hơi điện tại CN may Phú Bình 1, Phú Bình 3, Phú Bình 4, Đồng Hỷ, TNGF



Dự án Biomass

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (tt)

Đóng góp cho cộng đồng xã hội



Mỗi chúng ta đều không thể sống mà tách rời khỏi xã hội. Vì vậy, chúng tôi luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi mà chúng tôi hoạt động, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất.

Bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng: Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. TNG cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng. Xã hội có bao nhiêu người sử dụng sản phẩm do TNG làm ra, TNG sẽ chịu trách nhiệm với bấy nhiêu người tiêu dùng.

Chính sách dành cho người lao động: Chủ tịch HĐQT Công ty đã cam kết trước Hội nghị Người lao động "tất cả người lao động làm việc tại TNG sẽ được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định pháp luật". Điều này đã được minh chứng qua các chính sách, chế độ TNG dành cho người lao động luôn được thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này.

Với những nỗ lực vì một nền kinh tế phát triển bền vững, xã hội văn minh, cộng đồng hạnh phúc, TNG đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý của Nhà nước Việt Nam, chứng nhận danh giá của các tổ chức trong nước và quốc tế. TNG tự hào luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các tổ chức, tập đoàn lớn trên thế giới, là người bạn đồng hành với khách hàng và đối tác.

Kiên định với sứ mệnh đã lựa chọn, trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ, với tư thế sẵn sàng đổi mới, hoàn thiện, vì một tương lai xanh, chúng tôi tin tưởng TNG sẽ luôn là thương hiệu tin cậy với các tập đoàn lớn trong khu vực và thế giới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022



HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2022 vào ngày 25/04/2022 với sự tham gia của toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tại cuộc họp, Ban Lãnh đạo Công ty đã trả lời thỏa đáng các câu hỏi chất vấn của Cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung được ghi nhận trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội và được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.

STT	NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ Ngày : 24/04/2022	KẾT QUẢ
1	Kế hoạch SXKD năm 2022, dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022 ▸ Doanh thu: 6.000 tỷ đồng	▸ Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 6.772 tỷ đồng, đạt 112,9% và vượt 12,9% so với kế hoạch.
	▸ Lợi nhuận sau thuế: 280 tỷ đồng	▸ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 293 tỷ đồng, đạt 104,6% và vượt 4,6% so với kế hoạch.
	▸ Cổ tức: Dự kiến chi trả tối thiểu 16% vốn điều lệ. Ủy quyền cho lựa chọn chi trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông.	▸ Đã thực hiện chia cổ tức 2022 là 16% Vốn điều lệ, trong đó 8% bằng cổ phiếu và 8% bằng tiền.
	▸ Thù lao của HĐQT: Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2022 là 2,4% lợi nhuận sau thuế năm 2022 bằng tiền mặt.	▸ Đã thực hiện, tham khảo Thuyết minh số 36. Vốn chủ sở hữu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
2	Lựa chọn Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (DELOITTE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022 của Công ty	Đã thực hiện, tham khảo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.
3	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty.	Đã thực hiện, tham khảo Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 33.
4	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo đề xuất của Hội đồng Quản trị	Tổng số cổ phần đã phát hành: 12.418.979 cổ phần, bao gồm: ▸ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: 7.413.372 cổ phần; ▸ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): 5.005.607 cổ phần;
5	Thông qua việc tách mảng BĐS cho Công ty con	Hiện Công ty đã thực hiện góp 140 tỷ và Công ty Cổ phần TNG nắm tỷ lệ sở hữu 86,17%, do vậy TNG Land là công ty con của TNG theo đúng Nghị quyết.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.446.378.397.894	6.772.345.206.702	1.325.966.808.808	24,35%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	280.850.252.433	358.795.911.484	77.945.659.051	27,75%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	232.286.347.757	292.996.521.233	60.710.173.476	26,14%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.968	2.881	913	46,39%

Tổng doanh thu thuần 2022 của TNG đạt hơn 6.772 tỷ đồng, tương ứng 112,9% kế hoạch năm và tăng trưởng 24,35% so với năm 2021. Nguyên nhân của việc tăng trưởng doanh thu thuần là do:

- Lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo và nắm bắt cơ hội tận dụng đơn hàng dịch chuyển do ảnh hưởng của Covid-19 đối với các doanh nghiệp cùng ngành tại các địa bàn phía Nam, quốc tế.
- Tăng cường công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động của người lao động thông qua việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất góp phần tăng năng suất. Đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, không bị ngừng việc do dịch đã giúp công ty duy trì sản xuất, mở rộng sản xuất và đem lại năng suất lao động cao.
- Ngoài ra, năm 2022 bộ phận kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ của Công ty thường xuyên tiến hành các chương trình kiểm toán nhằm phát hiện và phòng tránh những rủi ro phát sinh đồng thời cải tiến quy trình làm việc.



TỔNG DOANH THU THUẦN
tăng 24,35% so với năm 2021

6.772 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
tăng 27,75% so với năm 2021

358 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
tăng 26,14% so với năm 2021

293 tỷ đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tt)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 (tt)

Nguyên nhân

Thị trường may mặc xuất khẩu bắt đầu phục hồi sau dịch Covid - 19, TNG nhận được thêm nhiều đơn hàng đến từ các đối tác truyền thống và các đơn hàng từ đối tác mới. Đồng thời, TNG tăng cường tập trung năng lực sản xuất vào các đơn hàng FOB có tỷ lệ lợi nhuận gộp cao, ứng dụng hệ thống quản trị phần mềm vào công tác quản lý giúp tăng năng suất lao động. Cơ cấu doanh thu hàng FOB chiếm 83% trong tổng doanh thu năm 2022. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với năm 2021 là 24%. Do vậy, lợi nhuận sau thuế năm 2022 trên báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng tăng so với cùng kỳ lần lượt là 26,14% và 25,83%.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Về môi trường

Mặc dù tập trung phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu, TNG vẫn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, mọi hoạt động đầu tư sản xuất của TNG đều hướng đến Nhà máy Xanh, tiết kiệm nguyên liệu năng lượng và giảm thiểu rác thải, nước thải. TNG không ghi nhận bất cứ vi phạm hoặc bị nhắc nhở về việc vi phạm môi trường. Hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy được lắp đặt hệ thống tiên tiến, đạt các tiêu chí đánh giá của khách hàng lớn. TNG áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tối ưu việc giảm rác thải ra môi trường ("Chi tiết thể hiện rõ tại Báo cáo Doanh nghiệp bền vững năm 2022 của TNG").



Chứng chỉ IRECs về Môi trường do Công ty Monsoon Carbon cấp

Về xã hội



Lương và phúc lợi cho người lao động được đảm bảo cao hơn lương tối thiểu vùng, giải quyết việc làm cho 18.117 lao động trong năm. Mọi lao động được đảm bảo công việc, phúc lợi theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng lao động và quy chế nội quy công ty (Nội dung này được thể hiện chi tiết tại Báo cáo doanh nghiệp bền vững của TNG). Năm 2022, TNG đã chi hơn 7 tỷ đồng cho các hoạt động thiện nguyện, an sinh xã hội.

TỔNG NGÂN SÁCH TNG HỖ TRỢ CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI NĂM 2022

>7.000.000.000 đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2022

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn trước và sau dịch bệnh COVID-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của TNG cũng như các Quyết định của HĐQT.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Giám sát và kiểm soát chiến lược

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.
- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing và công nghệ.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty.
- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định về cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty.
- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc Quản trị công ty).

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông.
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán.
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác.
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

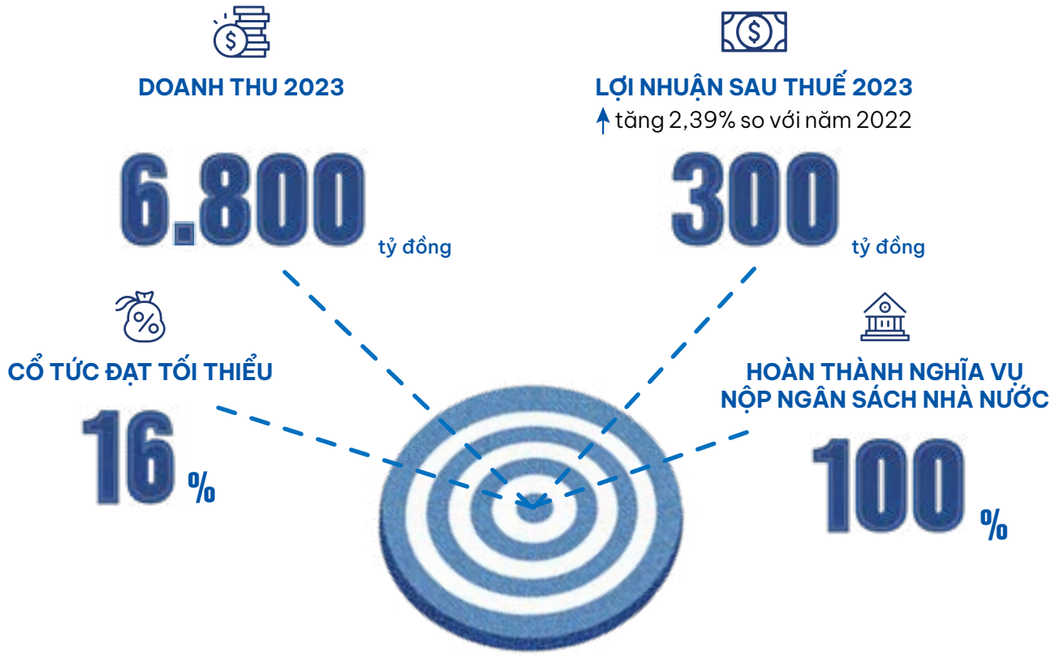
Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức.
- Giải quyết xung đột trong Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định.

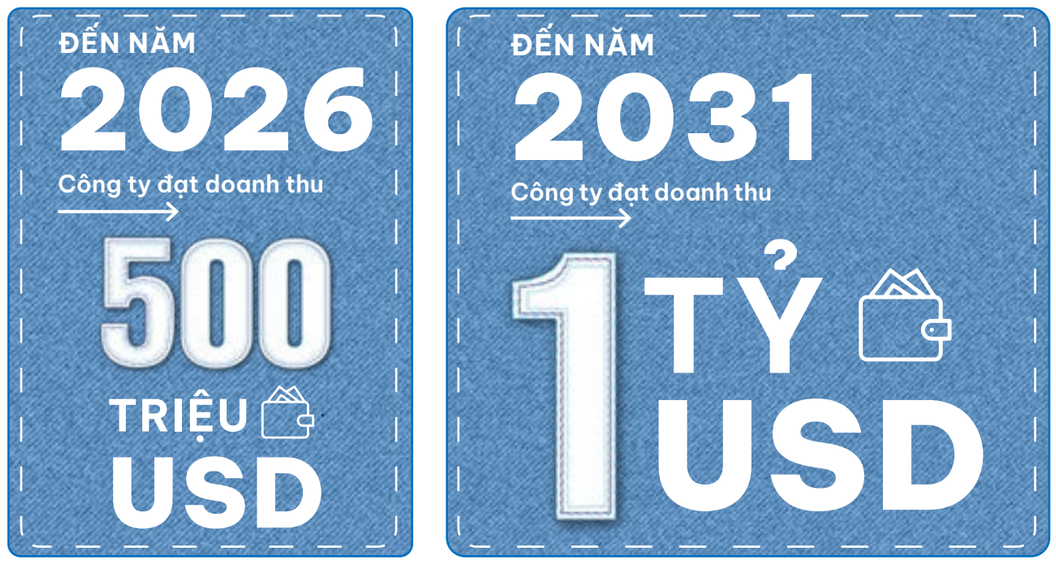
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

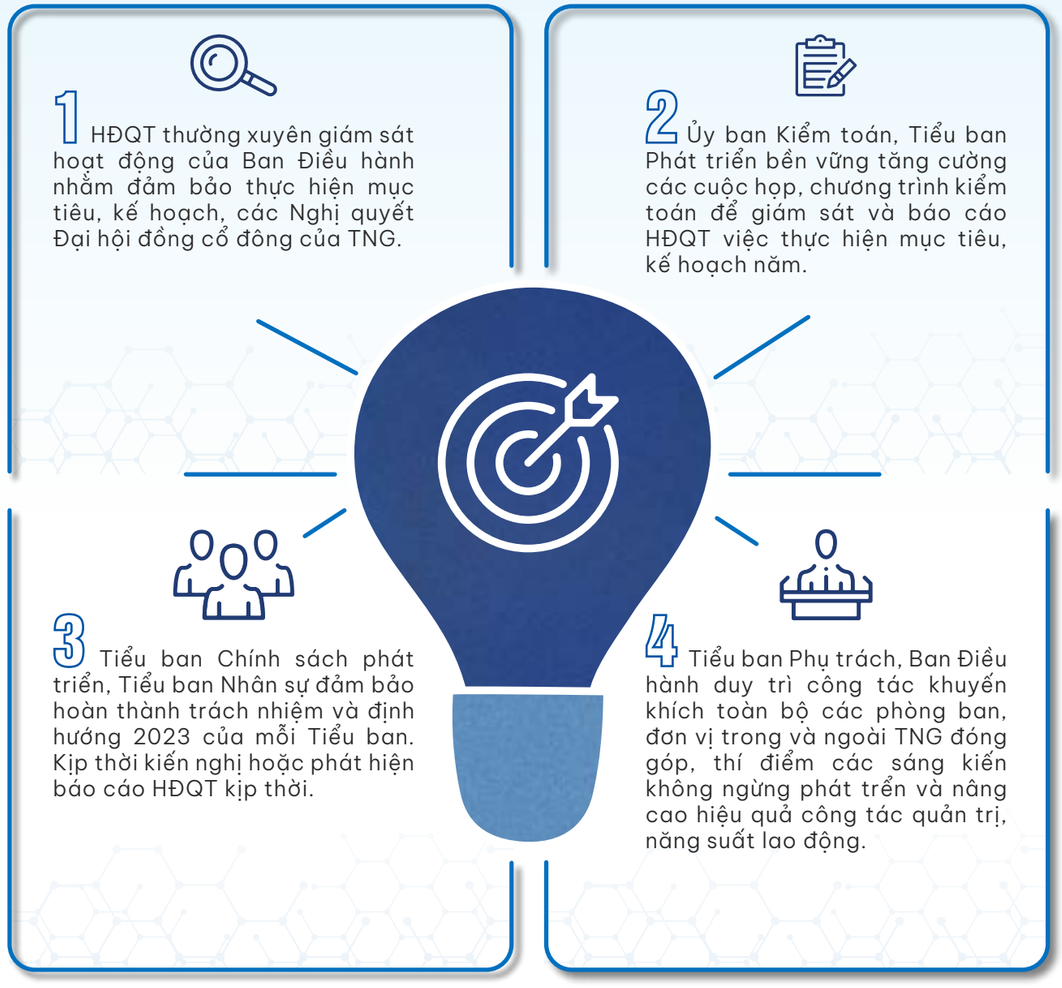
MỤC TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH 2023



MỤC TIÊU VỀ DOANH THU DÀI HẠN



ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU TRÊN, HĐQT ĐÃ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ CỤ THỂ NHƯ SAU



Ngày 15/8/2022, TNG Ban hành chính sách Tuân thủ chống hối lộ Số 2195/CS-TNG nhằm thể hiện cam kết của TNG và đối tác trong việc tiến hành hoạt động kinh doanh theo cách có đạo đức và tuân thủ pháp luật.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại Mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 162.



CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại Mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 163.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bàn bạc về các Báo cáo tài chính hàng tháng, quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Thảo luận việc công bố báo chí về lợi nhuận Công ty, cũng như các thông tin tài chính và hướng dẫn việc đọc hiểu các con số lợi nhuận cho các cơ quan phân tích và đánh giá tín nhiệm.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro.
- Hàng tuần, tháng, quý họp riêng với Ban Giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Thiết lập các chính sách tuyển dụng rõ ràng đối với nhân viên hoặc cựu nhân viên của công ty kiểm toán độc lập hiện đang kiểm toán cho Công ty.
- Báo cáo thường xuyên lên Hội đồng Quản trị.
- Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy Ban kiểm toán.
- Thực hiện tự đánh giá kết quả việc công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ủy ban Kiểm toán sẽ báo cáo chức năng cho Hội đồng Quản trị và báo cáo hành chính cho Tổng Giám đốc để thiết lập, duy trì đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ có đủ quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Phê duyệt điều lệ kiểm toán nội bộ.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro.
- Phê duyệt kế hoạch nhân sự và kế hoạch ngân sách kiểm toán nội bộ.
- Nhận các thông tin được truyền đạt lại từ trưởng kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan tới kiểm toán nội bộ.
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ.
- Phê duyệt lương, thưởng của Trưởng kiểm toán nội bộ.
- Đảm bảo xác định được những nơi có thể xảy ra giới hạn về nguồn lực và giới hạn về phạm vi kiểm toán nội bộ.



Trưởng kiểm toán nội bộ sẽ được truy cập không giới hạn, trao đổi trực tiếp với Ủy ban Kiểm toán, bao gồm cả việc họp riêng với Ủy ban Kiểm toán mà không có sự hiện diện của Ban Điều hành (Phó Tổng Giám đốc)

Ủy ban Kiểm toán trao quyền cho hoạt động Kiểm toán nội bộ

- Được truy cập một cách không hạn chế về chức năng, ghi chép, tài sản, nhân sự liên quan tới các cuộc kiểm toán, kiểm toán viên có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.
- Phân bổ nguồn lực, lựa chọn nội dung, phạm vi công việc, áp dụng các kỹ thuật để đạt được mục tiêu kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán.
- Được sự hỗ trợ từ các nhân sự của Công ty trong trường hợp cần thiết, cũng như sự hỗ trợ từ các dịch vụ bên trong cũng như bên ngoài Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm toán.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

- Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 toàn Công ty.
- Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản Công ty hàng năm.
- Đánh giá quy trình tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc của cổ đông trước thềm ĐHCĐ 2022.
- Đánh giá quy trình lên kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2022, phân công và giao nhiệm vụ thể cho các phòng ban cùng thực hiện.
- Đánh giá quy trình tổ chức ĐHCĐ 2022 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020.
- Đánh giá quy trình công bố thông tin ĐHCĐ theo đúng quy định.
- Đánh giá quy trình, thông tin thể hiện trên Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên năm 2022 nhằm có cái nhìn tổng quan về hoạt động của Công ty trong năm 2022 và định hướng năm 2023.
- Đánh giá Điều lệ của Công ty phù hợp với nội dung quy định theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Đánh giá quy trình lập báo cáo tài chính hàng tháng/quý của Công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty bằng cách đem chỉ số tài chính cơ bản của TNG đem so sánh với các đơn vị cùng ngành để cho Nhà đầu tư thấy được các nhìn tổng quát nhất.



4 VỮNG CHẮC MỤC TIÊU

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	148
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	158
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban TGĐ và Ban KTNB	166
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	168
Quản trị rủi ro	169
Thẻ điểm Quản trị Asean	176

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU

Năm 2022, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT bao gồm 9 thành viên với: 1 Chủ tịch HĐQT, 2 Phó Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên HĐQT. Trong đó, có 01 thành viên HĐQT đệ trình đơn từ nhiệm từ ngày 04/10/2022 và kết quả chính thức được thông qua vào kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Chi tiết thành viên HĐQT TNG năm 2022 như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	**Nguyễn Văn Thời**	Chủ tịch HĐQT	19.473.528	18,5254%	
2	**Nguyễn Đức Mạnh**	Phó Chủ tịch HĐQT	8.080.987	7,6876%	Kiêm Tổng Giám đốc
3	**Lương Thị Thúy Hà**	Phó Chủ tịch HĐQT	693.409	0,6596%	Kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	**Đỗ Thị Hà**	Thành viên HĐQT	1.881.477	1,7899%	Thành viên HĐQT không điều hành
5	**Nguyễn Mạnh Linh**	Thành viên HĐQT	4.188.314	4,3000%	Kiêm Phó Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2022
6	**Nguyễn Văn Đức**	Thành viên HĐQT	173.282	0,1648%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 04/10/2022
7	**Nguyễn Hoàng Giang**	Thành viên HĐQT	-	0,0000%	Thành viên HĐQT độc lập
8	**Trần Cảnh Thông**	Thành viên HĐQT	6.580.620	6,2602%	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
9	**Lê Quang Vinh**	Thành viên HĐQT	167	0,0002%	Thành viên HĐQT độc lập
	Tổng		**41.071.784**	**39,39%**	

Theo danh sách cổ đông số C004/2023-TNG/VSD-ĐK chốt ngày 10/01/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI ĐƠN VỊ KHÁC	ĐƠN VỊ KHÁC
1	**Nguyễn Văn Thời**	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land
2	**Nguyễn Đức Mạnh**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô
3	**Lương Thị Thúy Hà**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land
4	**Đỗ Thị Hà**	Thành viên HĐQT		
5	**Nguyễn Mạnh Linh**	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần TNG Land
6	**Nguyễn Văn Đức**	Thành viên HĐQT		
7	**Nguyễn Hoàng Giang**	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
			Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
			Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT)
			Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partners
			Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)
8	**Trần Cảnh Thông**	Thành viên HĐQT	Giám đốc	Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv – 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22
9	**Lê Quang Vinh**	Thành viên HĐQT	Giám đốc	Công ty Luật TNHH Tích Thiện

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT, CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2022

ÔNG TRẦN CẢNH THÔNG

- **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 1028/NQ-HĐQT ngày 25/04/2022
- **Ngày có hiệu lực:** 25/04/2022

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

- **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 1028/NQ-HĐQT ngày 25/04/2022
- **Ngày có hiệu lực:** 25/04/2022

ÔNG ĐÀO ĐỨC THANH

- **Chức danh trước thay đổi:** Thư ký Hội đồng Quản trị
- **Chức danh hiện nay:** Thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Người phụ trách Quản trị công ty
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 1168/NQ-HĐQT ngày 05/05/2022
- **Ngày có hiệu lực:** 05/05/2022

ÔNG NGUYỄN MẠNH LINH

- **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 1773/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022
- **Ngày có hiệu lực:** 30/06/2022



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 27 cuộc họp; ban hành 27 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều đạt sự nhất trí cao trong các nội dung thảo luận.

CÁC CUỘC HỌP VÀ TỶ LỆ THAM DỰ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông **Nguyễn Văn Thời**	27/27	100%	
2	Ông **Nguyễn Đức Mạnh**	27/27	100%	
3	Bà **Lương Thị Thúy Hà**	27/27	100%	
4	Ông **Nguyễn Văn Đức**	26/27	96,3%	Do đã gửi đơn từ nhiệm từ ngày 04/10/2022
5	Bà **Đỗ Thị Hà**	27/27	100%	
6	Ông **Lê Quang Vinh**	27/27	100%	
7	Ông **Nguyễn Mạnh Linh**	27/27	100%	
8	Ông **Trần Cảnh Thông**	25/27	92,6%	Lý do cá nhân
9	Ông **Nguyễn Hoàng Giang**	27/27	100%	



Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022 (tt)

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2022

STT	SỐ	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	250122/QĐ-HĐQT	25/01/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập Chi nhánh giải pháp công nghệ TRE	9/9
2	280101/NQ-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết của HĐQT thông qua chi tiết phương án phát hành trái phiếu	9/9
3	230202/NQ-HĐQT	23/02/2022	Nghị quyết của HĐQT thông qua danh mục hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	9/9
4	230201/NQ-HĐQT	23/02/2022	Nghị quyết của HĐQT điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết HĐQT số 280101/NQ-HĐQT ngày 28/01/2022	9/9
5	080322/NQ-HĐQT	08/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	9/9
6	300322/QĐ-HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Gia công	9/9
7	1028/NQ-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu Chủ tịch, thành viên Ủy ban Kiểm toán	9/9
8	1069/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9/9
9	1067/NQ-HĐQT	27/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	9/9
10	1166/QĐ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai tách mảng BĐS cho Công ty TNHH Một Thành viên TNG ECO Green	9/9
11	1168/NQ-HĐQT	05/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm Chức danh Người phụ trách Quản trị Công ty	9/9
12	1362/2022/NQ-HĐQT	23/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng	9/9
13	1360/NQ-HĐQT	19/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng TNGH2226001	9/9
14	1435/NQ-HĐQT	27/05/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chốt danh sách Người sở hữu Trái Phiếu TNGH2226001 để thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội	9/9
15	1568/QĐ-HĐQT	09/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh TNG Eco Green - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	9/9
16	1724/2022/NQ-HĐQT	23/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần TNG Land và người đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty	9/9
17	1733/NQ-HĐQT	28/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 32	9/9
18	1773/NQ-HĐQT	30/06/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	9/9
19	1805/NQ-HĐQT	05/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua giao dịch với các bên có liên quan	9/9
20	1855/NQ-HĐQT	11/07/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP, thông qua quy chế về việc phát hành cổ phiếu ESOP và danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP 2022	9/9
21	2020/NQ-HĐQT	01/08/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua chi tiết Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo chương trình người lao động được lựa chọn năm 2022 đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	9/9
22	2323/NQ-HĐQT	05/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình người lao động được lựa chọn (ESOP) năm 2022	9/9
23	2374/NQ-HĐQT	13/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh Nghị quyết số 2323/NQ-HĐQT ngày 05/09/2022 thông qua việc phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình người lao động được lựa chọn năm 2022	9/9
24	2439/NQ-HĐQT	20/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 33	9/9
25	2475/NQ-HĐQT	23/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền	8/8
26	2531/NQ-HĐQT	29/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc điều chỉnh Nghị quyết số 2475/NQ-HĐQT ngày 23/09/2022 về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	8/8
27	3180/NQ-HĐQT	24/12/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền	8/8

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	**Nguyễn Văn Thời** Chủ tịch HĐQT	▸ Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật có liên quan; ▸ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; ▸ Chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn; ▸ Là người đại diện pháp luật của Công ty; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.
2	**Nguyễn Đức Mạnh** Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	▸ Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy chế, quy định của Công ty; ▸ Trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ thực triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; ▸ Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về quyền và nghĩa vụ được giao; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
3	**Lương Thị Thúy Hà** Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức nhân sự, tiền lương, kế toán, tài chính; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
4	**Nguyễn Mạnh Linh** Thành viên HĐQT	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Bất động sản; đầu tư, cải tạo sửa chữa toàn Công ty; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
5	**Nguyễn Văn Đức** Thành viên HĐQT	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Phát triển bền vững, công đoàn Công ty; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.

VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2022

STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	**Đỗ Thị Hà** Thành viên HĐQT không điều hành	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: An sinh xã hội, văn hóa doanh nghiệp; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.
2	**Trần Cảnh Thông** Thành viên HĐQT không điều hành	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Tư vấn phát hành và huy động vốn; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.
3	**Nguyễn Hoàng Giang** Thành viên HĐQT độc lập	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Kiểm soát rủi ro; kiểm toán nội bộ; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
4	**Lê Quang Vinh** Thành viên HĐQT độc lập	▸ Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; ▸ Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Các vấn đề pháp lý và quan hệ cổ đông; ▸ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quyết định của HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG HĐQT



- Các thành viên hiểu rõ công việc của mình và vận hành công việc một cách chủ động.
- Hoạch định chiến lược cụ thể, rõ ràng, minh bạch.
- Cơ quan HĐQT phối hợp cùng với Bộ phận kiểm toán nội bộ và cơ quan điều hành hiệu quả trong quá trình quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, điều lệ hoạt động của HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ Quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, vượt chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi thử thách, linh hoạt chuyển đổi và thích ứng trong giai đoạn bối cảnh mới cũng như có những quyết sách táo bạo giúp TNG có được một năm lội ngược dòng, ghi dấu những thành tích nổi bật. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo điều lệ, quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của TNG cũng như các quyết định của HĐQT.



Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các khóa đào tạo về quản trị công ty dành cho Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã được TNG tham gia đầy đủ từ những năm trước.

Tất cả các thành viên HĐQT TNG đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP1 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hồ Chí Minh ngày 10 - 12/01/2019.

Thành phần tham dự

- Ông **Nguyễn Văn Thời** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Nguyễn Văn Đức** - Thành viên HĐQT

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP2 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hà Nội ngày 09 - 11/05/2019.

Thành phần tham dự

- Ông **Nguyễn Mạnh Linh** - Thành viên HĐQT

Tham dự tập huấn " Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ" ngày 11-12/04/2019 tại Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam VCCI.

Thành phần tham dự

- Ông **Nguyễn Văn Đức** - Thành viên HĐQT



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TIỂU BAN NHÂN SỰ

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban Nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban Nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và các quy định khác được áp dụng.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Bà **Lương Thị Thúy Hà**	Chủ nhiệm
Bà **Đỗ Thị Hà**	Thành viên
Ông **Nguyễn Văn Đức**	Thành viên

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của Công ty.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của Công ty, được Hội đồng Quản trị giao phó.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2022

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2022	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Xây dựng trình tự, thủ tục đề cử ứng cử thành viên HĐQT.
2	20/04/2022	Đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị, thành viên Tiểu ban trực thuộc, tổ thư ký HĐQT và các thành viên giúp việc cho HĐQT năm 2022.
3	30/06/2022	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự hàng quý; Xây dựng kế hoạch đào tạo trong năm và chương trình đội ngũ kế thừa.
4	30/09/2022	Xem xét kiện toàn nhân sự các vị trí còn thiếu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Đưa ra chiến lược thu hút người lao động.
- Tư vấn phát triển nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao.
- Giám sát cách đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm của từng cá nhân đối với công việc.
- Định hướng các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến,...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Xây dựng chương trình đào tạo năm 2023.
2. Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty.
3. Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.
4. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
5. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Tiêu chuẩn về thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông **Nguyễn Văn Thời**	Chủ nhiệm
Ông **Nguyễn Đức Mạnh**	Thành viên
Ông **Trần Cảnh Thông**	Thành viên

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty.
- Xác định các ưu tiên hoạt động của Công ty.
- Xây dựng chính sách tổ chức cho toàn Công ty.
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của Công ty.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2022

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2022	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược năm 2021.
2	20/04/2022	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược Quý 1/2022. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức năm 2021 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021
3	30/06/2022	▸ Xem xét đề xuất đầu tư máy móc, thiết bị cho nhà máy của Ban điều hành để trình HĐQT. ▸ Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 2/2022; Xem xét các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2022.
4	30/09/2022	Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 3/2022; Dự báo kết quả kinh doanh Quý 4/2022 và cả năm 2022; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Giám sát hoạt động của ban điều hành đảm bảo đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 ĐHĐCĐ giao phó và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Cập nhật các thông tin về sự thay đổi, biến động của thị trường đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty bắt kịp với tốc độ thay đổi của môi trường, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tình hình dịch bệnh phức tạp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023 do ĐHĐCĐ giao.
2. Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2022 - 2025.
3. Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
4. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban Kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Có ít nhất 01 thành viên trong Ủy ban Kiểm toán là chuyên gia về kế toán tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Trước 25/04/2022

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông **Trần Cảnh Thông**	Chủ nhiệm
Bà **Đỗ Thị Hà**	Ủy viên

Sau 25/04/2022

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông **Nguyễn Hoàng Giang**	Chủ nhiệm
Ông **Trần Cảnh Thông**	Ủy viên

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo văn bản đề xuất trình lên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên Kiểm toán nội bộ.
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập.
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với thành viên Kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn trị các báo cáo tài chính.
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố.
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập.
- Giám sát chức năng Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong Công ty do Hội đồng Quản trị giao phó.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2022

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2022	Rà soát, xem xét BCTC các quý, bán niên và BCTC năm 2021. Đánh giá đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2022 của công ty kiểm toán độc lập.
2	25/04/2022	Xây dựng và hoàn thiện phương pháp, chính sách, quy trình và khung quản trị rủi ro tại TNG.
3	30/06/2022	Đưa ra những khuyến nghị Ban Điều hành và HĐQT về việc sớm xây dựng và ban hành chính sách Quản lý rủi ro, hướng đến các thông lệ quản trị quốc tế.
4	30/09/2022	Đưa ra kế hoạch xây dựng và củng cố lực lượng kiểm toán viên đủ về số lượng và chất lượng. Đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2023 của công ty kiểm toán độc lập.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Hoạt động nổi bật trong năm 2022 Ủy ban đã kiện toàn được cơ cấu tổ chức của ủy ban, tiểu ban trực thuộc và tiến hành 46 chương trình kiểm toán.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2023.
2. Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ.
3. Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
4. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn về thành phần: Thành viên của Ủy ban Phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới Kinh tế, Môi trường và Xã hội cũng như hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp.

CƠ CẤU NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
Ông **Nguyễn Văn Đức**	Chủ nhiệm
Ông **Lê Quang Vinh**	Thành viên
Ông **Trần Cảnh Thông**	Thành viên

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty theo định hướng phát triển bền vững.
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường... nhằm đảm bảo Công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện.
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI.



CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2022

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	08/03/2022	Đánh giá, xem xét các vấn đề về phát triển bền vững năm 2021 đã được thực hiện tại TNG. Đặc biệt rà soát các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu, năng lượng điện, nước, than...
2	25/04/2022	Phân tích những điểm đạt được, chưa đạt được và cần cải tiến trên tiến trình thực thi con đường phát triển bền vững tại TNG, đảm bảo tính cân bằng, hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan.
3	30/06/2022	Xem xét, rà soát các vấn đề trọng yếu tại TNG trong mối quan hệ tương quan giữa 3 lĩnh vực: Kinh tế - Môi trường - Xã hội.
4	30/09/2022	Xây dựng kế hoạch thực thi chiến lược phát triển bền vững tại TNG cho năm 2023 và giai đoạn 2020 - 2025.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Hoạch định chiến lược phát triển chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Giám sát thực hiện các chính sách đối với người lao động, giảm thiểu lãng phí về năng lượng, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1

Duy trì đạt Top Doanh nghiệp bền vững năm 2023.

2

Giám sát việc tuân thủ các chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững của TNG về: Tuân thủ chính sách về nhân sự, lao động, xã hội; Tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn của khách hàng về tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng; Ứng dụng công nghệ vào sản xuất và quản lý chi phí.

LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGĐ VÀ TIỂU BAN KTNB

STT	TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO 2021 (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	THÙ LAO 2022 (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)
1	Ông **Nguyễn Văn Thời**	Chủ tịch	3.073.859.782	3.307.040.500
2	Ông **Nguyễn Đức Mạnh**	Phó Chủ tịch Tổng Giám đốc	2.714.015.515	3.160.275.120
3	Bà **Nguyễn Thị Phương**	Phó Tổng Giám đốc	1.350.363.928	2.990.066.700
4	Ông **Lưu Đức Huy**	Phó Tổng Giám đốc	1.696.376.039	2.138.182.700
5	Ông **Trần Minh Hiếu**	Phó Tổng Giám đốc	1.440.077.171	1.838.218.680
6	Bà **Đoàn Thị Thu**	Phó Tổng Giám đốc	1.290.088.782	1.607.515.240
7	Bà **Lương Thị Thúy Hà**	Phó Chủ tịch Phó Tổng Giám đốc	1.401.530.353	1.574.666.980
8	Ông **Phạm Thanh Tuấn**	Phó Tổng Giám đốc	866.310.667	1.248.901.300
9	Ông **Nguyễn Mạnh Linh**	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)	1.325.805.810	520.911.600
10	Ông **Nguyễn Văn Đức**	Thành viên HĐQT	839.983.987	242.777.300
11	Bà **Đỗ Thị Hà**	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
12	Ông **Lê Quang Vinh**	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
13	Ông **Trần Cảnh Thông**	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
14	Ông **Nguyễn Hoàng Giang**	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
			16.718.412.034	**19.348.556.120**

Note: Theo Mục 36 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO	NGÀY BÁO CÁO
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ		
1	**Nguyễn Thị Nhuận**	Em gái của ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	198.130	0,1885%	231.130	0,2199%	Mua (Đặt nhầm lệnh mua)	30/08/2022
2	**Nguyễn Thị Nhuận**	Em gái của ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	231.130	0,2199%	198.130	0,1885%	Bán	21/09/2022
3	**Nguyễn Văn Đức**	Thành viên HĐQT	183.903	0,1749%	143.803	0,1368%	Bán	13/10/2022
4	**Nguyễn Đức Mạnh**	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	7.677.987	7,3042%	7.580.987	7,2119%	Bán giải chấp	17/11/2022
5	**Đào Đức Thanh**	Người được ủy quyền công bố thông tin	11.403	0,0108%	116.903	0,1112%	Mua	16/12/2022

Note: Theo báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ mà TNG nhận được. Toàn bộ thông tin được đăng tải tại Website Công ty tại địa chỉ: https://tng.vn/giao-dich-co-phieu?p=196

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2022, TNG không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban TGĐ và cán bộ quản lý.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quản trị công ty niêm yết. Đồng thời, áp dụng các tiêu chuẩn về Quản trị công ty dựa trên các thông lệ tốt của quốc tế:

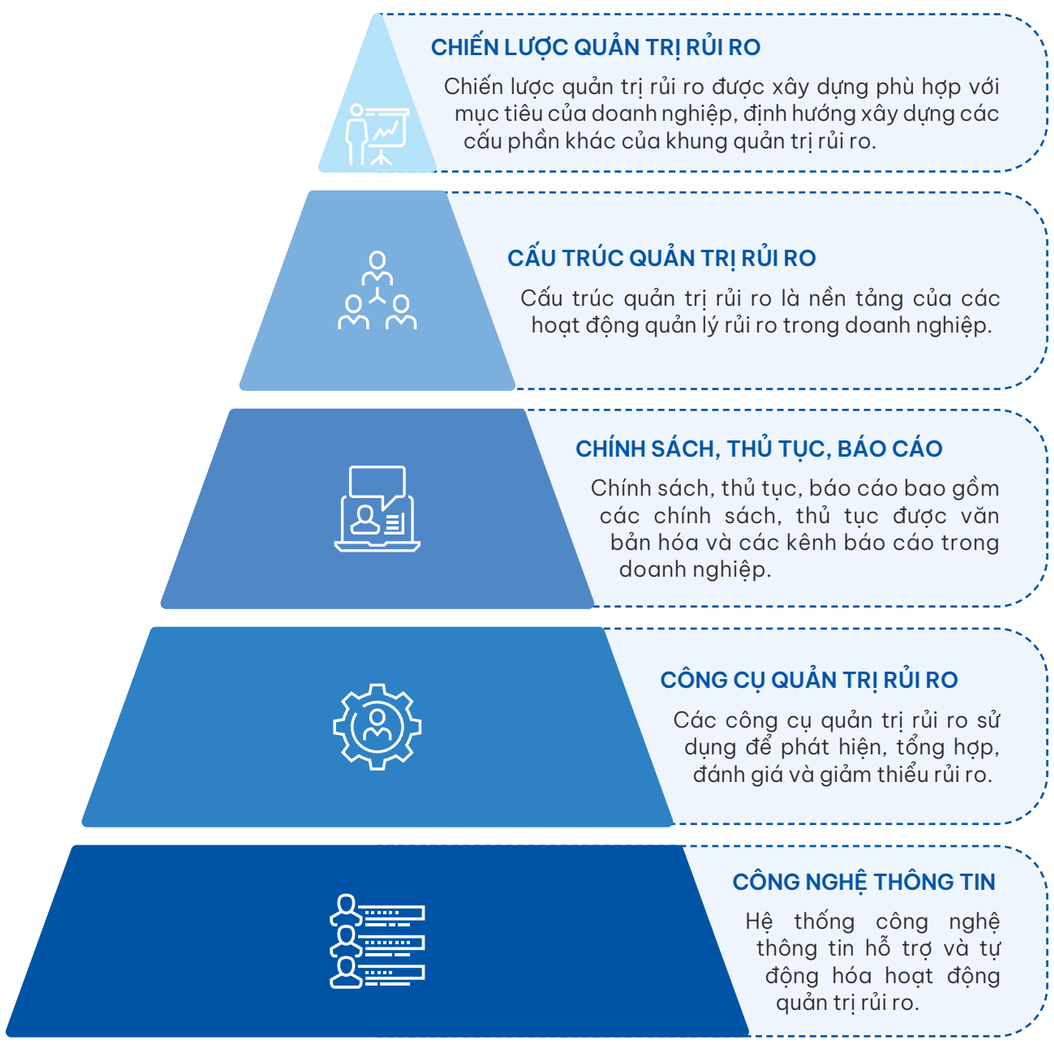
- Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean.
- Nguyên tắc quản trị G20/OECD.

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO CUNG CẤP MỘT CÁI NHÌN TOÀN DIỆN VÀ NHẤT QUÁN VỀ RỦI RO. ĐÂY LÀ MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ LÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU ĐƯỢC CÔNG TY ĐẶC BIỆT QUAN TÂM.

MÔ HÌNH KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TNG

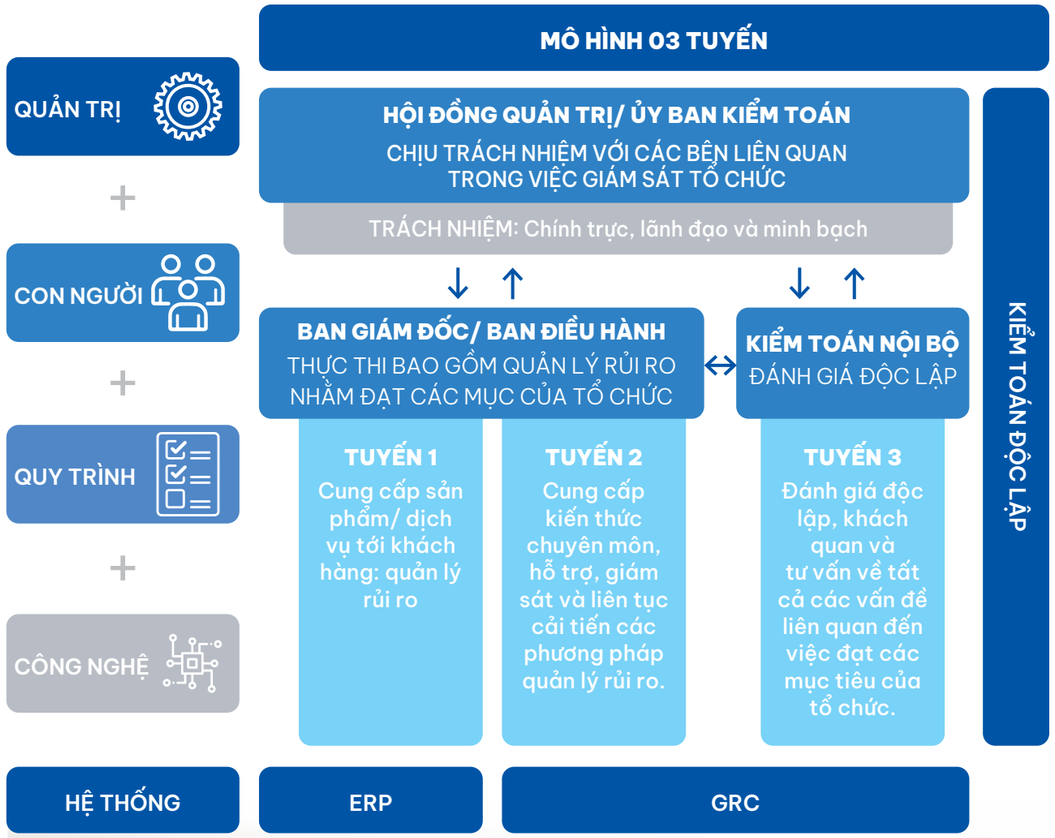
- **Mô hình khung quản trị rủi ro tại TNG gồm có 5 cấu phần chính.**



QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

TNG áp dụng mô hình 03 tuyến được khuyến khích bởi Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) nhằm kiểm tra, đánh giá và tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tại TNG.



CƠ CẤU TỔ CHỨC





QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA TNG NĂM 2022

Năm 2022, mặc dù Việt Nam cũng đã qua những ngày tháng đầy căng thẳng của đại dịch Covid-19, thế nhưng dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn và chúng ta vẫn còn chịu ảnh hưởng nhiều nặng nề về nhiều mặt, nhất là khi phải đối diện với việc khôi phục sự phát triển của nền kinh tế, ổn định an sinh xã hội.

Trước tình hình, TNG luôn tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách phòng dịch của nhà nước, địa phương nơi Công ty hoạt động. TNG đã chủ động thực thi các công tác phòng dịch nhằm đảm bảo ổn định sản xuất và an toàn cho người lao động. Kết quả thực thi năm 2022 như sau:

TIÊM VACCINE

15.223 người

- Mũi 3 đạt 86%
- Mũi 4 đạt 35%

ĐIỀU TRA SÀNG LỌC F

3.560 người

- Phát hiện F trước khi đến nhà máy

TEST NHANH

15.564 mẫu

- Test nhanh COVID-19

CHUYỂN ĐIỀU TRỊ COVID-19

10.800 lượt người

- Bệnh viện và tại nhà



NHẬN ĐỊNH CÁC RỦI RO CHÍNH



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, tình hình dịch bệnh trên thế giới và Việt Nam vẫn còn diễn biến phức tạp và khó lường, song ngành dệt may Việt Nam vẫn ghi nhận nhiều tích cực khi thị trường xuất khẩu lớn nhất như Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU)... mở cửa trở lại. Đặc biệt, Việt Nam đã thay đổi chính sách từ zero Covid sang thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa phục hồi vừa phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

Theo thông tin Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) năm 2022, ngành dệt may Việt Nam ước đạt kim ngạch xuất khẩu 44 tỷ USD, tăng 8,8% so với năm 2021. Đây là toàn bộ nỗ lực của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Các Hiệp định thương mại tự do góp phần thúc đẩy giá trị xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam trong năm 2022. Cụ thể, sản phẩm dệt may sẽ bắt đầu được hưởng thuế ưu đãi theo EVFTA và RCEP giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung cũng như TNG nói riêng đứng trước các cơ hội tiềm năng mở rộng xuất khẩu đến thị trường quốc tế.

- **Biện pháp phòng ngừa:** Với những cơ hội và thách thức của nền kinh tế khi mở cửa trở lại, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát tình hình quốc tế và chuẩn bị sẵn các kịch bản ứng phó phù hợp với thị trường nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)

NHẬN ĐỊNH CÁC RỦI RO CHÍNH (tt)

RỦI RO TỶ GIÁ

Dệt may đang là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực, giữ vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam với đóng góp từ 10% - 15% GDP hàng năm. TNG là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, thị phần chính là thị trường xuất khẩu nên Công ty sẽ chịu rủi ro biến động tỷ giá giữa Việt Nam và ngoại tệ tương đương.



- **Biện pháp phòng ngừa:** Định kỳ hàng tháng, hằng quý, TNG luôn chủ động khi tìm đến các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tỷ giá hiệu quả. Đồng thời, TNG luôn lập kế hoạch theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá trên thị trường để có những quyết sách linh hoạt, phù hợp, từ đó tránh được những cú sốc khi thị trường có biến động tiêu cực.

RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

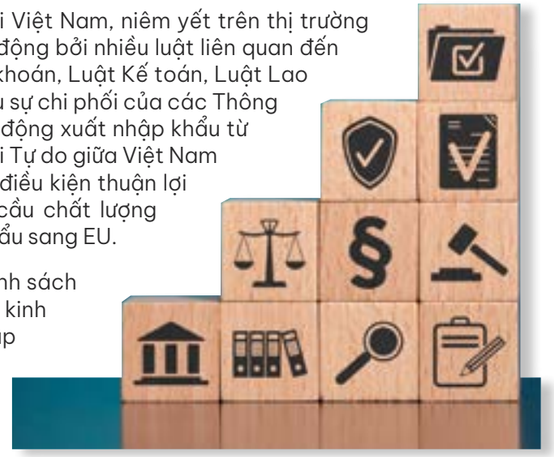


Ngành dệt may là ngành chiếm tỷ lệ lao động khá cao trong cơ cấu lao động giữa các ngành nghề, trong khi để nâng tính cạnh tranh, các doanh nghiệp gia đẩy năng suất và chất lượng sản phẩm lên cao, vì vậy nguồn lao động trình độ cao là một yếu tố vô cùng quan trọng trong dây chuyền sản xuất của các doanh nghiệp đặc biệt là ngành dệt may. Để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề và sẵn sàng đồng hành lâu dài với Công ty, TNG luôn có những đãi ngộ tốt với các chính sách hỗ trợ cho nhân sự nhằm thu hút và tạo sự gắn bó với Công ty. Bên cạnh đó, với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận, Công ty luôn phải đối mặt với các chi phí lao động tăng cao, vì vậy để đảm bảo năng suất các doanh nghiệp cần phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

- **Biện pháp phòng ngừa:** Xây dựng môi trường làm việc công bằng với chính sách lương luôn cao hơn mặt bằng chung cùng nhiều chính sách ưu đãi, thu hút người lao động. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề, cơ hội thăng tiến.

RỦI RO LUẬT PHÁP

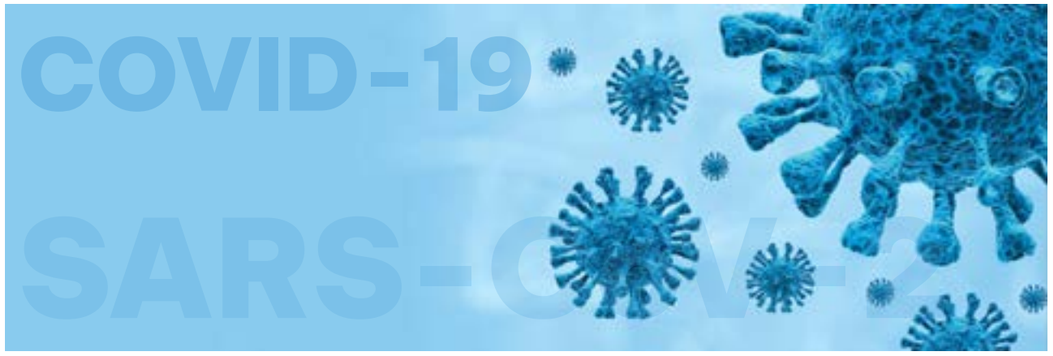
Là một trong những doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nên Công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm... Ngoài ra, Công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan,... Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu (EVFTA) được ký kết, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu dệt may Việt Nam, EVFTA yêu cầu chất lượng cũng như các quy tắc đầu vào đạt chuẩn xuất khẩu sang EU.



- **Biện pháp phòng ngừa:** Với các điều luật, chính sách pháp luật liên tục đổi mới để phù hợp với nền kinh tế, TNG luôn phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm phòng ngừa rủi ro về pháp lý và giúp cho Công ty hoạt động ổn định.

CÁC RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro trên thì TNG cũng luôn đối mặt với những rủi ro khác mà không thể rào trước như dịch bệnh, thiên tai, lạm phát, chiến tranh Nga - Ukraine không hồi kết... Trong năm 2022, dịch bệnh Covid-19 tiếp diễn và phức tạp khiến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giảm, các nhà máy xí nghiệp bị buộc dừng hoạt động. Đây là những khó khăn chung mà các doanh nghiệp sản xuất đều phải đối mặt. Vì vậy, để phòng ngừa các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra, TNG luôn có những biện pháp phòng chống và ứng phó kịp thời nhằm giảm sự thiệt hại đến tình hình sản xuất kinh doanh.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

ASEAN CORPORATE GOVERNANCE

TRONG NHIỀU NĂM LIỀN, TNG KHÔNG CHỈ ĐẠT ĐIỂM SỐ CAO TRONG BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM MÀ CÒN ĐÁP ỨNG TỐT THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN.

TNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Tốt	**Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021: Chi trong năm 2022.** ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua mức cổ tức năm 2021 là với tỷ lệ là 16%, TNG đã thực hiện chi trả như sau: ▸ 14/01/2022 thông qua tạm ứng đợt 1 năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 4%, thanh toán ngày 24/01/2022. ▸ 03/06/2022 thông qua chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 8% thanh toán ngày 14/06/2022, chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 4% thanh toán ngày 01/07/2022. **Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 tính đến nay:** ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua mức cổ tức dự kiến là 16%. ▸ Ngày 12/10/2022 TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 4% ngày thanh toán 20/10/2022. ▸ Ngày 10/01/2023 TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 4% ngày thanh toán 17/01/2023.
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty**		
A.2.1-A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	Tốt	Tham chiếu Điều 6, Điều 12, Điều 15 Điều lệ Công ty.
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	Tốt	Tham chiếu Điều 28 Điều lệ Công ty, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 thể hiện nội dung này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	Tốt	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ trước 21 ngày khai mạc Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	Tốt	Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGĐ tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Chưa đáp ứng	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại TNG chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" theo các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục báo cáo/ tờ trình (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và/ hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Thành viên ban kiểm phiếu luôn đảm bảo có 01 nhân sự là thành viên UBKT và 01 cổ đông độc lập.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website TNG và công bố đến các cơ quan quản lý theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường?	Tốt	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, TNG đảm bảo điều kiện về thời hạn này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/ Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	Tốt	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải đảm bảo thời hạn theo thông báo trong tài liệu họp). Tại Đại hội, Công ty luôn dành thời gian cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Trong năm 2022, TNG không phát sinh các trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	Tốt	TNG luôn cập nhật kết quả kinh doanh trong các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư hàng quý. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	Tốt	Chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	Tốt	TNG chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ thường niên**		
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	Tốt	Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Chưa đầy đủ	Thông báo mời họp đã dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu. Tuy nhiên các tài liệu họp chưa được TNG dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?	Tốt	TNG công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ. Các thông tin công bố như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và up trên website TNG.
B.3	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Tham chiếu Điều 43 Điều lệ Công ty.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	Tốt	TNG đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư 96/ 2020/ TT-BTC và điều lệ Công ty
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	Tốt	Ủy ban kiểm toán phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan và thành viên có liên quan.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ Công ty.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Tốt	
C.	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.** **Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:**		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Được trình bày tại Chương 5: Báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu?	Tốt	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên,Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Chưa đáp ứng	TNG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/ nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/ kinh tế và xã hội?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	TNG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.**		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững. Tham chiếu Thảo ước lao động tập thể, nội duy lao động, Quy chế tiền lương.
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	Tốt	
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/ cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/ không phù hợp đạo đức?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.
D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
D.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	Tốt	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	Tốt	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/ công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2	**Chất lượng của BCTN**		
D.2.1 - D.2.7	BCTN của công ty có công bố những nội dung sau: ▸ Mục tiêu của công ty. ▸ Chỉ số hiệu quả tài chính. ▸ Chỉ số hiệu quả phi tài chính. ▸ Chính sách cổ tức ▸ Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. ▸ Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. ▸ Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.2.8	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty: BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	
D.4	**TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT/ báo cáo trước 5 ngày giao dịch.
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phi kiểm toán có được công bố công khai?	Chưa đầy đủ	Công ty có CBTT về Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán do điều khoản bảo mật trong hợp đồng kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên phí tư vấn đảm bảo thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán trong năm.
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	Công ty có cả website bằng tiếng Anh, các thông tin công bố hầu hết đều được dịch sang tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	Hàng quý, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ họp báo	Tốt	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	**Nộp/ công bố BCTN/ BCTC đúng hạn**		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký Báo cáo tài chính.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	**Trang thông tin điện tử của công ty**		
D.8.1 - D.8.6	Công ty có trang thông tin điện tử CBTT cập nhật về: ▸ Báo cáo Tài chính (quý gần nhất). ▸ Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông. ▸ BCTN có thể được tải về. ▸ Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường. ▸ Biên bản họp ĐHĐCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường. ▸ Điều lệ công ty có thể được tải về.	Tốt	Tham chiếu website của Công ty theo link: **http://www.tng.vn** Mục Quan hệ cổ đông
D.9	**Quan hệ đầu tư**		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/ Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	Tốt	TNG công bố thông tin liên hệ tại Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững và website Công ty.
E.	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**		
E.1	**Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/ điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cả tiếng Việt và tiếng Anh.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Nghị quyết/ Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 155/ 2015/ TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
	Tầm nhìn/ sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	Tốt	Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát/ theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	Tốt	Định kỳ hàng quý, Tiểu ban Chiến lược báo cáo HĐQT việc thực thi Chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan, nhà cung cấp.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Tốt	Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững có trình bày nội dung này.
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đầy đủ	Thành viên độc lập HĐQT là 2/9 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty đã có kế hoạch kiện toàn hoàn thiện yêu cầu này.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	Tốt	Tham chiếu Điều 26 Điều lệ Công ty.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ Công ty.
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	Tốt	Thành viên HĐQT điều hành Công ty chỉ nắm giữ các chức vụ tại TNG.
	Tiểu ban Nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Công ty có Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban Nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chỉ chiếm 1/3 thành viên.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Thành viên HĐQT độc lập là thành viênTiểu ban Nhân sự.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Điều này được thể hiện trong báo cáo Quản trị Công ty.
	Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	Chưa đầy đủ	Tiểu ban Nhân sự phụ trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Tốt	Tương tự như mục E.2.11.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Tương tự như mục E.2.12.
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát hay không?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/ Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	100% thành viên Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?	Tốt	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là TV HĐQT độc lập.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/ Ban kiểm soát?	Chưa đáp ứng	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được công bố công khai. Nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của Tiểu ban trên website.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Tốt	Trưởng Tiểu ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Số lượng cuộc họp được thể hiện trong báo cáo quản trị Công ty.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3	**Quy trình hoạt động của HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Thư ký HĐQT đều lập kế hoạch họp HĐQT trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Tốt	Năm 2022, TNG đã tiến hành họp 27 cuộc họp HĐQT (Thể hiện trong báo cáo quản trị của Công ty năm 2022).
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	01 thành viên HĐQT tham gia với tỷ lệ 96,30%, 01 thành viên HĐQT tham gia với tỷ lệ 92,59% Các thành viên còn lại tham gia vứi tỷ lệ 100% (Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo quản trị Công ty 2021).
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 19 Điều lệ Công ty tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện số đại biểu tối thiểu.
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	Chưa đáp ứng	Các thành viên HĐQT không điều hành chưa tiến hành họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành. Tuy nhiên các Thành viên HĐQT độc lập đều gửi ý kiến đánh giá thông qua các buổi họp HĐQT.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	Tốt	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	Tốt	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	Tốt	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại TNG là 5 năm.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/ thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGĐ?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/ hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	Thù lao HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	Chưa đáp ứng	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động thường xuyên quản lý kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Tham chiếu cơ cấu tổ chức Công ty. Ủy ban Kiểm toán báo cáo trực tiếp cho HĐQT.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	Việc miễn nhiệm KTNB năm 2022 ở TNG do HĐQT thông qua (Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Ủy ban kiểm toán đã thông qua việc miễn nhiệm) và được TNG công bố tại webste công ty; Báo cáo Bền vững, Báo cáo thường niên
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	Tốt	Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm toán nội bộ đánh giá kiểm soát nội bộ/ hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	Tốt	
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR của Công ty?	Tốt	
E.4	**NHÂN SỰ của HĐQT**		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	Tốt	Tại TNG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ tịch là TV HĐQT không điều hành.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Tốt	TNG đáp ứng tốt chỉ tiêu này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	Tốt	Có 2 thành viên độc lập HĐQT, nhiệm vụ của các TV HĐQT độc lập được phân công rõ ràng.
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	Tốt	TNG có 5/9 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành nghề mà công ty kinh doanh.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.5	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
	Phát triển TV HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Tốt	Thành viên HĐQT mới của TNG đều được định hướng phân công nhiệm vụ rõ ràng. Năm 2022 TNG không bổ sung thành viên mới.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	Công ty luôn có chính sách khuyến khích và hỗ trợ kinh phí đào tạo khi có khóa đào tạo phù hợp được đề xuất.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/ Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/ TGĐ và nhân sự chủ chốt?	Chưa đầy đủ	TNG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/ TGĐ?	Chưa đầy đủ	TNG thường xuyên tổ chức việc đánh giá năng lực cán bộ quản lý đến cấp Tổng Giám đốc, tuy nhiên chưa thực hiện đánh giá hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đáp ứng	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT. Chưa thực hiện đánh giá cho từng TV HĐQT.
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(B) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Chưa đáp ứng	TNG chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(B) B.1	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 41 ngày.
(B) C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(B) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.**		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Tốt	Báo cáo phát triển bền vững TNG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(B) D.1	**Chất lượng Báo cáo thường niên**		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Chưa đáp ứng	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM THƯỞNG (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(B) E.1	**Năng lực và sự đa dạng của HĐQT**		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Chưa đáp ứng	Công ty chỉ có 1/9 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban nhân sự có 3 thành viên. 01 thành viên HĐQT độc lập, 01 thành viên HĐQT không điều hành.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	**Cơ cấu & thành phần HĐQT**		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/ không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Chưa đầy đủ	TNG chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí này.
(B) E.5	**Quản lý rủi ro**		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	Quy định cụ thể trong các quy trình nội bộ của Công ty.
(B) E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán TNG đảm trách chức năng này.

THẺ ĐIỂM PHẠT

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**		
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Tốt	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng cổ đông.**		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường?	Tốt	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường. Trong năm không có ĐHCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/ Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	Tốt	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	Tốt	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	Tốt	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.**		

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM PHẠT (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/ hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	Tốt	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B	**ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**		
(P) B.1	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.**		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Tốt	
(P) C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**		
(P) C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.**		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ phá sản/ thương mại/ cạnh tranh hay môi trường?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.**		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**		
(P) D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính**		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	Tốt	Không có.
(P) E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**		
(P) E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	Tốt	TNG đã xác định rõ và có cam kết thực hiện đầy đủ yêu cầu về vị trí yêu cầu thành viên HĐQT độc lập.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	**Kiểm toán Độc lập**		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGĐ Công ty trong 3 năm qua?	Tốt	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGĐ Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	Tốt	TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

5 VỮNG TÂM CỐNG HIẾN

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

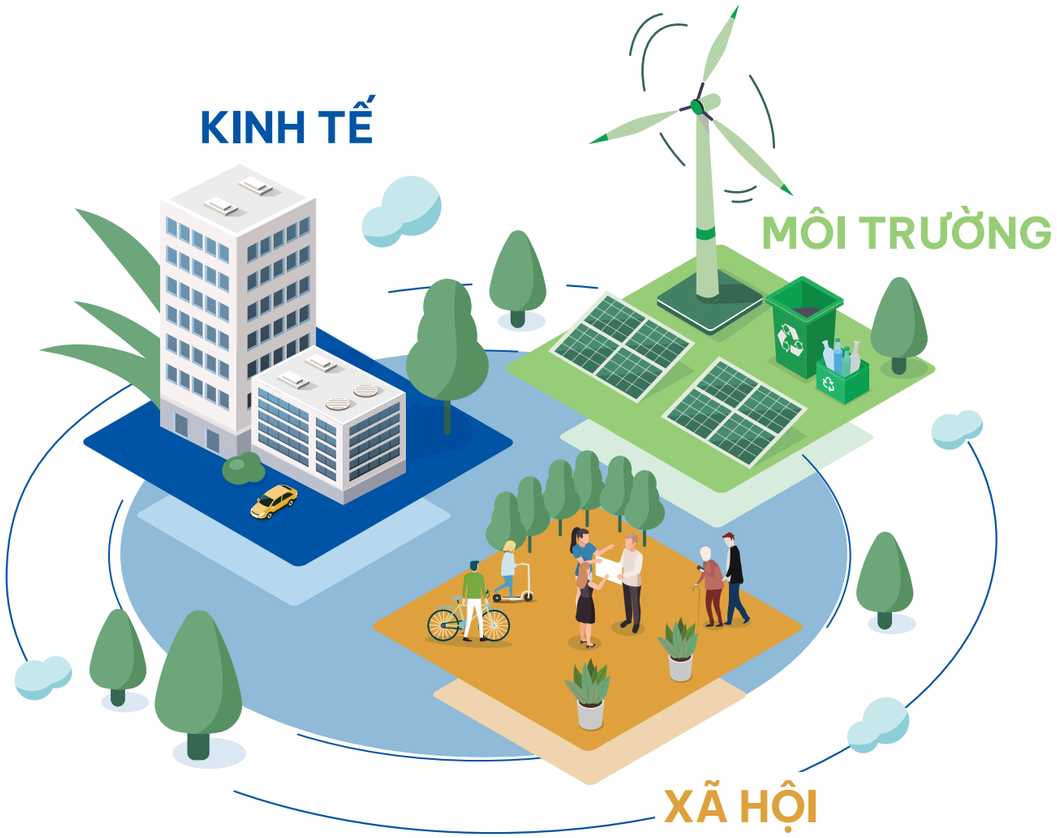
Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2022	200
Gắn kết các bên liên quan	202
Xác định các vấn đề trọng yếu	208
3 Chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững	210
TNG thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc 2022	214
Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2022	218



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022

Báo cáo tổng quan hoạt động phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG được thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của TNG đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2022, chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo và cam kết của TNG đối với các bên liên quan.

Tại Báo cáo thường niên, TNG trình bày tóm tắt cơ sở xác định và các lĩnh vực trọng yếu trong năm 2022 theo 3 chủ đề Kinh tế - Xã hội - Môi trường đồng thời tóm tắt việc thực hiện 17 mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc năm 2022. Các thông tin chi tiết về hoạt động phát triển bền vững, vui lòng tham khảo Báo cáo Doanh nghiệp Bền vững năm 2022 của TNG (báo cáo và xuất bản thành cuốn riêng).





GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

NĂM 2022, TNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN MỘT CÁCH BỀN VỮNG. TNG HIỂU RÕ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ MỘT TIẾN TRÌNH QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY XÁC ĐỊNH ĐÚNG, ĐỦ NỘI DUNG CŨNG NHƯ SỰ KỲ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, TỪ ĐÓ GIÚP TNG XÁC ĐỊNH VÀ ĐƯA RA CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP ĐỂ CÓ SỰ ĐÁP ỨNG TỐI ƯU NHẤT ĐỐI VỚI CÁC KỲ VỌNG ĐÓ.



KHÁCH HÀNG



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Thông qua các cuộc họp hàng tuần/tháng.
- Thông qua các cuộc đánh giá của khách hàng đối với TNG.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kỹ thuật, công nghệ.
- Mức độ an toàn và sự tác động liên quan đến sức khỏe người dùng.
- Chính sách giá phù hợp.
- Mức độ hài lòng của khách hàng.
- Uy tín thương hiệu.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Cam kết chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu.
- Liên tục cải tiến kỹ thuật công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Hỗ trợ khách hàng giải quyết các phát sinh.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Cung cấp hàng triệu sản phẩm quần áo đến các thị trường trên thế giới
- Chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường khó tính nhất.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và đơn giá cạnh tranh nhất.
- Hợp tác cùng phát triển.
- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 6.772 tỷ đồng, tăng 24,35 % so với năm 2021.

NHÀ CUNG CẤP

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc gặp mặt trao đổi, trực tiếp tại cơ sở của nhà cung cấp thông qua cuộc đánh giá nhà cung cấp.
- Tổ chức trao đổi trực tiếp với các nhà cung cấp về xây dựng cơ bản; Trực tuyến với các nhà cung cấp vận chuyển để tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà cung cấp.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đảm bảo nguồn hàng ổn định.
- Uy tín, thanh toán đúng hạn, hợp tác lâu dài.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Đến thăm quan thực tế, gặp mặt tại cơ sở của các nhà cung cấp, trao đổi, thống nhất quy trình thực hiện hợp đồng, hợp tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Có quan hệ hợp tác lâu dài, uy tín, thiện chí với trên 400 nhà cung cấp.
- Trong năm, TNG đã trao Kỷ niệm chương cho hơn 80 Nhà cung cấp có quá trình hợp tác từ 10 năm trở lên.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)

CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Đại hội cổ đông thường niên.
- Công bố thông tin định kỳ qua website.
- Email tiếp nhận thông tin.
- Gặp gỡ nhà đầu tư.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Minh bạch thông tin.
- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ số tài chính.
- Hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát xung đột lợi ích.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tổ chức ĐHCĐ năm 2022.
- Công bố minh bạch, kịp thời tất cả các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tổ chức, tham gia gặp gỡ các nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, đối tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 6.772 tỷ đồng, đạt 112,9% và vượt 12,9% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 293 tỷ đồng, đạt 104,6% và vượt 4,6 % so với kế hoạch.
- Công bố thông tin minh bạch, kịp thời.
- Đem lại mức cổ tức hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%, cổ tức bằng tiền 8%.
- Hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, tiên tiến, đầu tư kiện toàn đội ngũ nhân sự Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.
- Đấu thầu cạnh tranh, công khai tất cả các thông tin thông qua app đấu thầu TNG xây dựng, phát triển.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc họp giao ban thường kỳ.
- Hội nghị người lao động thường niên.
- Công đoàn Công ty.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Môi trường làm việc an toàn, thân thiện.
- Lương thưởng phúc lợi, cơ hội thăng tiến.
- Chính sách đào tạo.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Ban hành các chính sách thu nhập, phúc lợi, hỗ trợ an sinh, xã hội.
- Tuân thủ quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động.
- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo cơ hội thăng tiến, gắn bó cho người lao động.
- Duy trì và tổ chức đối thoại với người lao động thường niên, thường kỳ.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Tạo việc làm cho hơn 18.117 người lao động.
- Tuân thủ pháp luật về quyền con người.
- Duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu.
- Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập phù hợp.
- Nâng cao chất lượng các chính sách phúc lợi xã hội.
- Thu nhập bình quân của người lao động duy trì ổn định mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Thu nhập bình quân của người lao động là 9.500.000 đồng/tháng, tăng 12% so với năm 2021 và luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại Thái Nguyên.
- Tổ chức đào tạo cho 100% cho người lao động mới chưa biết nghề. Thường xuyên tổ chức, cử người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, quản lý... Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2022 là 20.053 lượt người.
- Không phát sinh khiếu nại về cách đối xử với người lao động.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Báo cáo định kỳ.
- Thanh kiểm tra định kỳ.
- Các cuộc họp, gặp mặt.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Tuân thủ các chính sách, văn bản pháp luật.
- Hỗ trợ, phối hợp phát triển.
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tuân thủ các văn bản, quy định của pháp luật.
- Tham gia đóng góp ý kiến, tiên phong thực thi các chính sách của pháp luật.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Không vi phạm các quy định pháp luật.
- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổng nộp ngân sách năm 2022 là 103,22 tỷ đồng, tăng 55,62% so với năm 2021.



HIỆP HỘI NGÀNH



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt, hội thảo...

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đóng góp tích cực, chia sẻ thông tin, hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các Hiệp hội, ban ngành liên quan.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Thành viên tích cực trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các hội khác.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt thông qua các cơ quan đoàn thể tại địa phương.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chia sẻ, chung tay đóng góp xây dựng cộng đồng như: Xây dựng nhà Đại đoàn kết, Tặng áo ấm cho trẻ em vùng cao, Hỗ trợ dịch bệnh Covid-19...

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổ chức các hoạt động cộng đồng, chung tay giúp sức gia đình khó khăn.
- Tạo công ăn việc làm cho hơn 18.117 lao động.
- Năm 2022, Tổng ngân sách TNG đã hỗ trợ cho các hoạt động cộng đồng địa phương, an sinh xã hội hơn 7 tỷ đồng.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

1 Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới TNG

- Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường và ngành
- Phân tích thông tin báo chí
- Đánh giá, khảo sát từ khách hàng
- Thông tin từ các Hiệp hội ngành
- Các thảo luận nội bộ với người lao động, các buổi tiếp xúc với lãnh đạo địa phương

Xây dựng Bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2022

2 Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu được các bên quan tâm

Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên

Xác thực lĩnh vực trọng yếu từ lãnh đạo cấp cao

Lựa chọn các lĩnh vực được coi là trọng yếu với TNG

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nhóm nội dung:

- Kinh tế
- Xã hội
- Môi trường

3 Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên trong năm 2022

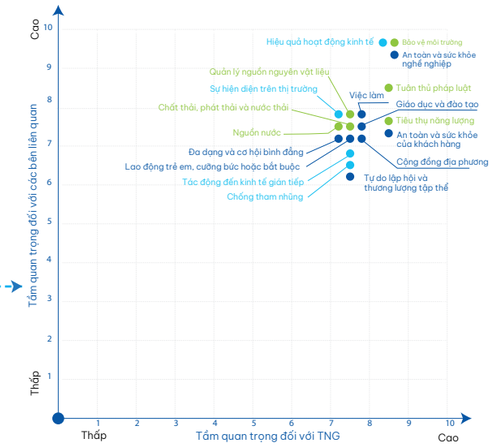
Phân tích ảnh hưởng tới các bên liên quan

- Xác định trọng số của các bên liên quan
- Đánh giá mức ảnh hưởng của vấn đề lên các bên liên quan
- Tính điểm trung bình theo trọng số và mức ảnh hưởng lên các bên liên quan

Phân tích các ảnh hưởng đến hoạt động của TNG

- Đánh giá cho điểm ảnh hưởng lên doanh số, chi phí, các quy định, uy tín doanh nghiệp

4 Xây dựng ma trận trọng yếu



Đánh giá và Rà soát nội bộ

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

DANH MỤC KINH TẾ

- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Sự hiện diện trên thị trường
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Chống tham nhũng

DANH MỤC MÔI TRƯỜNG

- Bảo vệ môi trường
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- Nguồn nước
- Chất thải, phát thải và nước thải
- Tuân thủ pháp luật
- Tiêu thụ năng lượng

DANH MỤC XÃ HỘI

- Việc làm
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Giáo dục và đào tạo
- Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- Tự do lập hội và thương lượng tập thể
- Lao động trẻ em, cưỡng bức hoặc bắt buộc
- Cộng đồng địa phương
- An toàn và sức khỏe của khách hàng



03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03 chủ đề phát triển bền vững của TNG được căn cứ trên các tiêu chuẩn GRI. Định hướng và thành tựu cụ thể được TNG báo cáo chi tiết tại 17 mục tiêu phát triển bền vững tương ứng. 03 chủ đề gồm:



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN GRI	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh tế	▸ Năm 2022, tổng doanh thu đạt 6.772 tỷ đồng, tăng 24,35% so với năm 2021. ▸ Lợi nhuận sau thuế đạt 293 tỷ đồng, tăng 26,14% so với năm 2021. ▸ Duy trì chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức 16% (8% tiền mặt - 8% bằng cổ phiếu) theo đúng kế hoạch Đại hội đồng cổ thông thường niên 2022 thông qua.
GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường	▸ 43 năm hoạt động với tổng cộng 18 chi nhánh đặt tại các huyện/ thành thuộc tỉnh Thái Nguyên.
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	▸ Đảm bảo công ăn việc làm cho 18.117 người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 là 9,5 triệu đồng/ người/ tháng. ▸ Đóng góp cho cộng đồng hơn 7 tỷ đồng.
GRI 204 Thông lệ mua sắm	▸ TNG đã chủ động xây dựng và triển khai hệ thống đấu thầu để tìm kiếm rộng rãi các nhà cung cấp cũng như tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình lựa chọn, tìm kiếm nhà cung cấp. ▸ Mỗi hạng mục của TNG tối thiểu có từ 3 - 5 nhà cung cấp.
GRI 205 Chống tham nhũng	▸ Ngày 15/8/2022, TNG Ban hành chính sách Tuân thủ chống hối lộ Số 2195/CS-TNG nhằm thể hiện cam kết của TNG và đối tác trong việc tiến hành hoạt động kinh doanh theo cách có đạo đức và tuân thủ pháp luật. ▸ Trong năm 2022, TNG không ghi nhận các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng.
GRI 206 Hành vi Cản trở cạnh tranh	▸ Tất cả các hoạt động giao dịch, đối ngoại, kinh doanh và các hoạt động khác đều được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đi đúng mục tiêu phát triển của TNG.
GRI 207 Thuế	▸ Nộp ngân sách nhà nước: 103,22 tỷ đồng, tăng 55,62 % so với năm 2021. ▸ Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước trong 3 năm gần nhất: 224,82 tỷ đồng.



GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN GRI	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
GRI 301 Vật liệu	▸ Số lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tăng 13-15% so với số lượng nguyên vật liệu đầu vào năm 2021 tùy theo từng loại nguyên liệu như: Vải các loại, bông, chỉ, cúc, khóa, túi nilon, thùng carton, mực in... ▸ Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất, đóng gói các sản phẩm gồm: 100% Giấy vụn, Bông vụn, vải thừa, Nilon, Chỉ dở, thành phẩm vải dở dang được TNG tận dụng tái chế để sử dụng làm nguyên liệu cho sản phẩm khác.
GRI 302 Năng lượng	▸ Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2022 là 27,5 triệu Kwh. ▸ Tổng chi phí thanh toán chi trả tiền điện tiêu thụ năm 2022 là 54,7 tỷ đồng.
GRI 303 Nước và Nước thải	▸ Nguồn cung cấp nước chủ yếu từ các công ty, nhà cung cấp nước nước sạch trên địa bàn huyện mà Công ty có chi nhánh. ▸ Tổng lượng nước tiêu thụ: 224 nghìn m^3/ năm, giảm 17,7% so với năm 2021. ▸ Tỷ lệ tái sử dụng nước thải: 5%. ▸ Tổng chi phí xử lý nước thải: 3,12 tỷ đồng, giảm 0,18% so với kế hoạch năm 2022. ▸ 100% lượng nước thải được xử lý theo tiêu chuẩn xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải của TNG được kiểm tra và đánh giá định kỳ nhằm ngăn ngừa và phát hiện rủi ro trong quá trình hoạt động. ▸ Mức năng lượng tiết kiệm được thông qua việc áp dụng các cải tiến công nghệ, sáng kiến nhằm tiết kiệm năng lượng cụ thể như sau: Lượng nước 5%. ▸ Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng nước tiêu biểu trong năm 2022: Thực hiện thành công dự án tái sử dụng nước thải sinh hoạt tại chi nhánh may Đồng Hỷ. ▸ Quan trắc môi trường lao động 2 - 4 lần/ năm. Số mẫu quan trắc toàn Công ty năm 2022 là 8.858 mẫu. Trong đó, 8.858/ 8.858 đạt trong giới hạn cho phép.
GRI 306 Chất thải	▸ Tổng lượng rác thải năm 2022: 111.362 kg, giảm 131.362 kg so với năm 2021, tương ứng giảm 45,8 % so với năm 2021. ▸ Tổng chi phí xử lý rác thải năm 2022: 475.677.490 VNĐ, giảm 800.807.280 VNĐ, tương ứng giảm 37,3% so với năm 2021 là 1.276.484.770 VNĐ.
GRI 307 Tuân thủ về môi trường	▸ Năm 2022: TNG thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ với : Mẫu nước thải : 72 mẫu; Mẫu không khí: 80 mẫu; Mẫu bụi: 72 mẫu; Tiếng ồn: 68 mẫu. Tất cả đều trong giới hạn cho phép và không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào về vi phạm môi trường.

03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tt)



PHÁT TRIỂN
XÃ HỘI BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
GRI 401 Việc làm	▸ Tỷ lệ giữ chân người lao động: > 95% ▸ Thu nhập bình quân: 9.500.000 đồng/ người/ tháng, tăng 12% so với năm 2021. ▸ 100% quyền lợi, chế độ cho thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được đảm bảo.
GRI 402 Mối quan hệ lao động/ quản lý	▸ Trước khi ký kết, dự thảo thỏa ước lao động tập thể đều được lấy ý kiến của toàn bộ người lao động trong Công ty.
GRI 403 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	▸ Khám sức khỏe định kỳ và phát hiện bệnh nghề nghiệp: 14.423 người, đạt 95 %. Số người mắc bệnh nghề nghiệp: 0. ▸ Được tham gia các lớp đào tạo miễn phí về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dành cho người lao động. ▸ An toàn vệ sinh thực phẩm: Test nhanh dư lượng thuốc trừ sâu: 762 mẫu, quy trình kiểm thực 3 bước: 2.400 lần. Kết quả: Không có bất kỳ sự số nào về an toàn vệ sinh thực phẩm. ▸ Huấn luyện mạng lưới ATVSV và Đội sơ cấp cứu với sự tham gia của 567 Đội viên. ▸ Phòng cháy chữa cháy năm 2022: Huấn luyện 9 lớp đào tạo (693 người) với 238 Chứng nhận PCCC, 236 Chứng nhận CNCH.
GRI 404 Giáo dục và đào tạo	▸ Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2022 là 20.053 lượt người. ▸ Các hoạt động đào tạo, huấn luyện bao gồm: đào tạo nghề cho người lao động mới, đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo PCCC, đào tạo kỹ năng nâng cao tay nghề... ▸ Tổng chi phí chi cho đào tạo, tập huấn, huấn luyện tuyên truyền trong năm 2022 là 692.707.000 đồng.

TIÊU CHUẨN GRI	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
GRI 405, 406,407 Đa dạng - Bình đẳng - Không phân biệt đối xử - Tự do lập hội	▸ Tại TNG, không phân biệt tôn giáo, giới tính đối với người lao động. ▸ Lao động là nữ giới chiếm 71,9% ▸ Lãnh đạo nữ chiếm 74,8% trong cơ cấu lãnh đạo tại TNG. ▸ 100% CBNV tham gia góp ý thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ.
GRI 408, 409 Lao động trẻ em - Lao động cưỡng bức	▸ TNG không sử dụng lao động trẻ em và không ngược đãi, cưỡng bức, bắt buộc đối với người lao động.
GRI 413 Cộng đồng địa phương	▸ Năm 2022, TNG đóng góp cho cộng đồng 7 tỷ cho các hoạt động cộng đồng địa phương, an sinh xã hội.
GRI 416 An toàn và sức khỏe khách hàng	▸ Thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt trong việc nhập mua nguyên vật liệu để đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe về an toàn và sức khỏe của khách hàng, đặc biệt đối với hàng xuất khẩu đến các quốc gia khó tính.
GRI 417 Tiếp thị và nhãn hàng	▸ Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và nhãn hiệu sản phẩm của TNG.
GRI 418 Quyền bảo mật thông tin khách hàng	▸ Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến Quyền bảo mật thông tin khách hàng.
GRI 419 Tuân thủ về Kinh tế - xã hội	▸ Luôn tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội.

TNG THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC 2022

HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN MỌI MẶT CỦA CÁC PHƯƠNG DIỆN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG. TÍNH ĐẾN NĂM 2022, TNG ĐÃ PHÁT TRIỂN VÀ ĐẠT MỘT SỐ THÀNH TỰU GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA TNG CŨNG NHƯ 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC GIAI ĐOẠN 2015 - 2030



STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
MT 1	**Xóa nghèo**	▸ Tạo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập cho người lao động. ▸ Phát triển kinh tế địa phương.	▸ Thu nhập bình quân đầu người trong tại TNG gấp 2,4 lần so với lương tối thiểu vùng (Lương tối thiểu vùng 3.070.000 - 3.920.000 VNĐ).
MT 2	**Xóa đói**	▸ Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn.	▸ Đã mở thêm rộng thêm 1 Chi nhánh sản xuất với công suất lớn góp phần giải quyết việc làm, đóng góp vào sự thay đổi kết cấu hạ tầng ở các địa điểm nhà máy hoạt động.
MT 3	**Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc**	▸ Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần, nâng cao đời sống thể chất của nhân viên.	▸ Mua bảo hiểm sức khỏe cho 100% nhân viên làm việc tại TNG. ▸ Khám sức khỏe định kỳ đạt tỷ lệ 100% nhân viên làm việc tại TNG, phối hợp với địa phương kiểm soát dịch bệnh và tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid cho người lao động. ▸ Tổ chức thi đấu các giải thể thao giữa các đơn vị trong Công ty. ▸ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, múa hát, thi nấu ăn...
MT 4	**Giáo dục chất lượng**	▸ Xây dựng đội ngũ nhân viên hoàn thiện về kỹ năng, đảm bảo về năng lực và đáp ứng nguyên tắc văn hóa.	▸ Tổ chức đào tạo hội nhập cho 100% người lao động mới nhận việc; Đào tạo nghề cho 100% lao động chưa biết nghề và thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, khuyến khích người lao động nâng cao tay nghề, nghiệp vụ. ▸ Duy trì chính sách hỗ trợ 100% cho con em CBNV công tác tại TNG theo học các chuyên ngành liên quan tới dệt may.

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
MT 5	**Bình đẳng giới**	▸ Bình đẳng, không phân biệt đối xử.	▸ Tại TNG tỷ lệ nữ giới chiếm trên 71,9%. ▸ Thành viên HĐQT nữ giới chiếm 22,2%. ▸ Lãnh đạo quản lý chủ chốt là nữ giới chiếm tỷ lệ 54,3%. ▸ TNG duy trì chính sách Bình đẳng giới tại nơi làm việc, ban hành quy chế giám sát thực hiện và quy định rõ hình thức kỷ luật trong trường hợp xâm phạm quy định bình đẳng giới. ▸ Ngoài ra, TNG còn áp dụng các tiêu chuẩn và quy tắc duy trì chính sách bình đẳng giới theo tiêu chuẩn của các khách hàng lớn nước ngoài nhằm bảo đảm tối đa tính tuân thủ và nâng cao ý thức người lao động về lĩnh vực này.
MT 6	**Nước sạch và điều kiện vệ sinh**	▸ Tuân thủ yêu cầu của pháp luật. Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm. ▸ 100% nước thải nguy hại được xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn.	▸ 100% nước thải nguy hại được xử lý. ▸ 100% đơn vị khai thác nước theo đúng công suất cho phép. ▸ Giảm tỷ lệ sử dụng nước/1 đồng giá vốn so với năm 2021 là: 2,3%.
MT 7	**Năng lượng sạch và giá hợp lý**	▸ Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, ánh sáng tự nhiên. ▸ Tiết kiệm điện, nước, than...	▸ Thiết kế nhà máy thông minh tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, sử dụng các tấm che mưa trong suốt. ▸ Giảm tỷ lệ sử dụng điện / 1 đồng giá vốn so với năm 2021 là: 3,2 %. ▸ Giám tỷ lệ sử dụng than/ 1 đồng giá vốn so với năm 2021 là: 1,89%.
MT 8	**Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế**	▸ Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. ▸ Phát triển kinh tế địa phương. ▸ Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải. ▸ Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ sạch. ▸ Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường. ▸ Bảo vệ quyền lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn.	▸ Thu nhập bình quân người lao động năm đạt 9.500.000 đồng/ người/ tháng và luôn cao hơn so với các công ty cùng ngành tại địa phương. ▸ Không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. ▸ Trong năm 2022, TNG không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động nào. ▸ Đóng góp 103,22 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước, tăng 55,62% so với năm 2021.

TNG THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC 2021 (tt)

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
MT 9	**Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, khuyến khích quá trình công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy sự đổi mới**	▸ Đi đầu trong ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hành tác nghiệp.	▸ Thiết kế của nhà xưởng đáp ứng tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, hướng gió và hướng nắng được đặt phù hợp với vị trí cụ thể của từng nhà máy. ▸ Đầu tư mới hệ thống cảnh báo độ ồn, đo nồng độ CO_2. ▸ Đầu tư mới hệ thống xử lý chất thải chuyên biệt. ▸ Sử dụng các hệ thống cảm biến ánh sáng tự động.
MT 10	**Giảm bất bình đẳng**	▸ Bình đẳng, không phân biệt đối xử trong tất cả mọi lĩnh vực.	▸ Không có khiếu nại về bất bình đẳng và phân biệt đối xử trong tổ chức.
MT 11	**Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư hiệu quả, an toàn, đồng bộ và bền vững**	▸ Quản lý chất thải và rác thải hiệu quả, tuân thủ pháp luật.	▸ 100% nước thải đầu ra được xử lý đạt chuẩn. ▸ Xây dựng Nhà máy Xanh đáp ứng tiêu chuẩn xanh, góp phần thay đổi cảnh quan địa phương nơi có nhà máy sản xuất, đóng góp gián tiếp vào thay đổi các yếu tố liên quan tới môi trường và xã hội.
MT 12	**Đảm bảo các hình mẫu sản xuất và tiêu dùng bền vững**	▸ Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch. ▸ Quản lý chất thải hiệu quả. Tuân thủ yêu cầu của pháp luật. ▸ Đưa phát triển bền vững vào chiến lược. ▸ Báo cáo phát triển bền vững được ban hành hàng năm.	▸ 100% các nhà máy của TNG đạt tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm xã hội BSCI, Wrap, Betterwork... ▸ Xuất khẩu sản phẩm đến hơn 48 quốc gia trên thế giới. ▸ Doanh nghiệp bền vững năm 2022 trong lĩnh vực sản xuất do VCCI tổ chức. Đây là lần thứ 4 TNG lọt vào "Top 10 Doanh nghiệp bền vững năm 2022". ▸ Nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm thân thiện với môi trường. Tiêu biểu như bông Downlike thay thế cho lông vũ với 90% vật liệu tái chế từ chai nhựa.
MT 13	**Triển khai các hành động khẩn cấp để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của nó**	▸ Chủ động các phương án cho khả năng phục hồi và khả năng thích ứng với các hiểm họa từ khí hậu và thiên tai.	▸ Mua bảo hiểm công trình, hàng hóa cho những sự kiện bất khả kháng. ▸ Huấn luyện, đào tạo nhân viên cách ứng xử, đối phó trong các trường hợp mưa, bão...
MT 14	**Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển cho phát triển bền vững**	▸ Cam kết không xả thải nước thải chưa xử lý ra môi trường biển gây ô nhiễm môi trường.	▸ Thuê các đơn vị chuyên môn xử lý các nguồn nước thải trước trong giới hạn cho phép trước khi xả thải ra môi trường, không gây ảnh hưởng đến môi trường biển.



STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2022
MT 15	**Bảo vệ, khôi phục và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên bề mặt trái đất, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và ngăn chặn sự mất đa dạng sinh học**	▸ Sử dụng phù hợp hệ sinh thái nước ngọt trên đất liền.	▸ Khai thác nguồn nước tại các khu vực nhà máy trong khối lượng cho phép. ▸ Giảm tỷ lệ sử dụng nước/1 đồng giá vốn so với năm 2021 là: 2,3%
MT 16	**Thúc đẩy các xã hội hài hòa và hiệu quả cho phát triển bền vững, tạo ra cơ hội về công bằng và công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp**	▸ Không xảy ra bạo lực trong phạm vi văn phòng làm việc và các nhà máy sản xuất. ▸ Nghiêm cấm tham nhũng, hối lộ. ▸ Xây dựng tổ chức hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm ở tất cả các cấp.	▸ Không xảy ra bạo lực trong phạm vi văn phòng làm việc và các nhà máy sản xuất. ▸ Tăng cường truyền thông về quy tắc ứng xử của công ty, thực hiện các cuộc đánh giá quy trình phòng chống tham nhũng, hối lộ trong Công ty.
MT 17	**Nâng cao khả năng thực hiện và làm mới mối quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững**	▸ Khuyến khích nhận các nguồn vốn đầu tư tài chính từ các doanh nghiệp nước ngoài. ▸ Tăng cường xuất khẩu tới những thị trường phát triển.	▸ Phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản bảo đảm Tổng giá trị hơn 300 tỷ đồng. ▸ Năm 2022 các thị trường xuất khẩu chủ yếu của TNG là: Hoa Kỳ, Pháp, Canada, Nga, Đức. ▸ Tuân thủ pháp luật về tiêu chuẩn của sản phẩm của nước nhập khẩu.

HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2022

TNG QUAN NIỆM RẰNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SẼ ĐẠT HIỆU QUẢ TỐT NHẤT KHI NÓ ĐƯỢC XEM LÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, ĐỒNG THỜI PHẢI GẮN LIỀN VỚI KẾ HOẠCH VÀ CHIẾN LƯỢC THỰC THI KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP. VỚI QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG NÀY, TNG KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÓ ĐƯỢC TRÊN HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TRƯỜNG TỒN, GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI.

500.000.000 đồng

Xây dựng nhà Đại đoàn kết các huyện

Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Sông Công, Võ Nhai

500.000.000 đồng

Trao tặng Quà Tết 2023 cho người nghèo



Song song với hoạt động phát triển kinh doanh, năm 2022, TNG tiếp tục thực hiện các đóng góp cho cộng đồng với tổng ngân sách hỗ trợ lên đến hơn 7 tỷ đồng. Trong đó, có thể kể đến các chương trình nổi bật như:

CHƯƠNG TRÌNH "TRAO TẾT ẤM CHO NGƯỜI NGHÈO" VÀ XÂY DỰNG NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

Thực hiện theo Kế hoạch 01/KH-BCĐ ngày 10/11/2022 Của Ban Chỉ đạo Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2023 về việc tổ chức thực hiện "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2023", phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện hỗ trợ trao tặng số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng chẵn) cho Quỹ Vì người nghèo của Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên và 10.000 sản phẩm áo ấm mùa đông.



Theo đó, 1.000.000.000đ sẽ được dành 50% để xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Sông Công, Võ Nhai; 50% còn lại dùng để trao tặng Quà Tết 2023 cho người nghèo. 10.000 sản phẩm áo ấm mùa đông sẽ được dùng để trao cho các hoàn cảnh khó khăn thuộc khu vực huyện, Thị thành của Thái Nguyên và trao tặng Hội chữ Thập đỏ của tỉnh.

TNG mong muốn chia sẻ khó khăn, góp phần hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện để người nghèo có việc làm, cuộc sống tốt hơn, thực hiện phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm, hỗ trợ an sinh xã hội, xây dựng quê hương Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp và phát triển.

TẶNG 10.000 sản phẩm

Áo ấm mùa đông





HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2022 (tt)

TẶNG QUÀ CHO TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN



Sáng ngày 07/04/2022 tại trường quay S1 Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Thái Nguyên đã diễn ra Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ II.

Đại diện phía Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã trao tặng 50 triệu đồng tương đương với 10 suất học bổng nhằm hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực mong muốn chia sẻ, giúp đỡ phần nào những vất vả, khó khăn trong cuộc sống mà các em đang phải gánh chịu.

Đồng thời, Ông Nguyễn Văn Thời, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG được Hội Bảo trợ người khuyết tật và Trẻ mồ côi Việt Nam ghi nhận "Tấm lòng vàng" vì đã có nhiều đóng góp vào hoạt động nhân đạo, giúp đỡ người khuyết tật, trẻ mồ côi và công tác từ thiện tỉnh Thái Nguyên.





Chủ tịch công đoàn Nguyễn Văn Đức trao 50 triệu cho quỹ Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam

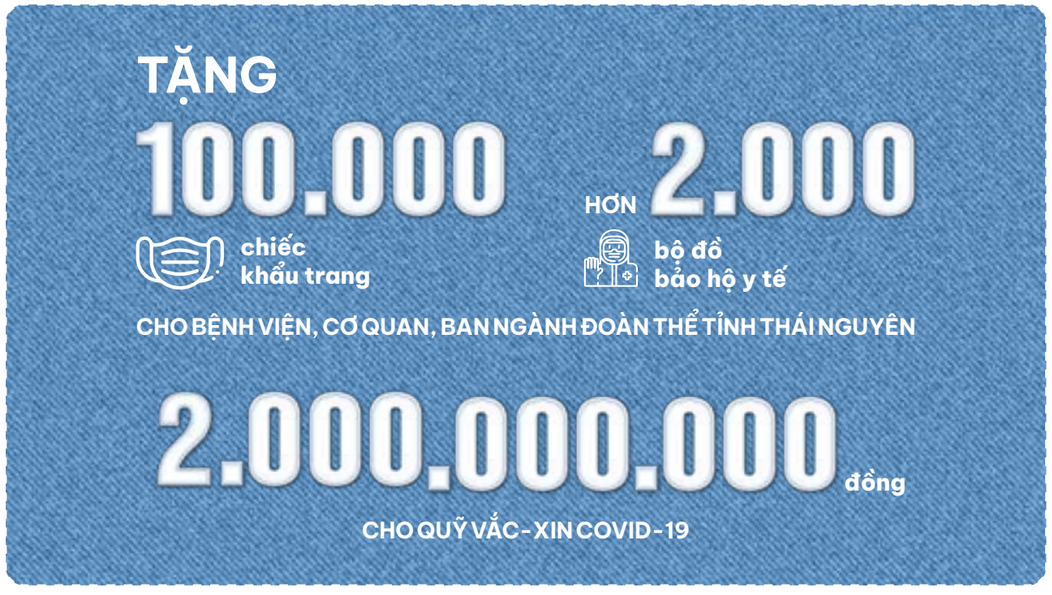
CHƯƠNG TRÌNH ỦNG HỘ "QUỸ NGƯỜI NGHÈO" VÀ TẶNG KHẨU TRANG, ĐỒ BẢO HỘ Y TẾ

Nhiều năm qua, TNG cũng luôn tích cực hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" của Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên, đóng góp vào hoạt động nhân đạo, giúp đỡ người nghèo, người khuyết tật, trẻ mồ côi và công tác từ thiện của tỉnh.

Đặc biệt trong cuộc chiến chống dịch Covid-19, TNG ủng hộ 01 tỷ đồng tiền mặt và tặng 10.000 chiếc khẩu trang cho tỉnh Thái Nguyên; đóng góp vào quỹ vắc-xin 2 tỷ đồng, đồng thời tiếp tục hỗ trợ công tác phòng chống dịch của các bệnh viện, cơ quan, ban ngành đoàn thể trên địa bàn tỉnh qua việc tặng khẩu trang nano kháng khuẩn, khẩu trang y tế các loại với tổng số lượng khoảng 100.000 chiếc, hơn 2.000 bộ đồ bảo hộ y tế.



Tặng khẩu trang cho học sinh tiểu học





6 VỮNG BỀN GIÁ TRỊ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về doanh nghiệp	224
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	225
Báo cáo kiểm toán độc lập	227
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	229
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	231
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	232
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	234

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	225 - 226
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	227 - 228
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	229 - 230
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	231
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	232 - 233
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	234 - 269

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông **Nguyễn Văn Thời**	Chủ tịch
Ông **Nguyễn Đức Mạnh**	Phó Chủ tịch
Bà **Lương Thị Thúy Hà**	Phó Chủ tịch
Ông **Nguyễn Văn Đức**	Thành viên
Ông **Lê Quang Vinh**	Thành viên
Bà **Đỗ Thị Hà**	Thành viên
Ông **Nguyễn Mạnh Linh**	Thành viên
Ông **Trần Cảnh Thông**	Thành viên
Ông **Nguyễn Hoàng Giang**	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông **Nguyễn Đức Mạnh**	Tổng Giám đốc	
Ông **Trần Minh Hiếu**	Phó Tổng Giám đốc	
Bà **Lương Thị Thúy Hà**	Phó Tổng Giám đốc	
Bà **Đoàn Thị Thu**	Phó Tổng Giám đốc	
Ông **Lưu Đức Huy**	Phó Tổng Giám đốc	
Ông **Phạm Thanh Tuấn**	Phó Tổng Giám đốc	
Bà **Nguyễn Thị Phương**	Phó Tổng Giám đốc	
Ông **Lê Xuân Vĩ**	Phó Tổng Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2023)
Ông **Nguyễn Mạnh Linh**	Phó Tổng Giám đốc	(miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tt)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lương Thị Thúy Hà

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 011122/GUQ/-TNG ngày 01 tháng 11 năm 2022)

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Nguyễn Văn Thời

Chủ tịch

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Số: 0766 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 229 đến trang 269, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tt)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Phan Ngọc Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Vũ Ngọc Tùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5295-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 3 năm 2023
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**2.607.502.163.527**	**2.025.771.365.606**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**4**	**512.492.211.463**	**13.512.403.296**
1.	Tiền	111		103.715.148.723	13.512.403.296
2.	Các khoản tương đương tiền	112		408.777.062.740	-
II.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**558.603.558.263**	**718.646.604.849**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	470.750.212.903	585.255.931.638
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.208.754.202	48.645.203.680
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	6	89.132.561.237	87.059.905.391
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(2.487.970.079)	(2.314.435.860)
III.	**Hàng tồn kho**	**140**	**8**	**1.279.993.895.072**	**1.159.323.814.454**
1.	Hàng tồn kho	141		1.304.464.135.386	1.180.671.478.594
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(24.470.240.314)	(21.347.664.140)
IV.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**256.412.498.729**	**134.288.543.007**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	25.548.020.393	19.828.955.575
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		213.332.662.194	106.545.254.117
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	17.531.816.142	7.914.333.315
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.684.341.675.673**	**2.341.603.722.959**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**10.680.826.157**	**21.133.119.259**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	6	10.680.826.157	21.133.119.259
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.812.357.749.031**	**1.501.377.492.294**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.790.947.003.309	1.476.879.696.017
	- Nguyên giá	*222*		*2.962.179.867.853*	*2.479.109.305.698*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(1.171.232.864.544)*	*(1.002.229.609.681)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	11	21.410.745.722	24.497.796.277
	- Nguyên giá	*228*		*47.422.684.488*	*47.422.684.488*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(26.011.938.766)*	*(22.924.888.211)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**12**	**32.066.802.409**	**32.749.074.805**
	- Nguyên giá	*231*		*32.946.529.783*	*32.946.529.783*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(879.727.374)*	*(197.454.978)*
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**684.021.623.687**	**671.299.937.275**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	684.021.623.687	671.299.937.275
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**14**	**-**	**-**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**145.214.674.389**	**115.044.099.326**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	145.214.674.389	115.044.099.326
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**5.291.843.839.200**	**4.367.375.088.565**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tt)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**3.641.015.759.091**	**2.905.123.800.308**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.924.505.714.868**	**2.446.996.860.366**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	658.438.783.565	684.290.803.577
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	32.899.377.296	4.362.358.117
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	18.377.666.858	14.000.599.163
4.	Phải trả người lao động	314		154.674.185.561	58.613.285.891
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	43.149.486.298	42.714.852.246
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.379.397.073	4.087.831.321
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	14.262.914.831	17.072.612.690
8.	Vay ngắn hạn	320	20	1.961.006.518.037	1.621.710.354.436
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		37.317.385.349	144.162.925
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**716.510.044.223**	**458.126.939.942**
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.780.588.437	1.133.095.507
2.	Vay dài hạn	338	21	714.729.455.786	456.993.844.435
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.650.828.080.109**	**1.462.251.288.257**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**23**	**1.650.828.080.109**	**1.462.251.288.257**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.051.177.580.000	926.987.790.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		40.988.785.123	40.988.785.123
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		55.419.591	55.419.591
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		212.319.038.365	200.704.720.977
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		72.801.115.397	61.186.798.009
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		250.917.939.706	232.327.774.557
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*66.723.600*	*41.426.800*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*250.851.216.106*	*232.286.347.757*
7.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.568.201.927	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**5.291.843.839.200**	**4.367.375.088.565**

Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**26**	**6.772.345.206.702**	**5.446.378.397.894**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	-	2.771.371.407
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**26**	**6.772.345.206.702**	**5.443.607.026.487**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	5.772.848.937.690	4.717.087.846.796
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**999.496.269.012**	**726.519.179.691**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	121.080.712.851	60.119.298.886
7.	Chi phí tài chính	22	30	301.660.397.354	169.901.470.910
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*159.534.027.451*	*124.968.574.366*
8.	Chi phí bán hàng	25	31	78.285.365.057	86.014.703.288
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	367.997.249.407	242.448.803.553
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**372.633.970.045**	**288.273.500.826**
11.	Thu nhập khác	31	32	4.043.722.893	3.535.614.669
12.	Chi phí khác	32	32	17.881.781.454	10.958.863.062
13.	**Lỗ khác (40=31-32)**	**40**		**(13.838.058.561)**	**(7.423.248.393)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**358.795.911.484**	**280.850.252.433**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	65.799.390.251	48.563.904.676
16.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**292.996.521.233**	**232.286.347.757**
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.881	1.968

Phạm Thị Hiếu
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***358.795.911.484***	***280.850.252.433***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản***			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	194.875.750.649	163.666.005.230
	Các khoản dự phòng	03	3.296.110.393	10.509.020.126
	(Lãi)/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(23.452.766.430)	9.715.592.481
	(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3.403.861.738)	(2.299.174.575)
	Chi phí lãi vay	06	159.534.027.451	124.968.574.366
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***689.645.171.809***	***587.410.270.061***
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	45.269.585.650	(316.811.327.422)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(123.792.656.792)	(167.410.894.509)
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	40.061.792.540	148.924.237.349
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(35.889.639.881)	(25.663.659.710)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(157.248.682.611)	(125.187.622.251)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(63.054.069.976)	(46.282.180.338)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.445.447.400)	(18.932.180.798)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***381.546.053.339***	***36.046.642.382***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(471.027.901.561)	(579.557.797.385)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.130.181.818	205.503.746
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.653.307.115	2.093.670.829
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(467.244.412.628)***	***(577.258.622.810)***

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tt)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông	31	72.526.070.000	-
2.	Tiền thu từ đi vay	33	5.624.423.619.581	5.200.218.107.665
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.995.946.220.872)	(4.748.464.757.030)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(116.206.126.400)	(29.598.402.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***584.797.342.309***	***422.154.948.635***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**499.098.983.020**	**(119.057.031.793)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**13.512.403.296**	**132.575.319.775**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(119.174.853)	(5.884.686)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**512.492.211.463**	**13.512.403.296**

Phạm Thị Hiếu	Trần Thị Thu Hà	Lương Thị Thúy Hà
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 448/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với Giấy phép kinh doanh số 1703000036 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02 tháng 01 năm 2003. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 sửa đổi ngày 22 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty, vốn điều lệ của Công ty là 1.051.177.580.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là TNG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 18.117 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 15.794).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất và mua bán hàng may mặc.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa (sản xuất bao bì giấy);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (sản xuất nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon và nguyên phụ liệu hàng may mặc);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (in trực tiếp lên vải dệt, nhựa, bao bì carton, túi PE);
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (in trên lụa, bao gồm in nhiệt trên trang phục);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Ngành chính;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề may công nghiệp);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú. Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc; và
- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Quy mô của Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 17 chi nhánh phụ thuộc. Trụ sở chính của Công ty được đặt tại địa chỉ: Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 03 công ty con và 02 công ty liên kết. Thông tin khái quát về các công ty con và công ty liên kết của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
	Công ty con				
1.	Công ty TNHH TNG Fashion	Thái Nguyên	100	100	Kinh doanh thời trang
2.	Công ty TNHH MTV TNG Eco Green	Thái Nguyên	100	100	Kinh doanh Bất động sản
3.	Công ty Cổ phần TNG Land (*)	Thái Nguyên	86	86	Kinh doanh Bất động sản
	Công ty liên kết				
1.	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái	Thái Nguyên	49	49	Xây lắp điện
2.	Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	Thái Nguyên	49	49	Kinh doanh sân Golf

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1724/2022/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 6 năm 2022, Công ty đã thực hiện góp vốn 140 tỷ VND thành lập Công ty Cổ phần TNG Land, theo đó, Công ty nắm quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần TNG Land với tỷ lệ biểu quyết là 86% và Công ty Cổ phần TNG Land trở thành công ty con của Công ty.

Số vốn thực góp và số vốn cam kết góp vào các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày tại Thuyết minh số 14.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất, chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua bảo hiểm tài sản và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 48 năm.

Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí bảo hiểm tài sản thể hiện chi phí bảo hiểm cho tài sản phát sinh hàng năm và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các năm tài chính nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	**4 - 40**
Máy móc và thiết bị	**3 - 20**
Thiết bị văn phòng	**3 - 9**
Phương tiện vận tải	**6 - 10**
Tài sản khác	**5 - 7**

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các phần mềm quản lý hàng tồn kho, tiền lương, điều hành sản xuất và kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5-7 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm một phần diện tích thương mại và các căn hộ cho thuê tại tòa nhà TNG Village tại đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 50 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trái phiếu thường

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư đượcV ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Đối với các bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư, khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng thì Công ty được ghi nhận doanh thu khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng khi đáp ứng tất cả năm (5) điều kiện tương tự như trên.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	650.561.312	1.542.504.234
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	103.064.587.411	11.969.899.062
Tương đương tiền (*)	408.777.062.740	-
	512.492.211.463	**13.512.403.296**

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc từ 01 đến 03 tháng và lãi suất là 5,5%/năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp một số khoản tiền gửi để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty The Children's Place., Ltd	83.136.097.010	84.925.052.478
Công ty The Haddad Apparel Group., Ltd	67.965.136.567	27.210.703.541
Công ty Desipro Pte. Ltd.	63.956.929.790	80.527.037.481
Các khách hàng khác	255.692.049.536	392.593.138.138
	470.750.212.903	**585.255.931.638**

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp một số khoản phải thu của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	64.848.699.329	62.598.963.138
- Ứng trước tiền đền bù giải phóng mặt bằng	16.816.083.422	16.816.083.422
- Phải thu khác	7.467.778.486	7.644.858.831
	89.132.561.237	**87.059.905.391**
b. Dài hạn		
- Tiền thuê đất được bù trừ	10.680.826.157	21.133.119.259
	10.680.826.157	**21.133.119.259**

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
			VND			VND
Viện Công nghệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu	2.182.208.600	-	Dưới 3 năm	2.182.208.600	-	Dưới 2 năm
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	-	Dưới 3 năm	132.227.260	-	Dưới 2 năm
Công ty Cổ phần May Trúc Minh	159.534.219	-	Dưới 1 năm	-	-	
Cửa hàng Vincom Việt Trì - Chi nhánh Thời trang TNG	14.000.000	-	Dưới 1 năm	-	-	
	2.487.970.079	**-**		**2.314.435.860**	**-**	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		VND		VND
Hàng mua đang đi đường	102.804.780.365	-	90.559.307.771	-
Nguyên liệu, vật liệu	436.925.485.022	(14.745.847.530)	483.312.145.584	(11.004.864.984)
Công cụ, dụng cụ	4.580.143.662	-	4.272.920.396	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	347.561.433.687	(197.104.186)	222.194.065.956	-
Thành phẩm	412.592.292.650	(9.527.288.598)	380.327.588.659	(10.342.799.156)
Hàng hoá	-	-	5.450.228	-
	1.304.464.135.386	**(24.470.240.314)**	**1.180.671.478.594**	**(21.347.664.140)**

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu với số tiền là 3.740.982.546 VND (năm 2021: 9.685.457.954 VND) và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang với số tiền là 197.104.186 VND (năm 2021: hoàn nhập 985.529.969 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính thấp hơn giá gốc.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối thành phẩm với số tiền là 815.510.558 VND (năm 2021: trích lập 1.961.621.679 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính cao hơn so với giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm đầu năm tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp một số hàng tồn kho luân chuyển để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng thương mại.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.892.834.312	7.131.732.946
- Chi phí mua bảo hiểm tài sản	5.972.229.579	5.307.625.826
- Các khoản khác	10.682.956.502	7.389.596.803
	25.548.020.393	**19.828.955.575**
b. Dài hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	40.796.158.071	46.536.136.672
- Tiền thuê đất	39.387.088.426	22.574.357.219
- Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (i)	18.004.579.943	18.428.217.119
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	30.532.305.805	12.039.913.299
- Các khoản khác	16.494.542.144	15.465.475.017
	145.214.674.389	**115.044.099.326**

(i) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến các lô đất Công ty đã được cấp quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.185.032.722.897	1.278.020.870.081	4.739.648.805	8.890.863.927	2.425.199.988	2.479.109.305.698
Mua trong năm	29.394.088.228	221.030.497.287	-	-	70.143.000	250.494.728.515
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	241.252.083.981	13.462.068.466	-	-	-	254.714.152.447
Thanh lý, nhượng bán	(592.132.322)	(21.196.837.949)	(349.348.536)	-	-	(22.138.318.807)
Số dư cuối năm	1.455.086.762.784	1.491.316.597.885	4.390.300.269	8.890.863.927	2.495.342.988	2.962.179.867.853
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	299.835.055.661	689.741.973.273	4.542.734.041	6.286.957.296	1.822.889.410	1.002.229.609.681
Khấu hao trong năm	60.284.088.413	129.463.256.671	159.539.824	1.011.828.929	222.859.833	191.141.573.670
Thanh lý, nhượng bán	(592.132.322)	(21.196.837.949)	(349.348.536)	-	-	(22.138.318.807)
Số dư cuối năm	359.527.650.258	798.007.753.489	4.352.925.329	7.298.786.225	2.045.749.243	1.171.232.864.544
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**885.197.667.236**	**588.278.896.808**	**196.914.764**	**2.603.906.631**	**602.310.578**	**1.476.879.696.017**
Tại ngày cuối năm	**1.095.559.112.526**	**693.308.844.396**	**37.374.940**	**1.592.077.702**	**449.593.745**	**1.790.947.003.309**

Như trình bày tại các Thuyết minh số 20 và 21, Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 384.460.350.241 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 317.962.895.217 VND).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	19.783.250.377	27.639.434.111	47.422.684.488
Số dư cuối năm	19.783.250.377	27.639.434.111	47.422.684.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.624.105.647	20.300.782.564	22.924.888.211
Khấu hao trong năm	463.693.884	2.623.356.671	3.087.050.555
Số dư cuối năm	3.087.799.531	22.924.139.235	26.011.938.766
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**17.159.144.730**	**7.338.651.547**	**24.497.796.277**
Tại ngày cuối năm	**16.695.450.846**	**4.715.294.876**	**21.410.745.722**

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 13.795.010.292 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 11.958.660.292 VND).

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 21.

12. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	32.946.529.783
Số dư cuối năm	**32.946.529.783**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	197.454.978
Trích khấu hao trong năm	682.272.396
Số dư cuối năm	**879.727.374**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	**32.749.074.805**
Tại ngày cuối năm	**32.066.802.409**

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	127.054.838	-
- Xây dựng cơ bản	683.894.568.849	671.299.937.275
Trong đó:		
- Dự án Khu Công nghiệp Sơn Cẩm	565.055.128.521	514.544.649.004
- Dự án nhà máy TNG Phú Lương	46.256.353.577	40.599.696.823
- Dự án Phú Bình	13.585.429.406	28.023.182.061
- Dự án nhà máy TNG Võ Nhai	12.013.125.252	13.784.612.104
- Dự án nhà phụ trợ Sông Công	9.316.400.620	31.903.496.870
- Khác	37.795.186.311	42.444.300.413
	684.021.623.687	**671.299.937.275**

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay của các Dự án để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 5.694.725.554 VND (năm 2021: 8.713.073.353 VND).

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái (i)	771.150.000	-	771.150.000	-
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG (ii)	-	-	-	-
	771.150.000	**-**	**771.150.000**	**-**

(i) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh và đang trong quá trình làm thủ tục giải thể. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ Công ty phải gánh chịu theo tỷ lệ vốn góp sẽ bằng đúng giá trị Công ty đã góp vốn.

Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG chưa đi vào hoạt động.

(ii) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có khoản cam kết góp vốn với công ty liên kết với chi tiết như sau:

Tên công ty liên kết	Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp (VND)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ theo đăng ký doanh nghiệp (%)	Số vốn đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (VND)	Số vốn cam kết còn lại (VND)
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	300.000.000.000	49	-	147.000.000.000

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Việt Nam	44.208.196.086	44.208.196.086	22.804.716.265	22.804.716.265
Các công ty khác	614.230.587.479	614.230.587.479	661.486.087.312	661.486.087.312
	658.438.783.565	**658.438.783.565**	**684.290.803.577**	**684.290.803.577**

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Sportmaster., Ltd	21.265.403.647	-
Công ty Diastar General Trading LLC	8.458.337.792	-
Các đối tượng khác	3.175.635.857	4.362.358.117
	32.899.377.296	**4.362.358.117**

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a. Phải thu

	Số đầu năm	Số đã thực nộp trong năm	Số đã được hoàn trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế xuất nhập khẩu	7.914.333.315	15.219.164.173	5.601.681.346	17.531.816.142
	7.914.333.315	**15.219.164.173**	**5.601.681.346**	**17.531.816.142**

b. Phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	445.396.846	243.848.632	201.548.214
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.918.938.723	65.799.390.251	63.054.069.976	15.664.258.998
Thuế thu nhập cá nhân	921.720.929	18.737.290.198	17.337.283.709	2.321.727.418
Các khoản phải nộp khác	159.939.511	22.620.132.322	22.589.939.605	190.132.228
	14.000.599.163	**107.602.209.617**	**103.225.141.922**	**18.377.666.858**

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền lương phép trích trước	28.368.480.459	23.585.146.500
Lãi vay dự trả	6.226.293.170	3.940.948.330
Chi phí vận chuyển	2.602.283.913	2.629.930.067
Các khoản trích trước khác	5.952.428.756	12.558.827.349
	43.149.486.298	**42.714.852.246**

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.969.465.620	1.152.838.591
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.293.449.211	15.919.774.099
	14.262.914.831	**17.072.612.690**

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND				VND		VND
Vay ngắn hạn	1.329.396.387.322	1.329.396.387.322	5.017.958.698.416	4.688.317.434.489	(26.801.459.268)	1.632.236.191.981	1.632.236.191.981
Nợ dài hạn đến hạn trả(Chi tiết tại Thuyết minh số 21)	156.313.967.114	156.313.967.114	175.151.446.757	152.862.931.674	157.843.859	178.760.326.056	178.760.326.056
Trái phiếu thường đến kỳ hạn (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	136.000.000.000	136.000.000.000	150.010.000.000	136.000.000.000	-	150.010.000.000	150.010.000.000
	1.621.710.354.436	**1.621.710.354.436**	**5.343.120.145.173**	**4.977.180.366.163**	**(26.643.615.409)**	**1.961.006.518.037**	**1.961.006.518.037**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay ngắn hạn	**1.632.236.191.981**	**1.329.396.387.322**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	915.434.547.440	751.856.315.721
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	502.414.456.204	461.793.602.597
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	98.804.681.445	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	69.644.865.498	69.715.650.438
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (v)	45.628.591.394	45.721.768.566
Khoản vay ngắn hạn khác (vi)	309.050.000	309.050.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại Thuyết minh số 21)	**178.760.326.056**	**156.313.967.114**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	114.777.272.733	93.424.748.694
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	41.629.014.427	46.748.691.192
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	22.354.038.896	10.301.764.272
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	-	5.838.762.956
Trái phiếu thường đến kỳ hạn (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	**150.010.000.000**	**136.000.000.000**
	1.961.006.518.037	**1.621.710.354.436**

(i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/469075/HĐTD ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 31 tháng 7 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 1.000 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và ngoại tệ quy đổi, số dư L/C trừ phần ký quỹ, số dư bảo lãnh) với lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản được cầm cố, thế chấp của Công ty; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT220-TNG từ ngày 15 tháng 06 năm 2022 đến ngày 15 tháng 06 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 500 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và USD). Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng VND là 6,2%/năm, USD là 3,8%/năm và được xác định theo từng lần giải ngân sau thời điểm ký hợp đồng. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 6 tháng, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng; các công trình trên đất của Công ty; 04 máy thêu tự động; công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, hàng hóa luân chuyển và quyền phải thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ vốn.

(iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 418.CV/22/HĐTD/TN với hạn mức tín dụng là 300 tỷ VND (kèm theo Hợp đồng số 48/22/HĐTD/TN tháng 11 năm 2022 với tổng hạn mức cho vay ngắn hạn và dài hạn là 435.033.860.000 VND). Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng là 12 tháng, không muộn hơn ngày 17 tháng 11 năm 2023. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho nhà máy TNG Phú Bình và TNG Sông Công, và Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2014 theo hợp đồng thế chấp số 210/18/HĐTC/TN ngày 18 tháng 6 năm 2018, máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2019 theo hợp đồng thế chấp số 86/19/HĐTC/TN ký ngày 09 tháng 4 năm 2019, thế chấp tài sản là khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số 87/19/HĐTC/TN ký ngày 09 tháng 4 năm 2019, thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ TNG Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 312/19/HĐTC/TN ký ngày 09 tháng 12 năm 2019, thế chấp khung thép tiền chế hình thành từ vốn vay, vốn tự có và vốn huy động khác thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ TNG Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 184/20/HĐTC/TN ký ngày 25 tháng 8 năm 2020, thế chấp tài sản là máy móc thiết bị hình thành từ vốn tự có và vốn vay thuộc Kế hoạch đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 theo hợp đồng thế chấp số 100/21/HĐTC/TN ngày 12 tháng 4 năm 2021, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 418/22/HĐTC/TN năm 2022.

(iv) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng số 108458.22.090.2089348.TD ngày 20 tháng 12 năm 2022 với hạn mức tín dụng 200 tỷ VND, với hai ngưỡng sử dụng: ngưỡng 1 Công ty được sử dụng tối đa 50% giá trị hạn mức tín dụng, ngưỡng 2 Công ty được sử dụng Giá trị hạn mức tín dụng còn lại khi sử dụng hết giá trị tại ngưỡng 1. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng từ ngày ký Hợp đồng đến ngày 30 tháng 11 năm 2023. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo thông báo lãi suất của bên cho vay tại từng thời điểm giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, gia công hàng dệt may của Công ty năm 2022 - 2023. Khoản vay được đảm bảo bởi Tiền - Thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi - Giấy tờ có giá và Tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ phương án cấp tín dụng MB, bao gồm (i) vốn vay; (ii) LC do MB phát hành; (iii) nghĩa vụ được MB bảo lãnh.

(v) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên, theo Hợp đồng số SHBVN/TN/2020/HDTD-0016 ngày 17 tháng 02 năm 2020 đi kèm phụ lục gia hạn thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 17 tháng 02 năm 2023 với tổng hạn mức tín dụng là 2 triệu đô la Mỹ (USD) với phương thức cho vay là cho vay theo hạn mức nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay được ký kết và thống nhất áp dụng là lãi suất điều chỉnh theo mỗi lần tính/điều chỉnh lãi theo công thức: LIBOR 06 tháng cộng (+) 1,7%/năm. Thời hạn trả nợ là 05 tháng áp dụng cho từng lần rút vốn vay.

(vi) Khoản vay ngắn hạn khác từ cán bộ công nhân viên của Công ty với kỳ hạn không quá 12 tháng.

21. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND			VND		
Vay dài hạn	464.172.811.544	464.172.811.544	305.166.547.161	171.628.786.383	146.079.511	597.856.651.833	597.856.651.833
Trái phiếu thường (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	285.135.000.005	285.135.000.005	301.298.374.004	140.790.244.000	-	445.643.130.009	445.643.130.009
	749.307.811.549	**749.307.811.549**	**606.464.921.165**	**312.419.030.383**	**146.079.511**	**1.043.499.781.842**	**1.043.499.781.842**
Trong đó:							
Số phải trả trong vòng 12 tháng (Trình bày ở Thuyết minh số 20)	***292.313.967.114***					***328.770.326.056***	
- Vay	*156.313.967.114*					*178.760.326.056*	
- Trái phiếu thường	*136.000.000.000*					*150.010.000.000*	
Số phải trả sau 12 tháng (Mã số 338 – Bảng cân đối kế toán)	***456.993.844.435***					***714.729.455.786***	
- Vay	*307.858.844.430*					*419.096.325.777*	
- Trái phiếu thường	*149.135.000.005*					*295.633.130.009*	

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	355.468.333.025	277.628.622.551
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	123.067.454.584	169.529.526.850
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	119.320.864.224	11.175.899.187
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	-	5.838.762.956
	597.856.651.833	**464.172.811.544**

(i) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/469075/HĐTD ngày 10 tháng 9 năm 2018 với tổng hạn mức tín dụng là 1.327.591 USD và 3.920.000.000 VND để thực hiện Dự án Đầu tư máy móc thiết bị 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng là 9,6%/năm đối với khoản vay bằng VND. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án Đầu tư máy móc thiết bị trong 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng số 02/2020/469075/HĐTD ngày 08 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 70.213.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư máy móc thiết bị năm 2020. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí Ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện tại đang áp dụng là 9,6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2020 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2020/469075/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 188.740.000.000 VND nhưng không vượt quá 65% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Võ Nhai. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9,6%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án (hình thành từ vốn vay và vốn tự có), quyền sử dụng đất của dự án (nếu đất thuê trả tiền một lần), toàn bộ các quyền liên quan đến dự án (quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất, quyền thụ hưởng bảo hiểm,...).

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2020/469075/HĐTD ngày 02 tháng 12 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 37.519.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV Thái Nguyên cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện đang áp dụng là 9,6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2022/469075/HĐTD ngày 21 tháng 03 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng là 57.500.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án mở rộng nhà máy TNG Sông Công. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV Thái Nguyên cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện đang áp dụng là 9,6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Mở rộng nhà máy TNG Sông Công của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2022/469075/SĐBS ngày 11 tháng 7 năm 2022 (sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng 02/2019/469075/HĐTD ngày 10 tháng 6 năm 2019) với tổng hạn mức tín dụng là 183.931.491.700 VND và 158.957,8 USD nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư dự án Nhà máy may TNG Đồng Hỷ. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay hiện tại đối với khoản vay bằng VND là 9,6%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư Nhà máy may Đồng Hỷ của Công ty.

(ii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên gồm:

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài dạn số 94/19/HDTD/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019 với tổng hạn mức tín dụng là 130 tỷ VND, để đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định theo từng lần giải ngân. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho nhà máy TNG Phú Bình và TNG Sông Công, và Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2014 theo hợp đồng thế chấp số 210/18/HĐTC/TN ngày 18 tháng 6 năm 2018, tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2019 theo Hợp đồng thế chấp số 86/19/HĐTC/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019 và các khoản phải thu theo Hợp đồng thế chấp số 87/19/HĐTC/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019.

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 296/19/HĐTD/TN ngày 09 tháng 12 năm 2019 với tổng số tiền cho vay tối đa là 57.532.000.000 tỷ VND nhưng không vượt quá 61% tổng mức đầu tư, để đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy phụ trợ Sông Công (không bao gồm chi phí đầu tư dây chuyền bông). Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay có điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do ngân hàng công bố trong từng thời kỳ, cộng (+) biên độ 3,3%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay của Ngân hàng, kỳ điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng toàn bộ công trình xây dựng trên đất; máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ Sông Công theo hợp đồng thế chấp số 296/19/HĐTC/TN năm 2019; và quyền sử dụng đất khu B, khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích 53.100m^2.

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 185/20/HĐTD/TN ngày 25 tháng 8 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 55.682.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án Nhà máy phụ trợ TNG Sông Công. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3,3% nhưng không thấp hơn sàn cho vay của Ngân hàng, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 100/21/HĐTD/TN ngày 12 tháng 4 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 128.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất Libor 06 tháng cộng biên độ 5,5%/năm cộng phần bù rủi ro do ngân hàng thông báo.

(iii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng còn hiệu lực với tổng hạn mức tín dụng 223 tỷ VND, dùng để thanh toán nhập khẩu máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất bông cho chi nhánh Bông thuộc tổ hợp nhà máy may tại Khu B Khu công nghiệp Sông Công, đầu tư Dự án Mở rộng năng lực sản xuất của nhà máy TNG Đại Từ, và Dự án Cải tạo hệ thống thiết bị và nâng cấp đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản toàn Công ty. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân đối với từng khoản vay của Công ty. Lãi suất hiện tại đối với khoản vay bằng USD là 7,5%/năm (lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/lần). Các khoản vay được đảm bảo bằng hệ thống dây chuyền sản xuất bông được lắp đặt tại chi nhánh Bông - Khu B Khu công nghiệp Sông Công và tài sản hình thành từ vốn vay của các Dự án.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 300065363/2017-HĐCVNT/NHCT220-TNG ngày 27 tháng 7 năm 2017 với tổng hạn mức tín dụng 33 tỷ VND để thanh toán các chi phí tài trợ cho Dự án Đầu tư máy móc thiết bị giai đoạn II năm 2017. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân đối với từng khoản vay của Công ty. Lãi suất áp dụng hiện tại là 7,5%/năm đối với các khoản vay bằng USD. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 15 tháng 2 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 123.100.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án mở rộng nhà máy TNG Phú Bình. Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất áp dụng hiện tại là 9%/năm đối với các khoản vay bằng VND. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 07/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 29 tháng 7 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 14.500.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị toàn công ty 2022. Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 11/2022-HĐCVDADT/NHCT220-TNG ngày 23 tháng 11 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng 12.113.000.000 VND để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư máy móc thiết bị toàn công ty 2022 (lần 3). Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	178.760.326.056	156.313.967.114
Trong năm thứ hai	169.829.680.000	63.240.931.870
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	225.463.682.953	244.617.912.560
Sau năm năm	23.802.962.824	-
	597.856.651.833	**464.172.811.544**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	178.760.326.056	156.313.967.114
Số phải trả sau 12 tháng	**419.096.325.777**	**307.858.844.430**

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Trái phiếu thường

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
	VND	%/Năm	Năm	VND	%/Năm	Năm
Trái phiếu thường	445.643.130.009	10	3 - 4	285.135.000.005	11,5 và 10	3
	445.643.130.009			**285.135.000.005**		

Chi tiết các hợp đồng trái phiếu thường như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ra công chúng mã TNG122017 (i)	300.000.000.000	-
Trái phiếu riêng lẻ mã TNGH2023001 - Hợp đồng đặt mua trái phiếu 02 (ii)	150.000.000.000	150.000.000.000
Trái phiếu riêng lẻ mã TNGH2023001 - Hợp đồng đặt mua trái phiếu 03 (iii)	10.000.000	10.000.000
Trái phiếu riêng lẻ mã TNG119007	-	136.000.000.000
Phí phát hành chưa phân bổ	(4.366.869.991)	(874.999.995)
	445.643.130.009	**285.135.000.005**

(i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 171121/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 11 năm 2021, công ty phát hành 3.000.000 trái phiếu ra công chúng không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 04 năm kể từ ngày phát hành là ngày 16 tháng 5 năm 2022, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên và tiền nguyên phụ liệu.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2756/NQHĐQT-TNG ngày 21 tháng 9 năm 2020 và các hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 30 tháng 9 năm 2020, công ty phát hành 15.000 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 10.000.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành là ngày 30 tháng 9 năm 2020, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và bổ sung vốn đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1.

(iii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2756/NQHĐQT-TNG ngày 21 tháng 9 năm 2020 và các hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 30 tháng 9 năm 2020, công ty phát hành 1 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 10.000.000 VND/ trái phiếu, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành là ngày 30 tháng 9 năm 2020, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và bổ sung vốn đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1.

Các khoản trái phiếu được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	150.010.000.000	136.000.000.000
Trong năm thứ hai	-	149.135.000.005
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	295.633.130.009	-
	445.643.130.009	**285.135.000.005**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	150.010.000.000	136.000.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	**295.633.130.009**	**149.135.000.005**

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	739.960.050.000	37.398.245.123	55.419.591	193.024.556.843	53.506.633.875	124.035.027.479	-	1.147.979.932.911
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	232.286.347.757	-	232.286.347.757
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2020	-	-	-	7.680.164.134	7.680.164.134	(27.133.994.611)	-	(11.773.666.343)
Chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	63.618.280.000	-	-	-	-	(63.618.280.000)	-	-
Tạm ứng cổ tức năm 2021	-	-	-	-	-	(29.598.402.000)	-	(29.598.402.000)
Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	123.409.460.000	3.590.540.000	-	-	-	-	-	127.000.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(3.642.924.068)	-	(3.642.924.068)
Số dư đầu năm nay	**926.987.790.000**	**40.988.785.123**	**55.419.591**	**200.704.720.977**	**61.186.798.009**	**232.327.774.557**	**-**	**1.462.251.288.257**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	292.898.319.306	98.201.927	292.996.521.233
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	22.470.000.000	22.470.000.000
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2021 (i)	-	-	-	11.614.317.388	11.614.317.388	(78.393.435.411)	-	(55.164.800.635)
Phát hành cổ phiếu ESOP 2022 (ii)	50.056.070.000	-	-	-	-	-	-	50.056.070.000
Chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (iii)	74.133.720.000	-	-	-	-	(74.133.720.000)	-	-
Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền (iii)	-	-	-	-	-	(74.159.023.200)	-	(74.159.023.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2022 (iv)	-	-	-	-	-	(42.047.103.200)	-	(42.047.103.200)
Thù lao Hội đồng Quản trị (i)	-	-	-	-	-	(5.574.872.346)	-	(5.574.872.346)
Số dư cuối năm nay	**1.051.177.580.000**	**40.988.785.123**	**55.419.591**	**212.319.038.365**	**72.801.115.397**	**250.917.939.706**	**22.568.201.927**	**1.650.828.080.109**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị với số tiền lần lượt là 11.614.317.388 VND, 11.614.317.388 VND, 55.164.800.635 VND và 5.574.872.346 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1855/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc phê duyệt và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2323/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 9 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2374/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2022 thông qua việc phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Công ty đã phát hành 5.005.607 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

(iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 1022/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1067/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1069/NQHĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2022, trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 với số lượng phát hành thêm là 7.413.372 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu và bằng tiền mặt với mức chi trả cổ tức 8%/mệnh giá với tổng số tiền là 74.159.023.200 VND.

(iv) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2475/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 09 năm 2022, Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm 2022 bằng tiền mặt với mức chi trả cổ tức bằng 4%/mệnh giá và tổng số tiền là 42.047.103.200 VND. Công ty đã thanh toán khoản tạm ứng cổ tức này trong năm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	105.117.758	92.698.779
Cổ phiếu phổ thông	*105.117.758*	*92.698.779*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	105.117.758	92.698.779
Cổ phiếu phổ thông	*105.117.758*	*92.698.779*

(*) Gồm 5.847.990 cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 890.983 cổ phiếu).

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu.

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	4.008.175	298.311
Euro (EUR)	79	89

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện tại số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc (xuất khẩu và bán nội địa). Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tại Thuyết minh số 26 và Thuyết minh số 27.

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	5.633.477.127.605	4.403.371.703.748
Doanh thu gia công	1.069.990.423.889	977.319.564.743
Doanh thu bán sản phẩm thời trang	49.083.270.120	33.460.333.371
Doanh thu kinh doanh bất động sản	19.794.385.088	32.226.796.032
	6.772.345.206.702	**5.446.378.397.894**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	-	2.771.371.407
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**6.772.345.206.702**	**5.443.607.026.487**

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán	4.806.921.236.051	3.814.832.814.297
Giá vốn gia công	912.999.125.489	846.800.897.849
Giá vốn sản phẩm thời trang đã bán	41.881.681.413	28.991.786.681
Giá vốn kinh doanh bất động sản	11.046.894.737	26.462.347.969
	5.772.848.937.690	**4.717.087.846.796**

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.550.294.348.793	2.706.640.793.964
Chi phí nhân công	2.133.191.168.060	1.605.780.016.434
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	194.875.750.649	163.666.005.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	393.134.974.822	307.733.817.876
Chi phí dự phòng	3.296.110.393	10.509.020.126
Chi phí khác bằng tiền	101.971.271.159	152.767.030.130
	6.376.763.623.876	**4.947.096.683.760**

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	2.706.034.094	2.093.670.829
Lãi chênh lệch tỷ giá	118.374.678.757	58.025.628.057
	121.080.712.851	**60.119.298.886**

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	159.534.027.451	124.968.574.366
Lỗ chênh lệch tỷ giá	113.716.775.360	34.655.432.861
Chi phí tài chính khác	28.409.594.543	10.277.463.683
	301.660.397.354	**169.901.470.910**

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	283.713.003.916	172.233.979.387
Chi phí nguyên liệu vật liệu	14.104.503.907	8.645.170.465
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.384.050.507	12.301.940.087
Chi phí dự phòng	264.981.726	132.227.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.995.669.139	3.613.000.416
Chi phí khác bằng tiền	58.535.040.212	45.522.485.938
	367.997.249.407	**242.448.803.553**
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	559.013.007	4.340.492.875
Chi phí nguyên liệu vật liệu	151.246.007	753.414.184
Chi phí vận chuyển	32.688.756.603	25.629.568.779
Chi phí xuất nhập hàng	28.850.747.971	29.110.223.864
Chi phí bán hàng khác	16.035.601.469	26.181.003.586
	78.285.365.057	**86.014.703.288**

32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.130.181.818	205.503.746
Các khoản thu nhập khác	2.913.541.075	3.330.110.923
	4.043.722.893	**3.535.614.669**
Chi phí khác		
Chi phí đóng cửa cửa hàng thời trang	-	1.370.247.868
Các khoản phạt và bồi thường hợp đồng	10.424.639.290	565.693.976
Các khoản chi phí khác	7.457.142.164	9.022.921.218
	17.881.781.454	**10.958.863.062**

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	63.981.388.972	48.563.904.676
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (*)	1.818.001.279	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**65.799.390.251**	**48.563.904.676**

(*) Điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp cho giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021 theo Quyết định số 768/QĐ-CTTNG ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**358.795.911.484**	**280.850.252.433**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	**12.460.467.863**	**9.885.619.107**
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	12.460.467.863	9.885.619.107
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**371.256.379.347**	**290.735.871.540**
Thuế suất	0%, 5% và 20%	0%, 5% và 20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	**63.981.388.972**	**48.801.504.676**
Trừ: Chi phí cho lao động nữ	-	(237.600.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**63.981.388.972**	**48.563.904.676**

34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có nghĩa vụ trả lại các khu đất thuê tại tỉnh Thái Nguyên theo đúng hiện trạng như khi bàn giao và phải chịu toàn bộ chi phí hoàn trả nguyên trạng khu đất này khi chấm dứt hợp đồng. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, chi phí liên quan đến việc hoàn trả nguyên trạng các khu đất như khi bàn giao không thể ước tính một cách chính xác do chưa có đủ thông tin và phương pháp tính toán phù hợp. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng phải trả liên quan đến chi phí hoàn nguyên các lô đất thuê này trên báo cáo tài chính hợp nhất.

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (ii)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**292.996.521.233**	**232.286.347.757**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(60.739.672.981)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**292.996.521.233**	**171.546.674.776**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	101.716.688	87.146.970
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**2.881**	**1.968**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2022 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm 2022, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2022 sẽ giảm đi tương ứng.

(ii) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2021 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao của Hội đồng Quản trị theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và ảnh hưởng của việc trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu thực hiện trong năm 2022, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**232.286.347.757**	**-**	**232.286.347.757**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(60.739.672.981)	(60.739.672.981)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**232.286.347.757**	**(60.739.672.981)**	**171.546.674.776**
Số cổ phiếu bình quân gia quyền (cổ phiếu)	79.733.598	7.413.372	87.146.970
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**2.913**		**1.968**

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Văn Thời	3.307.040.500	3.073.859.782
Ông Nguyễn Đức Mạnh	3.160.275.120	2.714.015.515
Bà Nguyễn Thị Phương	2.990.066.700	1.350.363.928
Ông Lưu Đức Huy	2.138.182.700	1.696.376.039
Ông Trần Minh Hiếu	1.838.218.680	1.440.077.171
Bà Đoàn Thị Thu	1.607.515.240	1.290.088.782
Bà Lương Thị Thúy Hà	1.574.666.980	1.401.530.353
Ông Phạm Thanh Tuấn	1.248.901.300	866.310.667
Ông Nguyễn Mạnh Linh	520.911.600	1.325.805.810
Ông Nguyễn Văn Đức	242.777.300	839.983.987
Bà Đỗ Thị Hà	180.000.000	180.000.000
Ông Lê Quang Vinh	180.000.000	180.000.000
Ông Trần Cảnh Thông	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	180.000.000	180.000.000
	19.348.556.120	**16.718.412.034**

37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 169.793.548.331 VND (năm 2021 là 158.016.325.024 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

38. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu

Theo Quyết định số 24/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty được chấp thuận niêm yết bổ sung 5.005.607 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung là 50.056.070.000 VND.

Phạm Thị Hiếu	**Trần Thị Thu Hà**	**Lương Thị Thúy Hà**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

TNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

434/1 Bắc Kạn - P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
+84 2083 858 508
info@tng.vn
www.tng.vn